TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

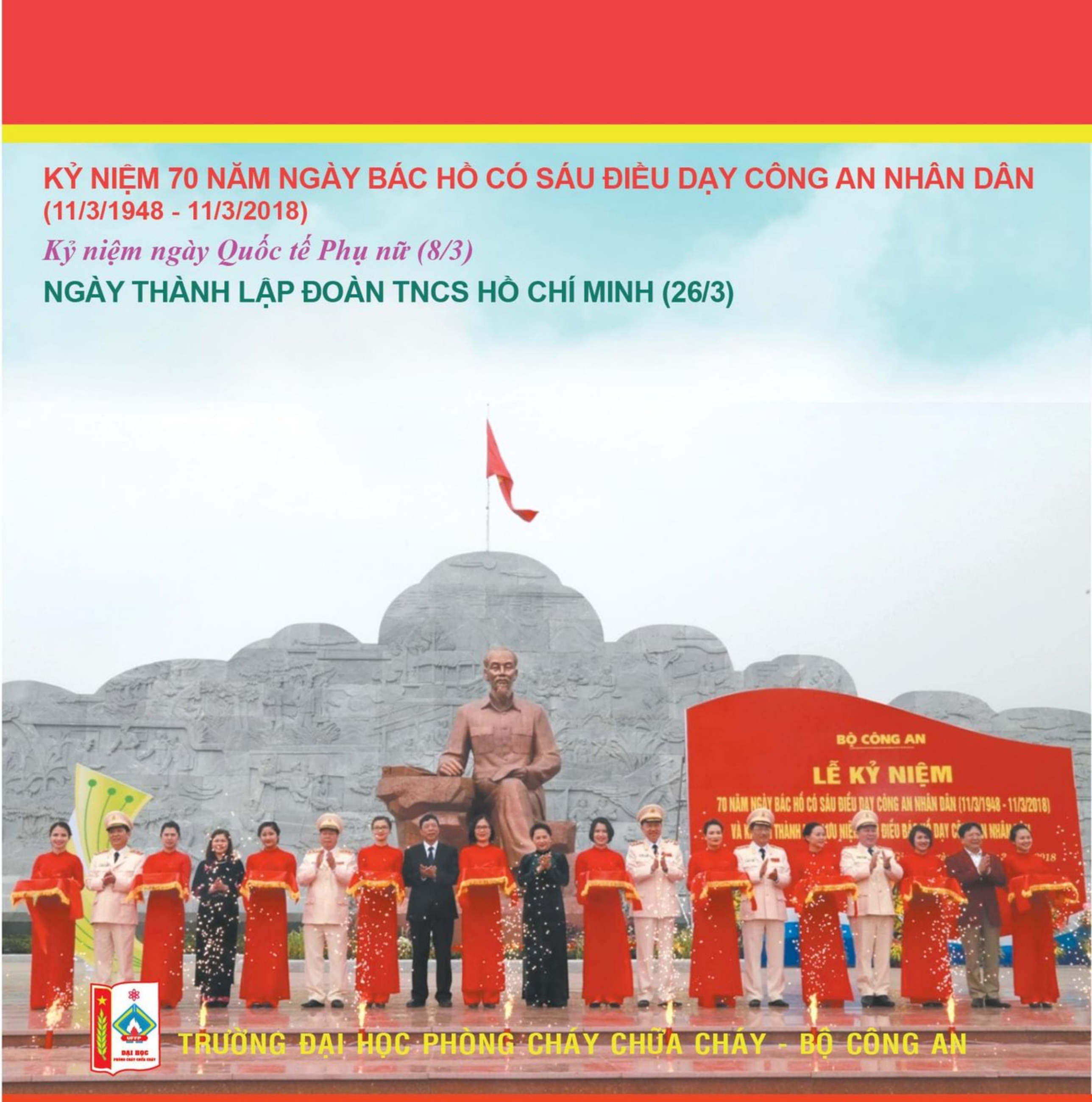
Số 104, tháng 3/2018

ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY BÁC HỒ CÓ SÁU ĐIỀU DẠY CÔNG AN NHÂN DÂN (11/3/1948 - 11/3/2018)

Kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3)

NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH (26/3)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY
Số 104, tháng 3/2018
ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY BÁC HỒ CÓ SÁU ĐIỀU DẠY CÔNG AN NHÂN DÂN (11/3/1948 - 11/3/2018)

Kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3)

NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH (26/3)



TỔNG BIÊN TẬP
Thiếu tướng, PGS, TS. ĐỖ NGỌC CẨN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Đại tá, TS. NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
Thượng úy THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Nguy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:

Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ có Sáu điều dạy CAND (11/3/1948 - 11/3/2018) và khánh thành Khu lưu niệm Sáu điều Bác Hồ dạy CAND tại xã Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

TRONG SỐ NÀY

SỐ 104, THÁNG 3/2018

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ
4. ĐOÀN VIỆT MẠNH: Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH bảo đảm an toàn PCCC trong những ngày đầu Xuân.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
6. LÊ QUANG BỐN: Trường Đại học PCCC – Đẩy mạnh phong trào học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy CAND trong khối cán bộ, giáo viên.
8. VIỆT HƯƠNG: Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 – Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội: Học tập và làm theo lời Bác.
10. HOÀNG VIỆT: Thuyền trưởng dũng cảm và câu chuyện về phút định mệnh cứu hàng chục người bị nạn trên sông Hàn.
12. DUY ANH: Chuyện về chiến sỹ Cảnh sát PCCC quên mình cứu người trong nước lũ.

KỶ NIỆM 87 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH (26/3/1931 – 26/3/2018) VÀ QUỐC TẾ PHỤ NỮ (8/3)
14. TRANG HUYỀN – QUỐC GIÁP: Tuổi trẻ Trường Đại học PCCC: Năng động và sáng tạo.
16. MỘC MIÊN: Gặp người chiến sỹ Cảnh sát PCCC được tặng danh hiệu Công dân Đà Nẵng tiêu biểu.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC
18. TẠ QUANG CẦN: Hiệu quả từ Đội Chữa cháy Dân phòng được thành lập...
20. HOÀNG VIỆT – LỆ HOA: Huế - Xây dựng mô hình "Chùa an toàn PCCC".
22. THÁI THỤY: Vĩnh Phúc nâng cao hiệu quả công tác PCCC rừng.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC
24. PHẠM VĂN NĂM – NGUYỄN CHẤN NAM: Đặc khu kinh tế và những vấn đề đặt ra đối với công tác PCCC ở Việt Nam.
26. LÊ QUANG HẢI: Công tác PC&CC đối với chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
28. NGUYỄN ĐỨC VIỆT – TRỊNH THẾ TUẤN: Công tác PCCC đối với các cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
30. HOÀNG NGỌC HẢI – MAI PHƯƠNG LAN: Quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với các lực lượng khác...

VẤN ĐỀ HÔM NAY
32. DUY ANH: Cháy, nổ đầu năm: Vẫn là câu chuyện về bài học cảnh giác!

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI:
34. NGUYỄN XÃ HỘI: Ảnh hưởng của lưu lượng bơm ly tâm...
36. NGUYỄN MINH KHƯƠNG: Phương thức diễn tập cơ chế (FEX) trong quản lý...
38. NGUYỄN TUẤN ANH – LÊ QUỐC BẢO: Giải pháp đảm bảo an toàn PCCC đối với nhà ở...
40. HUỲNH NGỌC QUAN – NGUYỄN DANH CÔNG: Một số giải pháp an toàn PCCC cho không gian thương mại tầng hầm.
42. PHẠM VIẾT TIẾN: Đảm bảo an toàn cho người sử dụng thang máy...
44. KHÚC QUANG TRUNG – PHẠM HUY QUANG: Tính toán áp suất nổ dư...
46. NGUYỄN HỒNG HẠNH – NGÔ XUÂN TÙNG: Hình chiếu góc phần tư thứ nhất và hình chiếu góc phần tư thứ ba.
48. TRẦN VĂN HÂN – VƯƠNG VĂN KHÔI: Kinh nghiệm khi thực hiện biện pháp CNCH đối với công trình bị sập đổ.

LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH BẢO ĐẢM AN TOÀN PCCC TRONG NHỮNG NGÀY ĐẦU XUÂN

Thiếu tướng, TS. ĐOÀN VIỆT MẠNH
Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Để bảo đảm an toàn PCCC, phục vụ nhân dân vui Xuân, đón Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018, lực lượng Cảnh sát PCCC toàn quốc đã đồng loạt ra quân, triển khai các mặt công tác nhằm hạn chế thấp nhất số vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

Ngày 08/12/2017, Bộ Công an đã ban hành Điện mật số 756/ĐK-HT, mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018, trong đó giao nhiệm vụ cho lực lượng Cảnh sát PCCC cả nước tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn PCCC, hạn chế thấp nhất cháy, nổ trong dịp Tết Nguyên đán và các lễ hội đầu Xuân, nhất là tại các thành phố lớn, tập trung đông dân cư, nơi tổ chức lễ hội, trụ sở các cơ quan nhà nước và các khu vực kinh tế trọng điểm. Để hướng dẫn địa phương triển khai đợt cao điểm, ngày 22/12/2017, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (C66) đã ban hành Kế hoạch số 7631/KH-C66-P1 về bảo đảm an toàn PCCC, bảo vệ các sự kiện chính trị, Tết Nguyên đán Mậu Tuất và các lễ hội đầu năm 2018; trong đó tập trung vào các vấn đề:

Một là, lực lượng Cảnh sát PCCC địa phương tham mưu cho Thành ủy, HĐND, UBND tỉnh, thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo về bảo đảm an toàn PCCC trong dịp Tết Nguyên đán, chỉ đạo thành lập Đoàn Liên ngành kiểm tra an toàn PCCC, tập trung vào các cơ sở trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa ở địa phương các cơ sở nguy hiểm cháy, nổ cao, tập trung đông người.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật, kỹ năng PCCC; phối hợp chặt chẽ với cơ quan phát thanh, truyền hình, báo chí ở địa phương tăng cường thời lượng phát sóng các tin, bài, phóng sự cảnh báo nguy cơ cháy, nổ trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018, mùa hanh khô và các lễ hội đầu năm đến các cơ quan, tổ chức, khu dân cư và các hộ gia đình. Hướng dẫn người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra thường xuyên, bảo đảm an toàn PCCC tại cơ sở, hộ gia đình; kiến nghị khắc phục những vi phạm, thiếu sót về PCCC; sẵn sàng về lực lượng, phương tiện kịp thời xử lý các tình huống cháy, nổ ngay từ lúc mới phát sinh theo đúng phương châm "Bốn tại chỗ".



Thiếu tướng Đoàn Việt Mạnh - Cục trưởng C66 (đứng, giữa) làm việc với PC66 - Công an tỉnh Ninh Bình về bảo đảm an toàn PCCC trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất và các lễ hội đầu năm 2018.
Ảnh: C66

Ba là, nắm tình hình về thông tin liên quan đến các sự kiện chào mừng năm mới như: Hoạt động thăm và chúc Tết của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các khu vực bắn pháo hoa, hội chợ, triển lãm, nơi vui chơi giải trí tập trung đông người... Qua đó, có kế hoạch kiểm tra an toàn PCCC, xây dựng mới hoặc rà soát, bổ sung phương án xử lý tình huống cháy, nổ, CNCH; bố trí lực lượng, phương tiện thường trực tại các địa điểm, khu vực này.

Bốn là, thực hiện nghiêm túc Thông tư 50/2017/TT-BCA ngày 01/11/2017 quy định về công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy, CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC; rà soát, bổ sung các phương án chữa cháy, CNCH xử lý tình huống cháy, nổ lớn, phức tạp và phương án của lực lượng Cảnh sát PCCC tham gia giải quyết các tình huống tụ tập đông người, gây rối trật tự, bạo loạn, biểu tình..., không để bị động, bất ngờ và sẵn sàng chi viện cho các địa phương khác khi có yêu cầu.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an và C66, lực lượng Cảnh sát PCCC toàn quốc đã đồng loạt ra quân, quyết liệt triển khai các biện pháp công tác PCCC. 100% các đơn vị Cảnh sát PC&CC, PC66 Công an địa phương đã ban hành Công văn, Kế hoạch triển khai thực hiện đợt cao điểm; nhiều địa phương đã tham mưu cho Thành ủy, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, thành phố ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, CNCH, điển hình như: UBND TP Hà Nội ban hành Công văn số 517/UBND-NC, ngày 02/2/2018 về tăng cường bảo đảm an toàn PCCC thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; UBND TP Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 8129/UBND-NCPC ngày 29/12/2017 về triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác PCCC cao điểm Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất và năm 2018 trên địa bàn thành phố; Thành ủy Đà Nẵng ban hành Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 28/12/2017 về tăng cường lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, PCCC&CNCH năm 2018; UBND tỉnh Bình Định ban hành Công văn số 146/UBND-NC ngày 11/01/2018 về tăng



Kiểm tra thường trực sẵn sàng chiến đấu tại Phòng Cảnh sát PC&CC Số 12, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội. Ảnh: C66



Kiểm tra thường trực sẵn sàng chiến đấu tại Phòng Cảnh sát PC&CC Số 12, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội. Ảnh: C66

cường công tác PCCC trước, trong và sau Tết Nguyên đán 2018; UBND tỉnh Nghệ An ban hành Công văn số 8960/UBND-NC ngày 20/11/2017 về tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn PCCC dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất, mùa hanh khô và lễ hội…

Cảnh sát PC&CC tỉnh, thành phố và PC66 Công an địa phương đã tập trung tham mưu UBND, HĐND tỉnh, thành phố thành lập các Đoàn Liên ngành kiểm tra điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa ở địa phương (trụ sở cơ quan Đảng, chính quyền, đài phát thanh, truyền hình, khu công nghiệp, khu chế xuất...), các cơ sở nguy hiểm cháy, nổ cao, tập trung đông người (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, chung cư, nhà cao tầng) và các khu dân cư, nhà liên kế, nhà mặt phố kết hợp kinh doanh... Gắn việc thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về PCCC với công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH. Hướng dẫn, nhắc nhở người dân những biện pháp bảo đảm an toàn PCCC trong sử dụng điện, gas, thắp hương thờ cúng; trang bị phương tiện PCCC&CNCH, lối thoát nạn phù hợp với tính chất hoạt động, mức độ nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở, hộ gia đình và tiến hành giả định tình huống, các biện pháp cứu chữa, thoát nạn khi có cháy, nổ xảy ra. Triển khai thực hiện đợt cao điểm, lực lượng Cảnh sát PCCC toàn quốc đã tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC đối với 11.936 cơ sở. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử phạt hành chính về PCCC đối với 5.479 trường hợp, tổng số tiền phạt là 12,745 tỷ đồng. Tổ chức được 11.658 buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC với 160.972 người tham gia. Tổ chức 2.480 lớp huấn luyện nghiệp vụ về PCCC với 92.445 người tham gia. Hướng dẫn cơ sở rà soát, xây dựng và bổ sung 2.521 phương án chữa cháy, CNCH.

Bên cạnh việc triển khai công tác phòng ngừa, công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy, CNCH cũng được đặt lên hàng đầu, ngày 22/01/2018, C66 đã ban hành Kế hoạch số 332/KH-C66-P5 về việc kiểm tra thường trực sẵn sàng chữa cháy, CNCH tại các đơn vị Cảnh sát PCCC và các cơ sở trọng điểm về PCCC năm 2018. Qua đó, đã tổ chức 07 đoàn kiểm tra thường trực sẵn sàng chữa cháy, CNCH tại các đơn vị thuộc Cảnh sát PCCC TP Hà Nội (02 đoàn), Cảnh sát PCCC tỉnh Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, PC66 Long An, Hà Nam và Phú Thọ (mỗi địa phương 01 đoàn), kết quả cho thấy: Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an và C66, các đơn vị đã tăng cường tổ chức lực lượng phương tiện thường trực sẵn sàng chữa cháy, CNCH bảo vệ Tết Nguyên đán, kịp thời xử lý các vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố. 100% xe chữa cháy, xe CNCH, máy bơm chữa cháy và các xe chuyên dùng thường trực khác tại thời điểm kiểm tra hoạt động tốt. Các trang thiết bị, phương tiện chữa cháy và CNCH bố trí theo các xe thường trực sẵn sàng chiến đấu cơ bản bảo đảm về số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu phục vụ chiến đấu. Tổ chức thường trực bảo đảm quân số, phương tiện chữa cháy và CNCH sẵn sàng chiến đấu, cứu chữa kịp thời các vụ cháy và xử lý các tình huống CNCH xảy ra trên địa bàn. Thường trực bảo đảm tuyệt đối an toàn tại những nơi diễn ra các hoạt động vui chơi, giải trí trong dịp Tết, những nơi lãnh đạo Đảng và Nhà nước thăm và chúc Tết.

Tổng kết đợt cao điểm, từ ngày 16/12/2017 đến ngày 28/2/2018, cả nước xảy ra 489 vụ cháy, trong đó, có 246 vụ cháy nhà dân, 185 vụ cháy cơ sở kinh tế, 43 vụ cháy phương tiện giao thông cơ giới và 15 vụ cháy rừng, làm 21 người chết, 43 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 125,7 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2017, số vụ cháy giảm 350 vụ (489/839 vụ), số người chết giảm 02 người (21/23 người), số người bị thương tăng 13 người (43/30 người), về tài sản giảm 32,9 tỷ đồng (125,7/158,6 tỷ đồng).

Từ những số liệu thống kê nêu trên, nhìn chung trong đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an toàn PCCC bảo vệ Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018, lực lượng Cảnh sát PCCC toàn quốc đã nghiêm túc triển khai các chỉ đạo của Bộ Công an, xây dựng kế hoạch, phương án triển khai đến từng cấp cơ sở, đơn vị; thực hiện tốt các mặt công tác phòng ngừa, tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy đúng quy định, kịp thời nhận tin và điều động lực lượng, phương tiện đến khống chế và dập tắt đám cháy, đặc biệt không để xảy ra cháy lớn, cháy gây hậu quả nghiêm trọng. Bảo vệ an toàn cháy, nổ tại các khu vực bắn pháo hoa, vui chơi, giải trí, các cơ sở trọng điểm về kinh tế, chính trị của đất nước phục vụ nhân dân vui Xuân, đón Tết an toàn.■

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC:

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO HỌC TẬP, THỰC HIỆN 6 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY CAND TRONG KHỐI CÁN BỘ, GIÁO VIÊN

Đại tá, TS. LÊ QUANG BỐN
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Cách đây vừa tròn 70 năm, ngày 11/3/1948, Bác Hồ đã có thư gửi đồng chí Hoàng Mai, Giám đốc Công an Khu XII, thời kỳ đó gồm 5 tỉnh: Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Giang, Bắc Ninh và Hòn Gai (nay thuộc tỉnh Quảng Ninh), trong bức thư có đoạn chỉ rõ những phẩm chất đạo đức và tư cách người Công an cách mạng phải có, đó là:

"Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính
Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ
Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành
Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép
Đối với công việc, phải tận tụy
Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo".

Thư của Bác gửi đồng chí Giám đốc Công an Khu XII cũng là lời huấn thị chung cho toàn lực lượng Công an nhân dân; là di sản tinh thần thiêng liêng; là kim chỉ nam cho mọi hoạt động công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng; là chuẩn mực đạo đức, phương châm xử thế và hành động; là động lực tinh thần, cội nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của lực lượng Công an nhân dân trong suốt chặng đường xây dựng, trưởng thành hơn 72 năm qua. Cho đến ngày hôm nay và mai sau, 6 điều Bác Hồ dạy vẫn còn nguyên giá trị; là sức mạnh lớn lao đối với các thế hệ cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân Việt Nam.

Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân chính là sự khái quát hình mẫu người cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân với những phẩm chất quan trọng, đó là: có bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng kiên định vững vàng; tuyệt đối trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; có phẩm chất đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính; có ý thức tổ chức, kỷ luật tốt, tận tâm, trách nhiệm, nhiệt tình với công việc được giao; có phong cách làm việc dân chủ, quần chúng, gần dân, thân dân, trọng dân, lễ phép với dân và vì dân; có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, biết xử lý công việc một cách linh hoạt, nhạy bén, kiên quyết, hiệu quả; có tinh thần đoàn kết, thân ái, thương yêu, tương trợ, giúp đỡ đồng chí, đồng đội…

Nhận thức sâu sắc những giá trị quý báu và ý nghĩa vô cùng to lớn của 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, những năm vừa qua, phong trào học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy đã được Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng, là nội dung trọng tâm trong công tác chính trị, tư tưởng của nhà trường và đã đạt được những kết quả nhất định.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã ban hành các Nghị quyết, kế hoạch về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên mang tính chiến lược, dài hạn, định ra lộ trình thích hợp và giải pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp với từng giai đoạn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường đã có những bước tiến bộ và trưởng thành rõ rệt, tăng về số lượng, từng bước nâng cao về chất lượng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục đào tạo được giao.

Công tác quản lý cán bộ, giáo viên đã được coi trọng, kỷ luật, kỷ cương được tăng cường. Nội bộ đoàn kết, thống nhất; ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ học viên của cán bộ, giáo viên đã có những chuyển biến rõ rệt. Trong thực hiện đã xuất hiện những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, được các cấp, các ngành khen thưởng, biểu dương.

Công tác tuyển chọn, bố trí, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét, đánh giá, bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý và thực hiện chính sách cán bộ đã dần đi vào nền nếp, tạo sự thống nhất trong thực hiện. Vai trò, trách nhiệm của tập thể các cấp ủy và lãnh đạo các đơn vị trong công tác quản lý cán bộ đã được nâng cao.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị đã được củng cố, tăng cường; cơ bản gương mẫu, tiêu biểu về mọi mặt; năng lực lãnh đạo, chỉ huy từng bước thích ứng trước những diễn biến phức tạp của tình hình, có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, hoạt động có hiệu quả; luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của mình, đồng thời, có ý thức rèn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thuộc quyền. Đội ngũ cán bộ trong quy hoạch tăng về cả số lượng và chất lượng, từng bước đảm bảo về cơ cấu; tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ đã được nâng lên.

Công tác quản lý tài chính, tài sản, chi tiêu công đã được đội ngũ cán bộ, giáo viên thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách, Luật Phòng chống tham nhũng; thực hành nghiêm việc tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy học đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ công tác giáo dục đào tạo của nhà trường.

Các đơn vị trong nhà trường đã có nhiều hình thức, biện pháp phong phú, sáng tạo nhằm thi đua, vận dụng, thực hiện 6 điều dạy của Bác vào từng lĩnh vực công tác chuyên môn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên đã nhận thức sâu sắc hơn về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về ý nghĩa, tác dụng của việc học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy; ra sức tu dưỡng, rèn luyện, tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của người công an cách mạng; nâng cao ý thức chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, Chỉ thị, Nghị quyết và Điều lệnh Công an nhân dân.

Bên cạnh những thành tích đạt được, việc học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy trong khối cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC vẫn còn những hạn chế như: Ở một số đơn vị, cấp ủy, lãnh đạo đơn vị chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phong trào; chưa xây dựng được nhiều điển hình tiên tiến để cán bộ, giáo viên học tập, noi theo. Còn một phận cán bộ, giáo viên nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về 6 điều Bác Hồ dạy, có biểu hiện trung bình chủ nghĩa, hữu khuynh; vi phạm ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức, tác phong, lối sống; có thái độ sách nhiễu, gây phiền hà cho học viên. Cá biệt, có trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, đưa ra khỏi lực lượng Công an nhân dân. Đội ngũ cán bộ, giáo viên xét cả về số lượng, chất lượng còn một số mặt chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp giáo dục đào tạo trong tình hình mới. Nhà trường đang thiếu hụt cán



Các đơn vị, cá nhân đạt thành tích cao được nhận Giấy khen của Trường Đại học PCCC.
Ảnh: Hồng Vân

bộ lãnh đạo, chỉ huy giỏi; thiếu các chuyên gia đầu ngành, giáo viên đầu đàn về phòng cháy, chữa cháy. Việc đánh giá cán bộ còn có biểu hiện né tránh, nể nang, chưa sát với thực tế cán bộ và đội ngũ cán bộ. Quy hoạch cán bộ còn hiện tượng hình thức, khép kín. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa theo kịp so với sự phát triển của xã hội và yêu cầu thực tiễn; chưa mạnh dạn thay thế những cán bộ có tín nhiệm thấp, năng lực hạn chế. Công tác quản lý cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ ở một vài đơn vị còn lỏng lẻo, sơ hở. Có lúc, có nơi, khuyết điểm, yếu kém trong công tác cán bộ chậm được khắc phục. Đôi lúc còn coi trọng việc thực hiện chế độ chính sách cán bộ hơn là chất lượng cán bộ và yêu cầu công tác.

Đất nước ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trong bối cảnh thế giới đầy biến động, tiềm ẩn nhiều bất trắc, khó lường. Âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình", bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch vẫn không thay đổi. Sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự nói chung, bảo đảm an ninh con người, an toàn PCCC nói riêng đang đặt ra cho lực lượng Công an nhân dân những nhiệm vụ rất nặng nề. Trong khi đó, những biểu hiện xa rời mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên đang là vấn đề cấp bách, ảnh hưởng lớn đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển đất nước và xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Do đó, trong thời gian tới, để đẩy mạnh phong trào "Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy" gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" trong khối cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC, cần tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ cơ bản, quan trọng sau đây:

Một là, cần tiếp tục tổ chức các hoạt động sinh hoạt chính trị sâu rộng trong khối cán bộ, giáo viên nhằm đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục nhận thức, ý nghĩa tầm quan trọng và giá trị đạo đức, nhân văn của 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân đối với mỗi cán bộ, giáo viên; làm cho 6 điều Bác Hồ dạy thấm sâu vào nhận thức của mỗi cán bộ, giáo viên, trở thành những hành động, việc làm cụ thể hằng ngày của mỗi cán bộ, giáo viên nhà trường.

Hai là, tiếp tục thực hiện phong trào "Công an nhân dân học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy" đi vào chiều sâu, mang tính thiết thực, hiệu quả, tránh hô hào khẩu hiệu chung chung, hình thức, gắn việc học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân với thực hiện các cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh", Cuộc vận động "Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ"; thực hiện các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ", nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên tất cả các mặt công tác của toàn thể khối cán bộ, giáo viên nhà trường.

Ba là, mỗi đơn vị và từng cán bộ, giáo viên nhà trường phải đề ra kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả khẩu hiệu hành động "Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo; đổi mới, chủ động, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả"; tích cực học hỏi, trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tiễn về PCCC; phải luôn đề cao tính tiền phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên. Đặc biệt là, phải xem kết quả học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, việc thực hiện quy định những điều đảng viên, cán bộ, chiến sỹ Công an không được làm; lấy việc làm cụ thể, hành động cụ thể là một trong những nội dung quan trọng để nhận xét, đánh giá, phân loại, bình xét thi đua hằng năm đối với tập thể, cá nhân.

Bốn là, tăng cường công tác tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, Khóa XII), "tự soi, tự sửa" trong khối cán bộ, giáo viên. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, phòng ngừa cán bộ, giáo viên sai phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tạo môi trường lành mạnh để cán bộ, giáo viên học tập, tu dưỡng, rèn luyện tư tưởng, đạo đức, phong cách theo 6 điều Bác Hồ dạy. Cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC phải tận tâm, trách nhiệm, nhiệt tình với công việc, với học viên; phải thực sự lao động, giảng dạy, nghiên cứu với tinh thần "Tất cả vì học sinh thân yêu"; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong giảng dạy, học tập, thi, kiểm tra và trong công tác quản lý giáo dục học viên.

Năm là, chú trọng việc sơ kết, tổng kết nhằm phát huy kết quả đạt được, phổ biến những kinh nghiệm hay, những mô hình mới

(Xem tiếp trang 21)

PHÒNG CẢNH SÁT PC&CC SỐ 2, CẢNH SÁT PC&CC TP HÀ NỘI:

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC

VIỆT HƯƠNG

Những ngày đầu năm, chúng tôi đến thăm Phòng Cảnh sát PC&CC số 2, Hà Nội – một trong những đơn vị dẫn đầu thủ đô trong công tác PCCC trong năm qua. Năm 2017, các cán bộ, chiến sỹ thuộc Phòng Cảnh, sát PC&CC số 2 đã trực tiếp chữa cháy thành công 139 vụ, cứu được 12 người, bảo vệ tài sản ước tính hàng chục tỉ đồng, vinh dự được tặng thưởng nhiều Huy chương, Bằng khen và Giấy khen của Chủ tịch nước, UBND TP Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và các cấp các ngành khác. Hiệu quả trong công tác chuyên môn, nhưng đồng chí Nguyễn Trường Sơn – Trưởng phòng Cảnh sát PC&CC số 2, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội lại khá khiêm tốn khi nói về đơn vị mình."Để có được những thành tích đó, tập thể cán bộ, chiến sỹ Phòng Cảnh sát PC&CC số 2, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã luôn phấn đấu, nỗ lực không ngừng, cố gắng hoàn thành tốt nhất mọi nhiệm vụ trong suốt thời gian qua. Với chúng tôi, kết quả chữa cháy kịp thời, hiệu quả và sự ghi nhận của nhân dân là phần thưởng cao quý nhất." – Đại tá Nguyễn Trường Sơn cho biết.



Thiếu tướng Hoàng Quốc Định - Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội trao quyết định khen thưởng của Bí Thư thành ủy, Ủy viên Bộ Chính trị Hoàng Trung Hải cho Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 trong đợt tổng kết tháng cao điểm tấn công trấn áp tội phạm vừa qua.

Ảnh: Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội



Kiểm tra thường trực sẵn sàng chiến đấu tại đơn vị. *Ảnh: PV.*

Một hồi chuông điện thoại reo vang. Bộ phận trực ban thông báo có cháy. Vị trí cháy xác định là khu vực một nhà dân tại quận Đống Đa. Ngay lập tức, các cán bộ, chiến sỹ của Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 đã sẵn sàng lên đường, nhanh chóng tới hiện trường thực hiện nhiệm vụ. Sau hơn 1 giờ chiến đấu cùng ngọn lửa, đơn vị đã dập tắt hoàn toàn đám cháy, giải thoát thành công các nạn nhân trong ngôi nhà. Đó chỉ là một trong số hơn 100 vụ chữa cháy mà Phòng Cảnh sát PC&CC số 2, Hà Nội đã tham gia trong năm qua. Quản lý 2 địa bàn trung tâm của Thủ đô, trong năm 2017, các vụ cháy, sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn đều được Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 cứu chữa kịp thời, giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất do cháy, nổ gây ra. Trong năm qua, đơn vị đã trực tiếp chữa cháy 139 vụ, cứu được 12 người, bảo vệ tài sản ước tính hàng chục tỉ đồng. Cứu nạn cứu hộ thành công 19 vụ.

Nhiều vụ cháy lớn, với tinh thần dũng cảm, trách nhiệm, các cán bộ, chiến sỹ của Phòng Cảnh sát PC&CC số 2, Hà Nội đã giải quyết thành công, để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người dân. Điển hình như vụ cháy xảy ra tại Chung cư Golden Westlake số 151 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội ngày 25/12/2017. Tại vụ cháy này, với tinh thần mưu trí, dũng cảm, lực lượng cán bộ chiến sỹ Phòng Cảnh sát PC&CC số 2, Hà

THUYỀN TRƯỞNG DŨNG CẢM VÀ CÂU CHUYỆN VỀ PHÚT ĐỊNH MỆNH CỨU HÀNG CHỤC NGƯỜI BỊ NẠN TRÊN SÔNG HÀN

HOÀNG VIỆT

Đã hơn 1 năm trôi qua kể từ giây phút con tàu Thảo Vân 2 gặp nạn, bị lật trên sông Hàn Đà Nẵng khiến hơn 50 hành khách trên tàu đối diện với tử thần. Trong giây phút định mệnh ấy, ông Đặng Ngọc Anh (1964) – hiện đang là thuyền trưởng Tàu du lịch sông Hàn đã nhìn thấy và dũng cảm, kịp thời trực tiếp cứu sống hàng chục người trong vụ chìm tàu đó. Tấm gương dũng cảm cứu người bị nạn của ông Đặng Ngọc Anh đã được Thành phố Đà Nẵng nói riêng và cả nước nói chung nhiệt liệt biểu dương, khen ngợi. Gặp lại "người hùng bất đắc dĩ" trong vụ chìm tàu trên sông Hàn hôm nào, câu chuyện về những phút giây định mệnh cứu người lại được ông ôn lại với chúng tôi. Những suy ngẫm, tâm tư về cái nghề "sông nước" và sự an toàn trong vận tải đường thủy vẫn luôn trăn trở trong trái tim người thuyền trưởng dũng cảm này.

Gắn bó với nghề biển hàng chục năm nhưng ông Ngọc Anh chưa bao giờ từng chứng kiến một tình huống ám ảnh như thế. Trong lịch sử ngành du lịch Đà Nẵng, ngày 4/6/2016 có lẽ cũng là một ngày khó quên bởi vụ lật tàu hy hữu. Ông Ngọc Anh nhớ lại, khoảng hơn 20 giờ tối hôm ấy, khi đang là thuyền viên của Tàu du lịch sông Hàn tham gia chặng hành trình chở khách Hàn Quốc đến cầu Trần Thị Lý và quay về thì ông Đặng Ngọc Anh nhìn thấy ánh đèn của con tàu Thảo Vân 2 đối diện tự nhiên sáng lên rồi tắt lịm. Theo kinh nghiệm nhiều năm lái tàu du lịch về đêm, ông Đặng Ngọc Anh biết có sự chẳng lành. Trong một tích tắc, ông nhìn thấy phía xa xa như con tàu nhỏ lật hẳn sang một bên. Ngay lập tức, ông báo cho người trên tàu mình chuẩn bị đồ cứu hộ và tăng tốc tiến về tàu Thảo Vân 2 để ứng cứu.



Ông Đặng Ngọc Anh kể lại phút giây sinh tử cứu người ngày 4/6/2016 với phóng viên.

Ảnh: PV

Ông Ngọc Anh kể: "Khi chúng tôi tới nơi thì tàu đã chìm. Cả khoảng sông Hàn rộng lớn ngập tiếng kêu khóc cầu cứu của hành khách đã cho thấy dự đoán của tôi là hoàn toàn chính xác. Đàn bà, con nít khóc quá trời. Mọi người la hét, kêu cứu vang động cả sông. Bản thân tôi lúc đó cũng rất sợ hãi. Nhưng tôi chẳng kịp suy nghĩ nhiều mà vội nhảy xuống sông để khẩn trương cứu người. Tôi dùng 2 phao bè và dây vứt xuống để kéo người lên. Mọi người hoảng loạn, la hét, giật đồ, giật phao của nhau. Không khí vô cùng lộn xộn và hỗn loạn. Tôi tiến về phía mọi người, vừa tiến vừa trấn an bà con: "Mọi người ơi, chúng tôi tới cứu mọi người đây! Mọi người cứ bình tĩnh bám vào phao! Tôi sẽ kéo mọi người lên!" Mọi người nghe lời, lập tức bám phao để tôi đưa lên. Tốp đầu tiên tôi kéo được 8 người lên bờ. Và liên tục những tốp sau cũng vậy."

Khi đó, không ai biết được sức mạnh nào đã khiến người đàn ông gần 60 tuổi này dũng cảm và phi thường đến thế khi đã cứu được hàng chục người lên bờ an toàn. Ông Ngọc Anh kể: "Xung quanh tàu Thảo Vân 2 cũng có một số tàu khác đến ứng cứu như tàu Hàn Giang, ca nô Phú Quý và ca nô của Biển Đảo Việt nhưng dưới nước chỉ có mình tôi còn mọi người ở trên tàu kéo người lên. Trong đêm tối và cấp bách, tôi liên tục kéo phao bè tới các tàu và cano. Tôi cũng không nhớ mình đã kéo được bao nhiêu lần, chỉ biết, mỗi tốp mọi người lại cùng nhau bám vào phao để tôi nhờ người đưa lên. Có lẽ tình thế cấp bách và sự khẩn trương cứu người đã tạo thêm sức mạnh cho tôi cứu được nhiều người đến thế.

Gần cuối, một số người bu vào vai tôi khiến tôi bị đuối. Nhưng tôi vẫn cố và đáng nhớ nhất là đã cứu được thêm một người Malai sống sót. Lúc đó, tôi thấy ông ấy đuối lắm. Tôi nói ông ấy bu vào phao bè nhưng ông ý làm không nổi, gần thả ra



Chân dung thuyền trưởng dũng cảm. *Ảnh: PV*

rồi. Vì thế, tôi phải vừa kéo, vừa dìu ông ấy. Người ngoại quốc nên thân hình ông ấy khá đồ sộ, lại có tác động của dòng chảy khiến lực càng thêm nặng. Tôi vì đã cứu nhiều người rồi nên sức cũng không còn nhiều, vì thế tôi phải gắng hết sức cộng thêm sự hỗ trợ của các anh em bên trên tàu và nhờ thêm một ghe khác, cuối cùng tôi cũng đưa được vị khách này vào bờ. Khi được kéo lên bờ, ông ấy gần như đã chết lâm sàng. Các anh em bèn dùng kiến thức đã học sơ cấp cứu rồi nhanh chóng chở ông ấy đi bệnh viện. May sao tất cả đều kịp thời. Về sau, nhận được tin ông ấy đã an toàn, tôi cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm."

Nhìn lại vụ cứu hộ tàu Thảo Vân 2, ông Ngọc Anh đánh giá: "Đó là một sự may mắn diệu kỳ. Bởi vì tàu lật quá nhanh. Trời lại tối. Nhưng may sao lúc đó trên tàu tôi nhìn thấy kịp thời. Thêm nữa, hôm đó cũng nhiều thanh niên trên tàu, nên họ đã dìu dắt được người thân của mình chờ phao tới. Nói chung, sự thoát nạn này của hành khách trên tàu, chỉ có thể nói là may mắn trong gang tấc!"

Với sự dũng cảm của mình và thành tích cứu được nhiều người trong đêm 4/6/2016 định mệnh, ông Đặng Ngọc Anh đã nhận được nhiều khen ngợi của UBND TP Đà Nẵng, UBND quận Sơn Trà, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng, cùng các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cả nước. "Người hùng bất đắc dĩ" được báo, đài tìm gặp, phỏng vấn và nhân dân cả nước quan tâm.

Trở lại với cuộc sống bình thường, sau vụ cứu hộ tàu Thảo Vân nổi tiếng, ông Đặng Ngọc Anh lại tiếp tục gắn bó với nghề sông nước bấy lâu. Đây là nghề cha truyền con nối của gia đình ông. Ông tâm sự, đã gắn bó với nghề từ khi còn là một chàng thanh niên 20 tuổi cho đến tận bây giờ. Trước kia ông từng là thuyền trưởng tàu dự án của nhà nước, con tàu của ông đã đi khắp Bắc Nam. Sau đó, ông theo đuổi ngành du lịch đường thủy và tận tụy cùng nghề từ đó.

Coi nghề như là máu thịt của mình, ông tâm sự, đã nhiều phen sống chết cùng nó. Đã có đến 4 lần ông chết đi sống lại ngoài biển. Đó là những chuyến tàu gặp bão ngoài khơi, là tai nạn va chạm tàu... mọi thứ ông đều đã trải qua. Vì thế, với người thuyền trưởng này, giàu có nhất với ông là kinh nghiệm.

Nói về vụ chìm tàu Thảo Vân, là một người luôn gắn bó với sông nước, ông Ngọc Anh luôn cảm thấy đau lòng về điều này. Bởi trong nguyên tắc nghề nghiệp, đây không chỉ là một tai nạn mà còn là sự trái phép. Tàu Thảo Vân 2 thực chất là tàu chở cá, nhưng được hoán đổi để vận tải hành khách du lịch. Theo ông Ngọc Anh, thực tế, tàu Thảo Vân 2 chỉ là một chiếc ghe vì sức chứa của tàu nhỏ, bình thường chỉ 20 người. Với kinh nghiệm nhiều năm của mình, ông Ngọc Anh cho biết, nếu tàu Thảo Vân chở thêm đến 40 người vẫn có thể được nhưng với điều kiện tất cả phải ngồi im, ghế tàu phải cố định. Nhưng vì lợi trước mắt nên chủ tàu đã chở khách vượt quá gấp đôi tải trọng, đến hơn 50 người, lại ngồi hết trên cabin tàu với ghế không cố định là điều cực kỳ nguy hiểm. Trong du lịch đường thủy, việc khách hiếu kỳ đứng lên chụp ảnh là điều thường xảy ra. Khách tập trung hết ở cabin khiến trọng lượng tàu không đều, khi có thuyền hoặc cano khác đi qua tạo sóng sẽ khiến tàu lật là tất yếu.

"Vụ việc tàu Thảo Vân là nỗi buồn cho thành phố và sự đau lòng cho những gia đình có người ra đi. Khi sự việc xong xuôi, tôi vẫn còn ám ảnh bởi những nạn nhân xấu số. Sau khi giúp nhiều người vào bờ an toàn, nhưng tôi tự thấy mình không thể về được. Thông tin những người chưa tìm thấy cứ ám ảnh tôi. Vì vậy, tôi ở lại luôn đêm đó cùng các tàu cứu hộ, đi rà lưới. Suốt đêm đó, tôi không ngủ, đến sáng hôm sau lại đi theo cano tiếp tục tìm người mất tích. Cho đến khi hỗ trợ cùng các lực lượng tìm thấy đủ các nạn nhân, tôi mới yên lòng trở về." - Ông Ngọc Anh cho biết.

"Làm nghề sông nước, không ai lường được trước điều gì. Muốn an toàn trong nghề, thì trước hết và đặc biệt là phải tuân thủ pháp luật. Khi đi phải kiểm tra đầy đủ các trang thiết bị, máy móc, các phương tiện cứu hộ và các vật dụng khác để xảy ra vấn đề có thể kịp thời xử lý." - Ông Ngọc Anh chia sẻ. Hơn 30 năm gắn bó cùng sông nước, những trở trăn, tâm huyết với nghề, ông Đặng Ngọc Anh luôn coi đó là hành trang để mình mang theo khi đi làm. Yêu nghề, nên ông lại truyền nghề cho cả 4 người con trai của mình. Ông thường trao đổi, chia sẻ, dặn dò với lớp đàn em và con trai mình những nguyên tắc kinh nghiệm nghề nghiệp mà ông đã trải qua. Xuân này, lại một cái Tết nữa ông đón Giao thừa trên thuyền. Ông nói "Riết rồi vợ con cũng quen..." Với người thuyền trưởng này, thuyền chính là nhà của mình và ông sẽ gắn bó cùng nó đến tận cuối cuộc đời...■

CHUYỆN VỀ CHIẾN SỸ CẢNH SÁT PCCC QUÊN MÌNH CỨU NGƯỜI TRONG NƯỚC LŨ

DUY ANH

Những ngày qua, cả nước không khỏi bàng hoàng và xót xa trước tấm gương hy sinh dũng cảm của Thượng sỹ Bùi Minh Quý – cán bộ công tác tại Đội Cảnh sát PCCC&CNCH khu vực An Khê (thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai). Sự ra đi đột ngột và anh dũng của đồng chí Bùi Minh Quý lúc tuổi đời còn quá trẻ, khi mới tròn 25 đã để lại niềm tiếc thương vô hạn cho gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và người dân nơi đây. Vụ cứu nạn, cứu hộ tại thị xã An Khê cũng đã để lại nhiều xót xa, ám ảnh và suy nghĩ cho mọi người.

Khoảng 14 giờ chiều ngày 3/3/2018, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thị xã An Khê, Công an tỉnh Gia Lai nhận được tin báo của người dân về một vụ cứu nạn, cứu hộ do xả lũ. Theo thông tin nhận được, anh Trương Quang Vinh sinh năm1977, trú tại xã Nghĩa An, thị xã An Khê đã lái xe ô tô tải chở mía mang BKS:78K-4985 qua thị xã An Khê. Khi chạy đến khu vực đập tràn thuộc phường Ngô Mây, xe tải bị chết máy. Đây cũng là khu vực đang tiến hành xả lũ của Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak. Xe bị kẹt trong lũ, tài xế lên nóc xe để cầu cứu. Nhận được tin báo, lực lượng Cảnh sát PCCC địa phương đã nhanh chóng cử người đến cứu nạn. Dù không phải ngày trực của mình, nhưng do bơi giỏi nên Thượng sỹ Bùi Minh Quý vẫn xung phong tới hiện trường cứu người. Đồng chí Quý là Tiểu đội trưởng chỉ huy tiểu Đội Cứu hộ gồm 5 người.

Nước lũ ngày một dâng cao, nhận thấy tình thế cấp bách đang đe dọa tính mạng của tài xế, sau khi trang bị dây và phao cứu hộ, đồng chí Quý đã chủ động bơi ra giữa dòng nước lũ để cứu người. Lúc này, nước lũ càng đổ về nhanh và siết hơn. Khi vừa bơi tới đúng vị trí chiếc xe tải thì Thượng sỹ Bùi Minh Quý bị nước cuốn dập vào thành xe, bị choáng và cuốn đi theo dòng nước. Các đồng đội trên bờ đã cố hết sức kéo dây cứu hộ quấn ngang người đồng chí Bùi Minh Quý nhưng không thực hiện được do dây cứu hộ bị vướng vào hốc đá.

Lãnh đạo Đội Cảnh sát PCCC&CNCH khu vực An Khê đã lập tức liên lạc với Thủy điện An Khê - Ka Nak yêu cầu ngừng xả nước để cứu người. Song, phải hơn 1 giờ sau nước lũ mới rút được. Các chiến sỹ PCCC đã thực hiện công tác cứu nạn và tìm đồng chí Quý. Nhưng tất cả đã muộn. Thượng sỹ Bùi Minh Quý đã không còn. Những đồng đội đã tìm



Tang lễ đồng chí Bùi Minh Quý tại quê nhà. *Ảnh: Tư liệu*



Hiện trường nơi đồng chí Quý hy sinh. *Ảnh: Tư liệu*

thấy xác đồng chí Bùi Minh Quý tại một hốc đá, ngay tại ngầm tràn.

Thượng sỹ Bùi Minh Quý đã anh dũng hy sinh khi tuổi mới tròn 25.

Hy sinh ở tuổi 25 – lứa tuổi ngập tràn ước mơ và hoài bão, đồng chí Bùi Minh Quý đã để lại nhiều tiếc thương cho gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và người dân cả nước. Chiều ngày 4/3/2018, sau lễ truy điệu, thi thể của đồng chí Bùi Minh Quý đã được đưa về an táng tại quê nhà Hà Nam.

Câu chuyện về chiến sỹ Bùi Minh Quý xả thân cứu dân đã để lại nhiều tiếc thương. Bên cạnh đó, xung quanh câu chuyện cũng tồn tại nhiều ý kiến trái chiều khác nhau. Dư luận có người cho rằng, việc cứu hộ gây thiệt hại người đã cho thấy những sơ hở trong công tác cứu nạn. Và vì sao không chờ ngừng xả lũ mà đã nóng vội bơi ra cứu người ngay?!

Kể lại vụ việc, đồng chí Trần Đăng Khoa – Đội trưởng Đội Phòng cháy khu vực An Khê, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Gia Lai, một người đồng đội đã từng chiến đấu và có mặt tại hiện trường hôm đó cho biết: "Sau khi báo cáo và được điều động, chúng tôi đã xuất xe khẩn trương tới hiện trường vụ cứu hộ. Nước trên nguồn chảy về ngập hết lốp xe. Khi tới nơi, người dân đã tập trung rất đông. Tuy nhiên, không một ai dám xuống cứu nạn nhân. Dưới dòng nước, nạn nhân liên tục kêu cứu. Thấy lực lượng cứu hộ đến, bà con đều mừng rỡ. Trong tình thế cấp bách đó, nếu lực lượng cứu hộ vì thấy lũ lớn mà chần chừ, chắc chắn bà con sẽ "chửi" vì thấy có người sắp chết còn không xuống cứu?!

Đồng chí Khoa chia sẻ, trong triển khai cứu hộ, các đồng chí đều sẵn sàng bơi ra vị trí người bị nạn. Song với mong muốn công tác cứu hộ được hoàn thành nhanh và hiệu quả nhất, đồng chí Quý là Tiểu đội trưởng Đội Cứu hộ, hiện nay đang làm về công tác huấn luyện chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong đơn vị, có kỹ thuật bơi giỏi nhất đội đã xung phong bơi ra. Đội Cứu nạn, cứu hộ lập tức triển khai buộc dây và mặc áo phao vào người đồng chí Quý, các đồng chí khác ở lại giữ dây cho đồng chí Quý bơi ra. Theo các giáo viên Khoa Cứu nạn, cứu hộ Trường Đại học PCCC, đây là kỹ thuật cứu hộ hoàn toàn đúng, không có gì sai sót. Việc buộc dây vào người thực hiện cứu hộ, những người còn lại giữ dây và kéo khi cần đảm bảo tính an toàn trong cứu hộ, để khi người thực hiện gặp vấn đề có thể trợ sức, giúp đỡ kéo người thực hiện vào. Tuy nhiên, khi chưa kịp tiếp cận tài xế xe mía, thì nước đổ về mạnh, lại gặp nơi nước xoáy, đồng chí Quý gặp nạn. Thấy đồng đội gặp nạn, các đồng chí khác đã kéo dây đưa đồng chí Quý lên bờ. Nhưng do sự chênh lệch dòng nước, dây vướng vào hốc đá nên không kéo được. Một số đồng chí có ý định bơi xuống cứu đồng chí Quý nhưng bị cản lại để bảo toàn lực lượng bởi trước sự đổ về của lũ ngày một lớn, tổn thất thêm người là hoàn toàn có thể xảy ra.

Trước câu hỏi vì sao không gọi điện yêu cầu ngừng xả lũ trước rồi mới thực hiện cứu hộ, đồng đội của đồng chí Quý cho biết, quá trình gọi điện yêu cầu ngừng xả lũ sẽ mất nhiều thời gian và không phải ai cũng có số điện thoại và thẩm quyền yêu cầu nhà máy thủy điện thực hiện. Trên thực tế, như đã nói bên trên, khi điện thoại được cho nhà máy thủy điện ngừng xả lũ thì cũng phải mất một giờ sau nước lũ mới rút. Trong khi đó, việc cứu nạn nhân là tình thế cấp bách, chỉ tính bằng phút, bằng giây. Nếu để đứng chờ xử lý ngừng xả lũ và để nạn nhân bị lũ cuốn trôi thì lực lượng cứu hộ sẽ càng bị người dân không hiểu mà trách móc. Bên cạnh đó, đồng chí Quý cũng đã nhiều lần tham gia các vụ cứu hộ thành công vì vậy đã có kinh nghiệm. Do đó, khi đồng chí Quý nhận nhiệm vụ bơi ra cứu nạn nhân, bản thân chính đồng chí Quý và anh em đồng đội đều thấy tin tưởng. Sự hy sinh của đồng chí Quý chỉ là một sự cố bất ngờ, đáng tiếc.

Trên thực tế, công tác chữa cháy và CNCH vốn là một lĩnh vực nguy hiểm và vô cùng vất vả. Trong quá trình gắn bó cùng lực lượng Cảnh sát PCCC chúng tôi đã được

(Xem tiếp trang 49)



Thi hài đồng chí Bùi Minh Quý được đưa về quê nhà. *Ảnh: Tư liệu*

TUỔI TRẺ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC:
NĂNG ĐỘNG VÀ SÁNG TẠO

TRANG HUYỀN – QUỐC GIÁP



"Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa Xuân của xã hội". Và người ta gọi tắt tuổi trẻ là thanh niên. "Thanh niên" được quy định trong Luật Thanh niên là "công dân Việt Nam từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi". Với đặc điểm ấy, trong mọi thời kỳ, với mỗi quốc gia, thanh niên luôn có vai trò, vị trí quan trọng. Họ là lực lượng xã hội hùng hậu, có sức khỏe, trình độ học vấn, khả năng tiếp cận và làm chủ tiến bộ khoa học của nhân loại. Họ vừa là người gìn giữ, phát huy thành quả cha ông đã tạo ra, vừa là chủ nhân tương lai của đất nước.

Lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta được viết bằng triệu triệu tấm gương nghĩa liệt với những lời nói và hành động luôn vì độc lập tự do và sự cường thịnh của đất nước. Trong đó, có rất nhiều người đã không ngại khó khăn, gian khổ, sẵn sàng hy sinh cả tính mạng khi còn đang tuổi thanh xuân để xứng với vai trò và sứ mệnh của mình trước dân tộc. Tinh thần bất khuất, chí khí anh hùng của tuổi trẻ nghìn năm xưa vừa là tầm cao giá trị lý tưởng sống trao truyền lại cho thế hệ hôm nay, vừa là những "viên gạch" để lớp lớp thanh niên tiếp tục xây đắp vươn tới những đỉnh cao mới.

Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, thanh niên nước ta từ thế hệ này đến thế hệ khác, đã luôn nêu cao tinh thần yêu nước, không ngại gian khổ, không sợ hy sinh, sẵn sàng phấn đấu, dấn thân vì sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Từ khi có Đảng và Bác Hồ lãnh đạo, rèn luyện, tuổi trẻ Việt Nam càng phát huy cao độ truyền thống anh hùng, có nhiều đóng góp xứng đáng vào những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Đoàn Thanh niên Cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh không ngừng lớn mạnh mỗi ngày, trưởng thành, làm tốt nhiệm vụ đoàn kết, tập hợp, giáo dục, vận động thanh niên tham gia các công việc chung của đất nước.

Từ năm 2004 đến nay, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã chọn tháng Ba hằng năm làm Tháng Thanh niên, vừa gắn liền với sự kiện Ngày Thành lập Đoàn (26/3) nhằm nâng cao nhận thức và khơi dậy niềm tự hào dân tộc, tự hào về truyền thống vẻ vang của Đảng, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong mỗi đoàn viên, thanh niên. Đây là tháng cao điểm trong năm để lớp lớp thanh niên cả nước khẳng định rõ nét nhất vai trò xung kích trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị mình.

Những năm gần đây, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Đoàn Thanh niên Trường Đại học PCCC đã đạt được nhiều thành tích đáng khen ngợi và có nhiều tiến bộ trong đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Công tác Đoàn và phong trào thanh niên đã đạt được kết quả toàn diện, ngày càng phù hợp và đáp ứng tốt hơn nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên. Mỗi dịp tổ chức Tháng Thanh niên hằng năm đều được Đoàn Thanh niên nhà trường gắn vào những nhiệm vụ cụ thể, thiết thực với từng thời điểm, từng sự kiện.

Thực tiễn cho thấy, trong nhiều năm qua, Đoàn Thanh niên Trường Đại học PCCC đã thường xuyên tổ chức giáo dục, quán triệt nội dung, chương trình hành động theo 6 điều Bác dạy cho đoàn viên thanh niên nhà trường, đồng thời cụ thể hóa nội dung, chương trình phù hợp với đặc điểm tình hình thực tiễn của nhà trường. Các phong trào như: Tuổi trẻ Trường Đại học PCCC thi đua dạy tốt, học tốt, nghiên cứu khoa học và phục vụ tốt; Mùa thi nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả gắn với cuộc thi Nhà Vô địch điểm 9, 10; Xây dựng chi đoàn kiểu mẫu về điều lệnh - chi đoàn văn hóa, người đoàn viên văn hóa; Chung sức, tình nguyện vì cộng đồng, Hiến máu tình nguyện "Giọt máu nghĩa tình vì đồng đội thân yêu"… được phát động, tổ chức thường xuyên và đạt hiệu quả cao, góp phần động viên khích lệ đoàn viên thanh niên thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Kết quả trong phong trào học tập, nghiên cứu khoa học được thể hiện qua số lượng học viên đạt danh hiệu học viên giỏi, khá năm sau cao hơn năm trước; kết quả phân loại học lực từ năm 2013 đến nay: có 01 đoàn viên đạt học viên xuất sắc toàn khóa học, 56 đoàn viên đạt học viên xuất sắc năm học, 580 đoàn viên đạt học viên giỏi (bình quân hằng năm đạt từ 40% xuất sắc, giỏi, khá trở lên); 1218 đoàn viên tham gia nghiên cứu 498 đề tài nghiên cứu khoa học, đã được nghiệm thu, kết quả đạt được: 39 giải Nhất, 45 giải Nhì, 53 giải Ba, 75 giải Khuyến khích; trong tổng số 2.113

đoàn viên tham gia viết 1.913 chuyên đề đã được nghiệm thu, kết quả đạt được: 12 giải Nhất, 20 giải Nhì, 28 giải Ba, 48 giải Khuyến khích; 100% đoàn viên thanh niên khoá chính quy dài hạn tham gia học ngoại khoá: tin học, ngoại ngữ, võ thuật…

Với ý thức, trách nhiệm của tuổi trẻ CAND và tinh thần "lá lành đùm lá rách", chia sẻ với những khó khăn, vất vả của đồng bào, đồng chí ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo, đồng thời nhằm cụ thể hóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác Hồ, trong nhiều năm qua, Đoàn Thanh niên Trường Đại học PCCC thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quyên góp, gây quỹ để tổ chức và tham những hoạt động xã hội, tình nghĩa, chung tay giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình thương binh, liệt sỹ, Mẹ Việt Nam anh hùng, trẻ em nghèo hiếu học, cán bộ, chiến sỹ Công an, Quân đội công tác nơi biên giới, hải đảo….

Từ năm 2013 đến nay, Đoàn Thanh niên nhà trường đã tổ chức được 6 chương trình Áo ấm mùa Đông – Tết yêu thương tại các tỉnh: Tuyên Quang, Nghệ An, Lai Châu, Hà Tĩnh, Hà Giang, Hòa Bình và nhiều hoạt động quyên góp ủng hộ đồng bào chịu thiệt hại do thiên tai, lũ lụt… trong các hoạt động, đã giành tặng đồng bào, đồng chí hàng nghìn suất quà, bao gồm: lương thực, chăn ấm, quần áo, giày dép, xe đạp, sách vở, đồ dùng học sinh và tiền mặt… Tổng giá trị quà tặng gần 2 tỷ đồng. Ngoài ra, Ban Chấp hành Đoàn trường cũng chỉ đạo Câu lạc bộ Thanh niên tình nguyện thường xuyên tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo đang điều trị tại các bệnh viện trên địa bàn Thủ đô Hà Nội và đã trao 100 suất học bổng "Ước mơ cho em" cho các cháu học sinh nghèo vượt khó học giỏi, nhằm động viên, khích lệ các cháu khắc phục khó khăn, thiếu thốn tích cực học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt trong tương lai.

Kết quả trên các mặt công tác của Đoàn Thanh niên Trường Đại học PCCC trong những năm gần đây, một lần nữa khẳng định sự phát triển không ngừng của Đoàn Thanh niên nhà trường, sự nỗ lực rèn luyện của mỗi đoàn viên thanh niên trên mỗi cương vị công tác. Những kết quả, thành tích đó đã góp phần cùng tập thể lãnh đạo, cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển vững mạnh, chính quy, hiện đại.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhà trường vẫn còn tồn tại một số vấn đề bất cập như: Một số phong trào còn hình thức, chủ yếu chỉ thu hút được thanh niên tiên tiến tham gia, thiếu tính bền vững. Một bộ phận cán bộ Đoàn chưa bắt kịp với thay đổi nhanh chóng trong suy nghĩ của đoàn viên. Đây không chỉ là vấn đề riêng của Đoàn Thanh niên Trường Đại học PCCC, mà còn là bất cập chung chưa được khắc phục triệt để của các Ban Chấp hành Đoàn trong cả nước.

Để nâng cao chất lượng công tác Đoàn Thanh niên Trường Đại học PCCC, trong thời gian tới cần thực hiện những biện pháp sau:

Một là, tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn hóa cho các đoàn viên trẻ, trong đó, công tác giáo dục của Đoàn phải đổi mới linh hoạt, không khô cứng.

Hai là, chăm lo, củng cố, xây dựng tổ chức Đoàn thực sự vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức và hành động. Người làm cán bộ Đoàn phải có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến bộ, không ngừng tu dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và năng lực bản thân, là người bạn thân thiết của thanh niên, không kiêu căng, tự mãn, xa rời thực tiễn, không bị suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống. Cán bộ Đoàn phải là người có tinh thần tiên phong đổi mới, dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo. Ban Chấp hành Đoàn trường phải thực sự là tấm gương trong sáng, là môi trường thử thách nghĩa tình để đoàn viên nhà trường rèn luyện bản lĩnh, phẩm chất chính trị, tạo nguồn cán bộ trẻ chất lượng cho Đảng.

Ba là, đổi mới nâng cao hiệu quả các chương trình, phong trào hoạt động của Đoàn, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên Trường Đại học PCCC, khẳng định vai trò của Ban Chấp hành Đoàn Trường trong việc đồng hành, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của đoàn viên thanh niên.

Với đặc tính trẻ trung, sôi nổi, năng động, sáng tạo, sục sôi nhiệt huyết, thanh niên Việt Nam nói chung và tuổi trẻ Trường Đại học PCCC nói riêng đã và đang chứng tỏ vai trò là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành công của sự nghiệp xây dựng nước nhà. Với nhiệt huyết tràn đầy, với nghị lực và ý chí vươn lên mạnh mẽ, lại đang được sống trong một môi trường rèn luyện vũ trang CAND với những điều kiện tốt, các đoàn viên thanh niên Trường Đại học PCCC nhất định sẽ nêu cao tinh thần tiên phong, bản lĩnh, đoàn kết, sáng tạo, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân giữ vững và phát huy các thành quả cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam muôn vàn yêu quý của chúng ta ngày càng giàu đẹp, hùng cường.■



Phong trào hiến máu tình nguyện "Giọt máu nghĩa tình vì đồng đội thân yêu" của Đoàn Thanh niên Trường Đại học PCCC. Ảnh: Trang Huyền

GẶP NGƯỜI CHIẾN SỸ CẢNH SÁT PCCC ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU CÔNG DÂN ĐÀ NẴNG TIÊU BIỂU

MỘC MIÊN



Trung sỹ Nguyễn Mạnh Long tại buổi lễ tôn vinh Công dân Đà Nẵng tiêu biểu.
Ảnh: Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng

Được sự giới thiệu của Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng, chúng tôi tìm tới Phòng Cảnh sát PCCC số 1, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng để gặp gỡ Trung sỹ Nguyễn Mạnh Long – người chiến sỹ Cảnh sát PCCC duy nhất được Thành uỷ, HĐND, UBND TP Đà Nẵng trao tặng danh hiệu Công dân Đà Nẵng tiêu biểu vì có những đóng góp đặc biệt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố nhân kỷ niệm 20 năm TP Đà Nẵng trực thuộc Trung ương. Cao lớn, khuôn mặt rắn rỏi hơn so với tuổi của một thanh niên 9X nhưng lại có giọng nói nhỏ nhẹ, hiền lành, Long nói với chúng tôi: "Em chỉ cố gắng hết sức mình để mong cứu được người thôi vì công việc, nghề của bọn em là cứu người và cứu tài sản mà, có gì đáng nói đâu ạ".

Trung sỹ Nguyễn Mạnh Long sinh năm 1994, quê ở xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng là chiến sỹ thuộc Đội Chữa cháy, Phòng Cảnh sát PCCC số 1, Phòng Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng. Long sinh ra trong một gia đình có truyền thống cách mạng, điều đó đã nuôi dưỡng trong em mơ ước trở thành người chiến sỹ Công an nhân dân. Vì vậy, dù đang học tại Trường Cao đẳng Kinh tế kế hoạch, chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp nhưng tình yêu với nghề lính thôi thúc khiến Long quyết định tham gia nghĩa vụ trong lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng.

Vào lực lượng chữa cháy mới chỉ 2 năm nhưng Nguyễn Mạnh Long cũng không thể nhớ hết vô số những vụ chữa cháy mà em từng tham gia. Năm 2016, khi nhập ngũ chưa đầy nửa năm, dù là một chiến sỹ mới, nhưng Long đã cùng đồng đội cứu chữa vụ cháy lớn tại số nhà K42/7, Trần Quốc Toản, tổ 15, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, kịp thời cứu thoát 3 người. Nhớ lại vụ cháy hôm đó, Long kể lại: Vào khoảng 13 giờ 18 phút ngày 21/5/2016, Phòng Cảnh sát PCCC số 1 nhận được thông tin cháy nhà dân ở đường Trần Quốc Toản (TP Đà Nẵng). Ngay lập tức, Long cùng đồng đội xuất xe đến hiện trường. Khi lực lượng chữa cháy đến nơi, lửa, khói đã bốc lên ngùn ngụt ở tầng 2 của ngôi nhà. Theo như lời kể của nhân chứng, người dân khu phố phát hiện khói phát ra từ tầng hai của căn nhà nên đã hô hoán cho chủ nhà biết để thoát ra ngoài. Một lúc sau, từ trong nhà, vợ chồng ông Đặng Đình Liệu và cháu trai chạy ra ngoài, báo với người dân là con trai ông là anh Đặng Đình Minh (38 tuổi) cùng vợ con là chị Huỳnh Thị Yến Anh (32 tuổi) và cháu Đặng Đình Minh Quân (5 tuổi) đang bị mắc kẹt trên tầng 2.

Thời gian cứu người chỉ tính bằng giây nên công tác chữa cháy và cứu người được khiển khai hết sức khẩn trương. Nguyễn Mạnh Long cùng 4 cán bộ, chiến sỹ khác được phân công chia làm 2 tốp sử dụng mặt nạ phòng độc, bình khí oxy, tiến sâu vào bên trong thực hiện công tác cứu nạn. Ở tầng 1, khói, lửa đã bao trùm toàn bộ căn phòng khiến cửa kính trong nhà liên tục bị vỡ, mảnh văng khắp nơi và bịt lối đi lên tầng 2. Đường đi khó khăn, dưới vòi phun của đồng đội hỗ trợ dập lửa ở cầu thang, Long cùng anh em chiến sỹ lên tầng 2 thì phát hiện phòng vệ sinh có hai vợ chồng và một bé trai bị mắc kẹt bên trong. Lúc đó, tình trạng 3 người đã gần như hôn mê vì hít phải nhiều khói. Long và đồng đội hội ý, một người bế cháu bé chạy xuống trước, còn



Trung sỹ Nguyễn Mạnh Long kiểm tra phương tiện kỹ thuật tại đơn vị.
Ảnh: Lệ Hoa

anh và một đồng chí khác dìu người chồng đi ngay sau. Đến cuối cầu thang, Long để đồng đội đỡ người chồng xuống còn một mình chạy lên tìm người vợ. Lúc này chị vợ đã hoàn toàn ngất xỉu. "Nhìn thấy chị ấy to béo, bụng to nên em nghĩ chị ý đang mang thai. Vừa dìu chị ra khỏi cửa nhà vệ sinh thì phát hiện máu chảy khắp người chị, tưởng chị ấy bị thương, em lo lắng thai nhi bị ảnh hưởng, nên cố gắng hết sức bế chị xuống đất cho ra xe cấp cứu rồi tiếp tục quay vào chữa cháy. Em cũng không để ý là mình bị thương cho đến khi có người nhắc là tay đang chảy máu. Lúc ấy em mới biết hóa ra là máu chảy trên người chị nạn nhân là máu của em". Long cười hồn nhiên kể lại quá trình mình cứu người bị nạn. "Sau vụ cháy, cũng có rất nhiều người hỏi em lấy sức mạnh từ đâu mà có thể bế một chị nặng gấp đôi em chạy phăng phăng như thế? Nhưng em nghĩ đơn giản, đó là nhiệm vụ của mình, nếu mình không khẩn trương cứu người thì có thể một người con sẽ mất mẹ, người chồng sẽ mất vợ… Và nếu như mình không chữa cháy kịp thời, ngọn lửa sẽ cháy lan sang nhiều nhà khác, và vô vàn tang thương sẽ lại tái diễn. Với trách nhiệm của một người lính chiến đấu vì nhân dân, bảo vệ tính mạng, tài sản cho nhân dân thì còn sức chiến đấu, em sẽ cố gắng hết khả năng của mình."

Sau khi được sơ cứu vết thương, Nguyễn Mạnh Long lại tiếp tục lao vào cùng đồng đội quyết tâm dập tắt đám cháy bảo vệ tính mạng, tài sản cho nhân dân. Đại úy Nguyễn Trọng Thế Anh - Đội trưởng Đội Chữa cháy, Phòng Cảnh sát PCCC số 1 xúc động chia sẻ: "Trong vụ cháy đường Trần Quốc Toản, khi giai đoạn khó khăn nhất của việc khắc phục đám cháy đã qua, tôi cùng một số đồng chí khác phát hiện trên cánh tay của Long có vết thương nên đã yêu cầu đồng chí Long tạm thời dừng nhiệm vụ để cho y tế băng bó thì Long có bảo: Trong ngôi nhà này di chuyển khó khăn, em đã ra vào nhiều lần, đã thông thuộc đường đi lối lại nên anh cứ để em vào trong đấy." Hình ảnh người chiến sỹ chữa cháy mặt mũi nhem nhuốc, tay đang chảy máu ròng ròng cùng đồng đội kịp thời cứu thoát 3 người ra khỏi đám cháy an toàn, khiến những người dân chứng kiến vô cùng xúc động.

Trong cuộc sống hàng ngày tại đơn vị, Nguyễn Mạnh Long cũng là người "truyền cảm hứng" cho đồng đội. Với bản tính cần cù, siêng năng dù thời tiết nắng lửa hay mưa dầm, Nguyễn Mạnh Long chưa bao giờ nghỉ một buổi tập nào. Biết được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, Long cho rằng: đặc thù của nghề lính chữa cháy là phải thường xuyên luyện tập, cọ sát thực tế, có luyện tập nhuần nhuyễn thì người lính mới có thể lực và kỹ năng để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ. Chính vì vậy, Nguyễn Mạnh Long luôn tích cực, đi đầu trong các hoạt động luyện, không ngại khó, ngại khổ và cổ vũ đồng đội tích cực luyện tập.

Kể lại vụ tham gia chữa cháy gara ô tô Huấn Thành (phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) vào tháng 9/2017, Long cho biết: chính trong quá trình thường xuyên luyện tập và thực địa đã giúp em vững tâm trước những tình huống chữa cháy nguy hiểm, cận kề sống chết. Vụ cháy gara ô tô Huấn Thành là một vụ cháy phức tạp bởi bên trong gara oto có chứa xăng dầu và vật liệu dễ cháy, chất cháy rất là đa dạng, đặc biệt là sơn và các thùng xốp nên lửa cháy lan rất nhanh, lượng khí độc tỏa ra lớn. Khi Long cùng đồng đội đến hiện trường thì những cột khói đen đã bao trùm toàn bộ nhà xưởng rộng gần 400m^2. Rất may, hàng chục công nhân làm việc tại đây đã kịp thời chạy thoát. Sau khi mang mặt nạ phòng độc, Long trực tiếp cầm lăng, chiến đấu mặt trước của khu gara. Khói độc vẫn tỏa ra mù mịt, Long nhanh chóng chuyển đường lăng đi ra phía sau rồi đi tìm gốc lửa. Hết bình dưỡng khí này đến bình dưỡng khí khác được thay nhưng việc chữa cháy vẫn chưa dừng lại. Một trong những điều nguy hiểm nữa là khu gara này làm bằng khung sắt mái lợp tôn, dưới sức nóng của ngọn lửa, sức nước của lăng phun, cấu kiện trên có nguy cơ sập đổ bất cứ lúc nào. Lúc này, người chiến sỹ PCCC chỉ có thể dùng kinh nghiệm, kỹ năng trong quá trình luyện tập để đối diện với hiểm nguy, vừa cố gắng bảo vệ bản thân, chọn vị trí đứng hợp lý vừa nhanh chóng dập lửa. "Đến 10 giờ 30 cùng ngày, đám cháy đã được khống chế hoàn toàn, lúc nhận được nhận lệnh rút quân, lúc ấy em mới cảm thấy như trút được gánh nặng." – Long chia sẻ.

Làm lính chữa cháy khó khăn, gian khổ, luôn đối mặt với nguy hiểm nhưng Nguyễn Mạnh Long vẫn mong muốn được gắn bó lâu dài với nghề. Sau những giờ luyện tập trên thao trường hay tham gia chiến đấu, Long lại tranh thủ thời gian để ôn thi vào buổi tối để chuẩn bị cho kỳ thi Đại học sắp tới với mong muốn được phục vụ lâu dài trong lực lượng. Long tâm niệm chữa cháy không chỉ là nghề mà còn là trách nhiệm đối với sự tin cậy của nhân dân, là nghiệp của đời mình. Với những thành tích xuất sắc trong công tác chữa cháy, CNCH, Nguyễn Mạnh Long được Thành uỷ, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Đà Nẵng vinh danh là một trong 20 Công dân Đà Nẵng tiêu biểu. Sẽ còn nhiều thử thách, nhiều lần đối mặt với những phút giây sinh tử đang chờ người lính trẻ ở phía trước, chúc em sớm hoàn thành được ước mơ và vững tin về nghề nghiệp mà mình đã lựa chọn dù công việc của người lính PCCC có nhiều lúc phải hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.■

HIỆU QUẢ TỪ ĐỘI CHỮA CHÁY DÂN PHÒNG ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thiếu tá TẠ QUANG CĂN
Cảnh sát PC&CC tỉnh Nghệ An

Nghị quyết số 55/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Nghệ An quy định về mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Chữa cháy Dân phòng và trang bị phương tiện PCCC trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2020 được triển khai thực hiện đã phát huy vai trò, trách nhiệm, hiệu quả của lực lượng chữa cháy Dân phòng đối với công tác xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC tại cơ sở và khu dân cư. Đây được coi như bài toán đối với lực lượng PCCC Dân phòng đang vướng mắc, nay từng bước được tháo gỡ và cũng là kết quả rất lớn của Cảnh sát PC&CC tỉnh Nghệ An trong công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp để triển khai thực hiện các văn bản của nhà nước đối với công tác PCCC. Cho đến nay trên toàn tỉnh Nghệ An đã có hơn 480 Đội Chữa cháy Dân phòng được thành lập hầu hết ở tất cả các xã, phường, thị trấn, với hơn 960 Đội trưởng, Đội phó được hưởng các chế độ trợ cấp theo quy định.

Là đơn vị được thành lập trên cơ sở lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Nghệ An, Phòng Cảnh sát PCCC số 3 - Cảnh sát PC&CC tỉnh Nghệ An được giao nhiệm vụ quản lý về công tác PCCC&CNCH tại địa bàn các huyện Quỳ Hợp, Quỳ Châu, Quế Phong và thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Với địa bàn quản lý rộng hơn 4.046,188km^2, có đường biên giới dài hơn 73km, tiếp giáp với nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, dân số phân bố không đồng đều chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số. Mặt khác đây cũng là địa bàn có nhiều sông suối, đồi núi hiểm trở, giao thông đi lại không thuận lợi, trong khi đó hệ thống các cơ sở quản lý về PCCC nhỏ lẻ, phân bố dàn trải, nhiều nơi, nhất là các cơ sở có nhiều nguy cơ cháy, nổ cao như: nhà máy thủy điện, kho vật liệu nổ công nghiệp, khu dân cư nhà ở làm bằng vật liệu dễ cháy... đã tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phòng cháy và tổ chức chữa cháy, CNCH trên địa bàn.

Để vượt qua khó khăn, thách thức, Phòng Cảnh sát PCCC số 3, Cảnh sát PC&CC tỉnh Nghệ An đã xây dựng nhiều chương trình, kế hoạch, lựa chọn biện pháp, cách làm phù hợp để tham mưu cho cơ quan cấp trên cũng như cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn phụ trách chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác PCCC được người dân ghi nhận đánh giá cao. Qua đó, các mặt công tác nghiệp vụ PCCC được triển khai đồng bộ và đạt hiệu quả, công tác kiểm tra được sâu sát kịp thời, khắc phục nhưng tồn tại thiếu sót, công tác xử lý vi phạm về PCCC được triệt để mang tính răn đe, giáo dục cao, công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC được đẩy mạnh, nhiều hình thức đa dạng và phong phú.

Năm 2016, Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Nghệ An được triển khai thực hiện. Theo đó, ngân sách tỉnh Nghệ An sẽ hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng là 30% và Đội phó là 25% lương cơ sở/ tháng cho Đội Chữa cháy Dân phòng được thành lập tại các khối, xóm, bản nơi có trụ sở cơ quan hành chính cấp xã, đồng thời định mức trang bị phương tiện PCCC cho lực lượng này với 14 danh mục về trang thiết bị PCCC quy định tại Thông tư số 56/2014/TT-BCA, ngày 06/10/2015, quy định về trang bị phương tiện chữa cháy cho lực lượng chữa cháy Dân phòng, lực lượng chữa cháy cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành. Để phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của lực lượng chữa cháy Dân phòng, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 55/NQ-HĐND tỉnh Nghệ An, Phòng Cảnh sát PCCC số 3 đã chủ động bám sát mục tiêu, các tiêu chí, quy định cũng như chủ trương thực hiện nghị quyết để phân công các tổ, đội công tác tập trung phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp kiện toàn hoặc thành lập mới các Đội Chữa cháy Dân phòng theo hướng dẫn của Nghị Quyết 55/2016/NQ-HĐND. Quá trình thực hiện đã tập trung lựa chọn các cá nhân có năng lực, trình độ, khả năng vận động quần chúng trong công tác đảm bảo an toàn PCCC, công tác đảm bảo an ninh trật tự nói chung để giữ vai trò trách nhiệm Đội trưởng, Đội phó đồng thời gắn với các chế độ, chính sách được hưởng kèm theo, qua đó động viên, khuyến khích cho từng cá nhân khi được biên chế. Bên cạnh đó, Phòng số 3 đã chủ động tham mưu cho Uỷ ban nhân dân các huyện, Thị xã trên địa bàn phụ trách ban hành 13 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường để cụ thể hóa Nghị quyết 55/2016/NQ-HĐND, cử cán bộ trực tiếp xuống tận các xã, phường để hướng dẫn mua sắm phương tiện, dụng cụ chữa cháy phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, phổ biến kiến thức, cách thức sử dụng bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện chữa cháy mới được trang bị cho Đội Chữa cháy Dân phòng. Phương pháp triển khai kịp thời, quyết liệt với phương châm "làm đến đâu gọn đến đó" đã mang lại nhiều kết quả trong công tác PCCC tại địa bàn phụ trách. Đến nay, trên địa bàn các huyện, thị xã do đơn vị phụ trách đã thành lập 57 đội với 632 đội viên Đội Chữa cháy Dân phòng (đạt 100% chỉ tiêu), các chức

danh Đội trưởng, Đội phó Đội Chữa cháy Dân phòng đã thành lập theo Nghị Quyết 55/2016/NQ-HĐND đều được hưởng chế độ hỗ trợ kinh phí thường xuyên theo quy định, tất cả các đội viên Đội PCCC Dân phòng được huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về PCCC.

Do biết vận dụng hợp lý, khai thác triệt để nên đã phát huy hiệu quả của lực lượng chữa cháy Dân phòng đối với công tác PCCC trên địa bàn. Nhờ vậy, trong năm 2017, công tác nắm và xử lý tình hình cháy, nổ và các vụ việc liên quan đến CNCH tại các địa phương được kịp thời, các mặt công tác nghiệp vụ PCCC được triển khai đồng bộ và đạt hiệu quả cao đặc biệt trong công tác hướng dẫn kiểm tra an toàn PCCC. Công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia công tác PCCC được đẩy mạnh đa dạng, phong phú, tuyên truyền đến nhiều đối tượng trong nhân dân qua đó xây dựng được các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác PCCC. Đáng chú ý đã làm chuyển biến rõ nét về nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp và quần chúng nhân dân trên địa bàn, làm cho phong trào Toàn dân tham gia PCCC phát triển rộng khắp, góp phần không nhỏ trong việc kiềm chế được sự gia tăng các vụ cháy, nổ giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do cháy, nổ xảy ra.

Hiệu quả hoạt động của lực lượng chữa cháy Dân phòng được thành lập theo Nghị Quyết 55/NQ-HĐND thể hiện rõ nét bằng các con số biết nói. Năm 2017 đã xác định và tổ chức điều tra 4 địa bàn, khu vực trọng điểm về cháy nổ, đưa vào diện quản lý về PCCC 707 cơ sở, trong đó hơn 219 cơ sở có nguy hiểm cháy nổ cao, 89 cơ sở thuộc các xã vùng sâu, vùng xa, 15 cơ sở địa bàn giáp ranh biên giới... Nhờ công tác hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ chi tiết, cụ thể theo hình thức "*cầm tay chỉ việc*" nên lực lượng chữa cháy Dân phòng mà nòng cốt là các Đội trưởng, Đội phó Đội Chữa cháy Dân phòng đã chủ động cung cấp nhiều thông tin, tài liệu có giá trị để triển khai biện pháp nghiệp vụ bắt giữ kịp thời 02 trường hợp có hành vi san chiết gas trái phép; 05 trường hợp vận chuyển hàng nguy hiểm cháy, nổ không đảm bảo an toàn PCCC; hoàn thiện công tác điều tra, xử lý về cháy, nổ 5 vụ cháy, xử lý 88 trường hợp nộp ngân sách hơn 205 triệu đồng; đình chỉ hoạt động 03 trường hợp do đưa công trình vào hoạt động nhưng chưa tiến hành nghiệm thu PCCC, lập hồ sơ đề nghị cơ quan cấp trên xử lý theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, do làm tốt công tác tham mưu, hướng dẫn nên các đội được hưởng trợ cấp thường xuyên theo Nghị quyết 55/NQ-HĐND tỉnh Nghệ An nhanh chóng, kịp thời. Vì vậy, quá trình tham gia có trách nhiệm hơn, nhiệt tình hơn đối với công tác PCCC và được ví như *"cánh tay kéo dài"* cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp để làm tốt công tác PCCC tại các cơ sở nhất là tại các địa bàn vùng xa, vùng biên giới.

Trong công tác chữa cháy và CNCH, lực lượng chữa cháy Dân phòng chủ động phối hợp với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/07/2017 ăn khớp nhịp nhàng, thực hiện có hiệu quả. Đến nay, hầu hết các vụ cháy xảy ra trên địa bàn đều được lực lượng Dân phòng chủ động dập tắt, các thông tin liên quan đến cháy, nổ hay các vụ việc phải triển khai công tác cứu nạn, cứu hộ đều được lực lượng chữa cháy Dân phòng cung cấp chính xác. Nhờ vậy, quá trình xử lý thông tin về cháy, nổ, thời gian xuất xe chữa cháy, tổ chức CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC được nhanh chóng kịp thời, chữa cháy có hiệu quả. Năm 2017 cũng là năm Phòng Cảnh sát PCCC số 3 được cấp ủy chính quyền địa phương huyện Quỳ Hợp, Nghệ An đánh giá cao, Cảnh sát PC&CC tỉnh Nghệ An ghi nhận qua việc triển khai lực lượng, phương tiện để phối hợp với lực lượng Dân phòng tổ chức CNCH 02 người dân bị nước lũ cuốn trôi xảy ra ngày 10/10/2017 tại xã Châu Tiến và xã Tam Hợp, huyện Quỳ Hợp, Nghệ An.

Từ những kết quả, thành tích đạt được, trong năm 2017, lãnh đạo, cán bộ chiến sỹ Phòng Cảnh sát PCCC số 3 được các cấp có thẩm quyền tặng 08 Bằng khen, 15 Giấy khen về những thành tích trong công tác PCCC. Đặc biệt là hai năm liên tục 2016, 2017 đơn vị được Tổng cục Chính trị CAND tặng Cờ Thi đua "Vì An ninh Tổ quốc".

Để phát huy hiệu quả từ các lực lượng PCCC Dân phòng nói chung, lực lượng chữa cháy Dân phòng được thanh lập theo Nghị Quyết 55/NQ-HĐND tỉnh Nghệ An nói riêng, qua đó triển khai nhân rộng tại nhiều địa phương trên cả nước có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, cần huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền các cấp, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư... đối với công tác PCCC. Lực lượng Cảnh sát PCCC cần làm nòng cốt, phát huy tích cực vai trò, trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất, tranh thủ tuyệt đối sự ủng hộ của các Bộ, ngành, đơn vị địa phương và mọi tầng lớp nhân dân trong qua trình thực hiện.

Hai là, quá trình triển khai cần thực hiện đúng trọng tâm, trọng điểm, có tính thực tế cao, tránh giàn trải, hình thức, chiếu lệ. Đội PCCC Dân phòng phải được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của nhà nước, trước mắt cần từng bước tháo gỡ những khó khăn để giải quyết những vấn đề cơ bản như: hỗ trợ kinh phí trang bị các loại phương tiện chữa cháy tại chỗ, kinh phí thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Chữa cháy Dân phòng, kinh phí trong công tác bồi dưỡng kiến thức PCCC hàng năm phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Ba là, cần xác định vài trò, vị trí quan trọng đối với công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến kiến thức về PCCC trong nhân dân nhất là kiến thức về PCCC của các thành viên Đội PCCC Dân phòng, phải xây dựng được mỗi thành viên Đội PCCC Dân phòng là một tuyên truyền viên tích cực về công tác PCCC, đây chính là "cánh tay kéo dài" của lực lượng PCCC chuyên nghiệp trong công tác PCCC & CNCH.

Bốn là, Đội Chữa cháy Dân phòng phải bao gồm từ những thành viên thực sự có tâm huyết, tham gia tự nguyện, tự giác có trách nhiệm cao đối với công tác PCCC, tận dụng được những nguồn lực to lớn từ cộng đồng để xã hội hóa công tác PCCC. Nhà nước cần tạo ra cơ chế để đào tạo, huấn luyện có bài bản, hoạt động rõ ràng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để lực lượng PCCC Dân phòng phát huy vai trò của mình trong nhiệm vụ PCCC một cách rất nghiêm túc, tự nguyện, thể hiện trách nhiệm cao vì cộng đồng và họ nhận được sự tôn vinh từ cộng đồng xã hội.■

HUẾ:
XÂY DỰNG MÔ HÌNH "CHÙA AN TOÀN PCCC"

HOÀNG VIỆT – LỆ HOA

Từ lâu, Huế đã được coi là "cái nôi" Phật giáo của nước ta. Tại Huế, không kể các niệm Phật đường, các chùa khuôn hội, hiện nay có tới hơn 300 ngôi chùa lớn nhỏ, trong đó có trên 100 chùa cổ. Đây được xem là nơi tập trung số lượng chùa lớn nhất trên cả nước. Có thể nói, gần như mỗi đường phố Huế đều có sự hiện diện của những ngôi chùa. Các ngôi chùa ở Huế nằm rải rác trên toàn tỉnh, mỗi ngôi chùa đều là những công trình kiến trúc độc đáo và là những địa chỉ lịch sử, văn hóa, tâm linh đặc sắc, cần được bảo vệ và gìn giữ. Vì vậy, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thừa Thiên – Huế xác định, công tác đảm bảo an toàn PCCC tại các chùa trên địa bàn tỉnh luôn là vấn đề cần được quan tâm coi trọng và đẩy mạnh. Do đó, mô hình "Chùa an toàn PCCC" đã được Cảnh sát PC&CC tỉnh Thừa Thiên – Huế thành lập nhằm nâng cao chất lượng công tác PCCC tại các chùa trên địa bàn tỉnh hiện nay.

Đại tá Nguyễn Trường Sơn – Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Thừa Thiên – Huế cho biết: Ngay sau khi Cảnh sát PC&CC tỉnh Thừa Thiên – Huế được thành lập, Ban Giám đốc đã hình thành ý tưởng và tiến hành triển khai xây dựng mô hình "Chùa an toàn PCCC". Chúng tôi xác định, việc thành lập mô hình nhằm giúp các sư thầy của chùa nâng cao hiểu biết kiến thức về PCCC, đặc biệt là trang bị những kiến thức cần thiết để xử lý và thoát hiểm trong các tình huống khi có sự cố xảy ra. Do đặc trưng Phật giáo trên địa bàn tỉnh nên nếu mô hình thành công sẽ có tính chất lan tỏa rất lớn. Về góc độ an ninh, đây cũng là một hình thức gắn kết mối quan hệ giữa các tầng lớp tăng ni phật tử và chính quyền. Vì vậy, đây là một mô hình rất thiết thực đối với tỉnh Thừa Thiên – Huế nói riêng và đối với các địa phương tập trung nhiều cơ sở Phật giáo của nước ta nói chung.

Sau khi ý tưởng được triển khai, Ban Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Thừa Thiên – Huế đã làm việc với Ban Trị sự Phật giáo tỉnh, trong đó nhiều cao tăng Phật giáo Huế đã tham gia các nội dung xây dựng mô hình "Chùa an toàn PCCC". Tiêu chí xây dựng "Chùa an toàn PCCC" phải đảm bảo các yếu tố như: có hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC cơ sở theo quy định của pháp luật. Hàng năm phải được thực tập phương án chữa cháy với các tình huống sát thực tế nhằm chủ động ứng phó khi có cháy, nổ xảy ra; Có quy định nội quy về sử dụng nguồn lửa, sử dụng điện và các thiết bị dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt khác; Có đội PCCC cơ sở được huấn luyện về nghiệp vụ PCCC. Hàng năm tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức PCCC; Được trang bị đầy đủ các phương tiện PCCC tại chỗ; Phải có nơi hủy nhang, đèn, vàng mã... ; Phải có kho bảo quản để đảm bảo an toàn PCCC đối với nhang, đèn cầy, vàng mã, dụng cụ đỡ nhang, đèn bố trí nơi chắc chắn, tránh đổ, ngã; Có hệ thống điện đảm bảo an toàn (có thiết bị bảo vệ tổng và riêng từng khu vực, hệ thống dẫn được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và cải tạo); Thực hiện đúng chế độ tự kiểm tra an toàn PCCC và chế độ bảo quản, bảo dưỡng các thiết bị, phương tiện PCCC...

Sau khi được xây dựng nội dung, tháng 4/2017, mô hình "Chùa an toàn PCCC" tại Thừa Thiên – Huế chính thức ra đời và được triển khai kiểu mẫu tại chùa Báo Quốc. Sở dĩ chùa Báo Quốc được thực hiện thí điểm đầu tiên vì đây là một trong những chùa cổ nhất và lớn nhất tại Huế nói riêng và trên cả nước nói chung với diện tích hơn 28.000ha được xây dựng từ cách đây gần 5 thế kỷ. Trong chùa còn tồn tại nhiều chất dễ cháy như: sách báo, bàn ghế, giường tủ... của các sư thầy cùng nhiều hiện vật cổ giá trị. Kiến trúc chùa cũng có nhiều vật liệu gỗ dễ gây cháy nổ. Bên cạnh đó, với giá trị lịch sử và tôn giáo, chùa Báo Quốc được rất đông du khách thập phương ghé thăm. Mỗi ngày, chùa đón tiếp hàng trăm lượt khách ghé tham quan, việc mất an toàn trong sử dụng ngọn lửa trần trong thờ cúng, hóa vàng... càng lớn. Nguy cơ cháy, nổ do đó càng dễ xảy ra. Mặt khác, chùa Báo Quốc còn bao gồm cơ sở giáo dục Trung cấp Phật học với số lượng hơn 100 tăng ni sinh trong cả nước. Các tăng ni sinh trong trường đa dạng về độ tuổi, chưa có nhiều kỹ năng cũng như kiến thức về PCCC, nên nếu xảy ra cháy, nổ sẽ gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Vì vậy, việc thực hiện thí điểm tại chùa Báo Quốc, không chỉ có tính chất bảo vệ chùa mà còn mang tính chất tuyên truyền sâu rộng với đội ngũ tăng ni sinh trên cả nước.

Khi được thực hiện, chùa Báo Quốc đã có sự hợp tác chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Thừa Thiên – Huế trong việc triển khai mô hình điểm. Phòng Cảnh sát PC&CC số 1 đã phối hợp với chùa tổ chức tuyên truyền an toàn PCCC cho 118 tăng ni sinh. Tại đây, các tăng ni sinh đã được phổ biến, giới thiệu về Luật PCCC, tình hình cháy nổ và những kiến thức cơ bản trong an toàn PCCC khi sử dụng điện, sử dụng lửa trần. Các sư thầy cũng được khuyến cáo về các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC và được phổ biến kỹ năng thoát nạn khi có cháy, nổ xảy ra. Đồng thời các cán bộ Cảnh sát PCCC cũng đã hướng dẫn các sư thầy cách sử dụng bình chữa cháy xách tay.

Bên cạnh việc tổ chức tập huấn kiến thức PCCC, Phòng Cảnh sát PC&CC số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế cũng đã tích cực hướng dẫn chùa Báo Quốc thực hiện các tiêu chí "Chùa an toàn PCCC" kiểu mẫu, đồng thời kiểm tra việc thực hiện, triển khai tại chùa. Đến nay, sau gần 1 năm thực hiện thí điểm, chùa Báo Quốc đã có quy định, phân công chức trách, nhiệm vụ công tác PCCC trong chùa cho từng sư thầy và triển khai thực hiện. Chùa đã thành lập Đội PCCC, xây dựng

được hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC, đã ban hành các quy định, nội quy về PCCC, nội quy sử dụng điện, phương án chữa cháy cơ sở đã được thành lập. Hệ thống điện, thiết bị sử dụng điện, khu vực bếp ăn đã đảm bảo an toàn về PCCC. Chùa đã trang bị phương tiện PCCC phù hợp với đặc điểm, tính chất của chùa. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức PCCC thường xuyên được chùa triển khai thông qua các buổi họp hội đồng giáo dục, các buổi sinh hoạt lớp. Chùa cũng thường xuyên thực hiện chế độ tự kiểm tra an toàn PCCC và chế độ bảo quản, bảo dưỡng các thiết bị, phương tiện chữa cháy đã hỏng.

Nói về hiệu quả trong việc thực hiện thí điểm mô hình "Chùa an toàn PCCC" kiểu mẫu tại chùa Báo Quốc, Hòa thượng Thích Đức Thanh - Trưởng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thừa Thiên - Huế, Hiệu trưởng Trường Trung cấp Phật học tỉnh Thừa Thiên - Huế, trụ trì chùa Báo Quốc cho biết: "Nhờ có việc thực hiện mô hình "Chùa an toàn PCCC" kiểu mẫu và được các cán bộ Phòng Cảnh sát PC&CC số 1, tỉnh Thừa Thiên – Huế hướng dẫn, nhà chùa đã có nhiều chú trọng hơn trong công tác PCCC. Các tăng ni và đội ngũ sư sãi trong chùa đã nắm được những kiến thức cơ bản về PCCC. Nhà chùa đã chú ý khi sử dụng và lắp đặt hệ thống điện, hạn chế đốt nến, đèn cầy, không đốt nhang trong chùa mà đốt ở nơi quy định, cử người canh gác, trông coi khi có nhang, đèn... đồng thời đầu tư con người và vật chất cho công tác PCCC. Đặc biệt, tầng lớp tăng ni sinh và các sư thầy trong chùa nhờ được phổ biến và học tập về những kiến thức PCCC đã chủ động hơn trong xử lý khi có cháy nổ xảy ra, đồng thời có thể thực hiện tốt công tác PCCC trong chùa".



Các tăng ni sinh Trường Trung cấp Phật học thực hành chữa cháy trong buổi tập huấn của lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Thừa Thiên – Huế. Ảnh: PV.

Mặc dù vẫn đang ở giai đoạn đầu thực hiện và còn một số thiếu sót, nhưng không thể phủ nhận, mô hình "Chùa an toàn PCCC" đã bước đầu đem đến những kết quả tích cực. Đồng chí Trần Hoài Nam – Trưởng phòng Tham mưu, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thừa Thiên - Huế cho biết: Trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Thừa Thiên – Huế sẽ tiếp tục tích cực hướng dẫn chùa Báo Quốc thực hiện các tiêu chí "Chùa an toàn PCCC" và khắc phục những nhược điểm còn tồn tại. Bên cạnh đó, chúng tôi sẽ thực hiện rà soát các chùa, một mặt đẩy mạnh công tác kiểm tra an toàn PCCC tại các chùa, tập trung tăng cường tuyên truyền kiến thức PCCC cho các chùa, mặt khác sẽ tổ chức đánh giá sơ kết việc thực hiện "Chùa an toàn PCCC" kiểu mẫu tại chùa Báo Quốc để nhân rộng mô hình đối với 100% các chùa trên địa bàn Thành phố Huế.■

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO HỌC TẬP...

(Tiếp theo trang 7)

trong phong trào "Công an nhân dân học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy". Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về 6 điều Bác Hồ dạy để bổ sung, hoàn thiện lý luận và nâng cao hiệu quả vận dụng vào từng lĩnh vực công tác, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của khối cán bộ, giáo viên.

Sáu là, thực hiện tốt phương châm gần học viên, trọng học viên, có trách nhiệm với học viên, lắng nghe ý kiến góp ý của học viên; thường xuyên tổ chức các hoạt động giúp học viên; thi đua làm nhiều việc tốt phục vụ học viên; xây dựng hình ảnh đẹp của đội ngũ cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC trong lòng các thế hệ học viên. Đặc biệt, đối với cán bộ, giáo viên trẻ cần phát huy tính sáng tạo, tinh thần nhiệt huyết của tuổi trẻ, năng động, nhiệt tình, nhạy bén, mưu trí, sáng tạo trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập bồi dưỡng, đi thực tế, luân chuyển và sinh hoạt chuyên môn; sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ, không né tránh những công việc khó khăn hoặc chọn những công việc nhẹ nhàng.

Có thể khẳng định rằng, trong bối cảnh hiện nay, 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động, công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng Công an nhân dân nói chung, xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC nói riêng. Nhận thức một cách đúng đắn, thấu đáo và đầy đủ từng điều Bác dạy và toàn bộ 6 điều Bác dạy, kết hợp giữa lý luận, kinh nghiệm 70 năm qua và thực tiễn hiện nay, sẽ hun đúc thêm trong mỗi cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC bản lĩnh của người Cộng sản, người Công an cách mạng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ học viên, tinh thần xả thân vì lý tưởng và cộng đồng. Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân hàm chứa những giá trị tư tưởng, đạo đức nhân văn cao quý, thể hiện sự nhất quán giữa lời nói và việc làm, giữa giáo dục đạo đức và tự mình nêu gương thực hành đạo đức, mãi mãi là di sản tinh thần vô giá để xây dựng lực lượng Công an nhân dân, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Tổ quốc, Đảng, Nhà nước và nhân dân tin tưởng giao phó.■

VĨNH PHÚC NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PCCC RỪNG

THÁI THỤY



Là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, Vĩnh Phúc có tổng diện tích đất lâm nghiệp 33.051ha, chiếm 26,8% diện tích tự nhiên của tỉnh, trong đó 16.251ha rừng và đất rừng được quy hoạch là rừng đặc dụng (Vườn Quốc gia Tam Đảo: 15.271ha; rừng nghiên cứu khoa học thuộc Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Đông Bắc bộ: 980ha). Trong những năm qua, công tác bảo tồn, phát triển hệ thống rừng đặc dụng luôn được tỉnh quan tâm chú trọng, góp phần phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Theo số liệu vừa công bố của Cục Thống kê Vĩnh Phúc, tính đến thời điểm này, diện tích rừng ở Vĩnh Phúc có khoảng 33,051 nghìn hecta đất lâm nghiệp, trong đó rừng sản xuất là 14,12 nghìn hecta, rừng phòng hộ là 2,95 nghìn hecta và rừng đặc dụng là 15,05 nghìn hecta. Tài nguyên rừng đáng kể nhất của tỉnh là Vườn Quốc gia Tam Đảo với trên 15 nghìn hecta, là nơi bảo tồn nguồn gen động thực vật (có trên 620 loài cây thảo mộc, 165 loài chim thú), trong đó có nhiều loại quý hiếm được ghi vào sách đỏ như: cầy mực, sóc bay, vượn... Rừng Vĩnh Phúc ngoài việc bảo tồn nguồn gen động, thực vật còn có vai trò điều hoà nguồn nước, khí hậu và có thể phục vụ cho phát triển các dịch vụ thăm quan, du lịch.

Tuy nhiên, vào mùa hanh khô, do ảnh hưởng của dãy núi Tam Đảo, lượng mưa ở thị xã Phúc Yên luôn thấp hơn toàn vùng làm cho không khí càng hanh khô hơn, tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng cao. Hiện nay, khoảng 9.000ha rừng có nguy cơ xảy ra cháy cao trong mùa hanh khô, tập trung ở các xã: Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên; Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên. Mặt khác, thảm thực bì dày, chủ yếu là tế, guột, cỏ ranh đang bị chết hàng loạt, khô, nỏ làm gia tăng vật liệu gây cháy. Thêm vào đó, việc các chủ rừng đang khai thác, dọn dẹp đất rừng, thường đốt thực bì, lá khô hoặc các hộ dân sống ven rừng đốt nương làm rẫy... tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy rừng. Chính vì vậy, việc bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) được UBND tỉnh Vĩnh Phúc xác định là nhiệm vụ trọng tâm.

Để thực hiện có hiệu quả các biện pháp PCCCR - bảo vệ rừng (BVR), ngay từ khi bắt đầu vào mùa hanh khô, ngày 26/10/2017, UBND Tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Văn bản số 8440/UBND- KH, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị xã có rừng và chủ rừng thực hiện tốt một số nội dung: tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp BVR, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ; tăng cường các biện pháp phòng, chống khô hạn, đối phó với ảnh hưởng của hiện tượng El Nino. UBND các huyện, thị xã, thành phố có rừng chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn có rừng và các cơ quan chức năng thực hiện nghiêm túc trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác BVR và PCCCR; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc BVR và PCCCR. Chỉ đạo lực lượng liên ngành thực hiện quy chế phối hợp trong công tác BVR và PCCCR; phối hợp chặt chẽ với lực lượng kiểm lâm, chính quyền địa phương để huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị kịp thời tham gia chữa cháy rừng khi có yêu cầu, kiên quyết xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý, BVR theo quy định của pháp luật...

Đồng thời, Thường trực Ban Chỉ huy PCCCR, bảo vệ rừng tỉnh đã xây dựng các phương án PCCCR, bảo vệ rừng và tổ chức huấn luyện thực binh theo phương án đã đề ra. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã kiện toàn Ban Chỉ huy tỉnh, 6

huyện, thị xã và 4 đơn vị là tổ chức nhà nước; 25 Ban Chỉ huy cấp xã, thị trấn, 81 tổ xung kích chữa cháy rừng với hơn 1.000 người tham gia.

Cùng với đó, Ban Lãnh đạo Cảnh sát PC&CC tỉnh Vĩnh Phúc đã nhanh chóng xây dựng Kế hoạch số 1730/KH-PCCC-HDPC về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đồng thời tổ chức quán triệt cho toàn thể cán bộ, chiến sỹ nắm vững vị trí, vai trò, nhiệm vụ công tác trọng tâm trong Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ, chủ động nắm tình hình và kịp thời tham mưu cho cấp ủy chính quyền các cấp tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia công tác phòng, chống cháy rừng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, đảm bảo an toàn PCCC trên lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng.

Đồng thời, Cảnh sát PC&CC tỉnh cũng phối hợp với Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm các huyện, thị tổ chức tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực BVR, PCCCR tại các đơn vị quản lý rừng, cộng đồng dân cư và các trường học tại các địa phương có rừng, đồng thời, tổ chức huấn luyện những kỹ năng cơ bản về công tác chữa cháy rừng cho các tổ (đội) chuyên trách và bán chuyên trách của các chủ rừng trong tỉnh. Tập huấn vận hành cơ chế trong chữa cháy rừng cho gần 1.500 lượt người dân là chủ rừng. Ngoài ra, phối hợp với các chủ rừng trong tỉnh thường xuyên tổ chức tuyên truyền trong cộng đồng dân cư sống ven rừng bằng hình thức tuyên truyền miệng lồng ghép vào các buổi họp dân ở các xóm ấp; chương trình truyền thanh, thông tin lưu động của xã để nâng cao nhận thức trong cộng đồng về tầm quan trọng của rừng và tác hại của cháy rừng; vận động dân cư sống ven rừng tích cực tham gia bảo vệ rừng. Tổ chức phối hợp với chính quyền địa phương nơi có rừng tiến hành rà soát các đối tượng thường xuyên xâm nhập vào rừng trái phép để có kế hoạch tuyên truyền giáo dục nhằm cảm hóa đối tượng không vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng.

Cảnh sát PC&CC tỉnh cũng đã phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Hạt kiểm lâm các huyện, thị đã tiến hành kiểm tra định kỳ công tác PCCCR tại 04 chủ rừng lớn (Công ty Cổ phần Hồng Hạc Đại Lải, Công ty Cổ phần Thanh Xuân, Vườn Quốc gia Tam Đảo, Công ty Lâm nghiệp Lập Thạch) và nhiều lượt kiểm tra đột xuất tại các chủ rừng có nguy cơ cháy cao trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, các chủ rừng đều quan tâm đến công tác PCCC rừng: xây dựng kế hoạch PCCCR năm 2017 và tổ chức triển khai thực hiện; trang bị máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác PCCCR, sửa chữa biển báo, biển cấm, pa nô tuyên truyền; nhiên liệu dự trữ đầy đủ đảm bảo cho công tác PCCCR... Trong quá trình kiểm tra, đơn vị đã có văn bản kiến nghị các chủ rừng khắc phục những tồn tại trong công tác PCCCR, đồng thời kiến nghị các chủ rừng chủ động trang bị các trang thiết bị PCCCR, phát dọn vệ sinh các bờ bao, bờ kênh, tỉa thưa vệ sinh rừng, đắp đập giữ nước phục vụ công tác PCCCR; nạo vét thông thoáng các kênh mương đảm bảo thuận lợi cho công tác vận chuyển các trang thiết bị PCCC khi có cháy xảy ra.

Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Vĩnh Phúc cũng thường xuyên phối hợp với các đơn vị truyền thông (Đài Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Phúc...) xây dựng, đăng tải các phóng sự, tin, bài, bài khuyến cáo, cảnh báo cháy rừng, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn trong đám cháy và đảm bảo an toàn PCCC rừng, ảnh tuyên truyền về các hoạt động mang tính định hướng về công tác PCCC rừng.



Ban Chỉ huy PCCC tỉnh Vĩnh Phúc đi kiểm tra an toàn PCCC. *Ảnh: PV*

Cùng với đó, nhờ nắm vững phương châm 4 tại chỗ trong PCCCR, ngay khi phát hiện lửa rừng, các lực lượng của địa phương đã đảm bảo triển khai lực lượng chữa cháy, đồng thời báo cáo cấp trên điều động lực lượng hỗ trợ, đồng thời phối hợp điều tra nguyên nhân vụ cháy.

Thời gian tới, Cảnh sát PC&CC tỉnh tiếp tục chủ động tham mưu các cấp chính quyền ban hành các văn bản hướng dẫn chỉ đạo và thực hiện quản lý nhà nước trong việc BVR và PCCCR. Thường xuyên phối hợp với các lực lượng trong công tác quản lý BVR, PCCCR trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuần tra, kiểm soát, phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn. Mùa hanh khô thường kéo dài từ tháng 10 năm nay đến hết tháng 4 năm sau nên để nâng cao công tác PCCCR, chủ động các biện pháp phòng chống cháy rừng cần có sự vào cuộc của cả các lực lượng chức năng và chủ rừng nhằm hạn chế tối đa các vụ cháy rừng và thiệt hại do cháy rừng gây ra.■

ĐẶC KHU KINH TẾ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY Ở VIỆT NAM

Đại tá, TS. PHẠM VĂN NĂM
Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học PCCC
Thượng tá, TS. NGUYỄN CHẤN NAM
Phụ trách Trung tâm 2, Trường Đại học PCCC

Theo thống kê, năm 2015, có gần 4.500 đặc khu kinh tế (SEZs) ở 140 quốc gia trên thế giới. Đặc khu kinh tế đầu tiên được hình thành ở sân bay Shannon (Ireland) vào năm 1959. Đặc khu kinh tế là sự kết hợp của sự ưu đãi thuế, đơn giản hóa thủ tục hải quan và nới lỏng các quy định quản lý. Chính quyền Ấn Độ gọi các SEZs là các đặc khu kinh tế mang tính cách mạng. Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe khẳng định các SEZs chiến lược sẽ là yếu tố quan trọng nằm trong lộ trình cải tổ kinh tế của Nhật Bản.

Vào những năm 1970 và những năm 1980, khái niệm đặc khu kinh tế xuất hiện rộng rãi ở các quốc gia đang phát triển và được coi là một chiến lược phát triển kinh tế. Số lượng đặc khu kinh tế ở 51 quốc gia đang phát triển trên thế giới đã từ 9 lên đến 107 trong khoảng thời gian từ những năm 1960 đến cuối năm 1987.

Ba quốc gia dẫn đầu thế giới trong việc quản lý đặc khu kinh tế bao gồm: Hoa Kỳ, Trung Quốc và Ấn Độ. Hoa Kỳ là quốc gia đi tiên phong trong việc phát triển mô hình SEZs. Thành phố Thượng Hải của Trung Quốc là nơi xây dựng mô hình SEZs thành công nhất. Ấn Độ là nơi có hệ thống các SEZs lớn nhất thế giới.

Đặc khu kinh tế đầu tiên ở Châu Á được xây dựng tại Kandla, Ấn Độ vào năm 1965. Năm 1966, Chính phủ Đài Loan thành lập SEZs đầu tiên. Tại khu vực Asean, các quốc gia Singapore, Malaysia và Phillines đã lần lượt khởi động các SEZs vào cuối những năm 1960 và đầu thập niên 70 của thế kỷ XX.

Mô hình SEZs của Trung Quốc là một trong những mô hình SEZs thành công trên thế giới. Chính phủ Trung Quốc đã theo đuổi mục tiêu phát triển SEZs ngay từ thập niên 1980 với nững chính sách đầu tư và ưu đãi đặc biệt. Nhờ các SEZs mà Trung Quốc đã thu hút được thêm các nguồn vốn nước ngoài, công nghệ hiện đại và thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp. Các SEZs của Trung Quốc thu hút một tỷ trọng lớn FDI của nước ngoài vào Trung Quốc và đóng góp quan trọng vào tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc và tăng trưởng GDP.

Ở Việt Nam, theo Nghị định Chính phủ số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008, khu kinh tế là khu vực có không gian kinh tế riêng biệt với môi trường đầu tư và kinh doanh đặc biệt thuận lợi cho các nhà đầu tư, có ranh giới địa lý xác định, được thành lập theo các điều kiện trình tự và thủ tục quy định. Theo quy định, một khu kinh tế phải có diện tích tối thiểu 10 ngàn hecta, có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế, kết nối thuận lợi với các trục giao thông huyết mạch của quốc gia và quốc tế, dễ kiểm soát và giao lưu thuận tiện với trong nước và nước ngoài, có điều kiện thuận lợi và nguồn lực để đầu tư và phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

Hiện nay, Việt Nam đã có 18 khu kinh tế cùng với 325 khu công nghiệp, kèm theo các chính sách ưu đãi đa dạng khác nhau. Tuy nhiên, trên thực tế, có thể nói, Việt Nam chưa có một đặc khu kinh tế thực sự mà đó chỉ là các khu công nghiệp, khu kinh tế tự do bởi vì mô hình SEZs thực chất phức tạp hơn và được triển khai trên một quy mô lớn hơn so với các khu kinh tế ở Việt Nam hiện nay.

Dự thảo Luật Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt được trình lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 11 tháng 9 năm 2017 nhằm mục đích luật hóa chủ trương, quan điểm chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội về xây dựng và phát triển đặc khu kinh tế. Dự thảo luật này tạo cơ sở pháp lý cho việc thành lập, phát triển, quản lý và hoạt động của ba đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt gồm: Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa) và Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang).

Dự thảo Luật Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt được xây dựng trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại so với những năm trước, năng lực cạnh tranh thấp, tính hấp dẫn của môi trường đầu tư đang giảm dần do sự cạnh tranh quốc tế. Theo dự thảo luật này, các doanh nghiệp hoạt động tại đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt được được hưởng ưu đãi về thuế (bao gồm thuế thu nhập cá nhân thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng); được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; được hỗ trợ đào tạo nghề; và nhiều quyền lợi khác. Dựa trên cơ sở so sánh các cơ chế, chính sách quy định trong dự thảo Luật Đơn vị hành chính – kinh tế, nhiều ý kiến cho rằng đặc khu kinh tế tự do tại Việt Nam có những ưu đãi lớn hơn và điều kiện thuận lợi hơn so với các khu đặc khu kinh tế tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Singapore. Vì vậy, các đặc khu kinh tế tại Việt Nam được kỳ vọng sẽ phát triển mạnh mẽ và trở thành động lực thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Sự hình thành và phát triển các đặc khu kinh tế đem lại nhiều cơ hội cho Việt Nam trong việc thu hút đầu tư, thúc đẩy xuất khẩu và kích thích tăng trưởng. Tuy nhiên, sự phát triển của các SEZs đi kèm với sự xuất hiện của khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và nhà cao tầng, việc sử dụng nguyên liệu và vật tư, hàng hóa ngày càng nhiều, cũng dẫn đến nguy cơ cháy, nổ càng cao. Do đó, công tác PCCC tại các SEZs cần được hết sức chú trọng.

Theo số liệu thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an (C66), trong 6 năm qua (từ năm 2010 đến hết năm 2016) trên cả nước đã xảy ra hàng trăm vụ cháy làm nhiều người chết, người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính thành tiền là hàng ngàn tỷ đồng. Điển hình là vụ cháy hồi 17 giờ 15 phút ngày 27/2/2010 tại Công ty TNHH Scansia-Pacific gây thiệt hại toàn bộ nhà kho - xưởng sản xuất với diện tích 18.000m^2 cùng hàng ngàn sản phẩm gỗ thành phẩm, thiệt hại về tài sản ước tính lên đến 41,25 tỷ đồng; Vụ cháy sáng ngày 23/3/2017 tại Công ty May Kwong Lung - Meko của Đài Loan trong Khu Công nghiệp Trà Nóc. Vụ cháy đã làm nhà xưởng, máy móc thiết

bị sập đổ, hư hỏng nặng. Còn hàng hóa, nguyên liệu, thành phẩm, phần lớn cũng bị cháy rụi, thiệt hại gần 400 tỷ đồng…

Qua các vụ cháy trên có nhiều nguyên nhân gây cháy, nổ trong các khu kinh tế, nhưng qua khảo sát các vụ cháy, nổ xảy ra trong thời gian qua, cho thấy nguyên nhân vụ cháy xảy ra chủ yếu là do sự cố về điện, do sơ suất bất cẩn, do sự cố kỹ thuật… các nguyên nhân khác và những vụ cháy chưa điều tra được nguyên nhân chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

Bên cạnh những nguyên nhân trực tiếp gây cháy, nổ đối trong các khu kinh tế, khu công nghiệp chúng ta cũng cần phải xem xét các nguyên nhân gián tiếp từ cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy đối với các khu kinh tế, khu công nghiệp này như:

Một số quy định về PCCC trong các văn bản quy phạm pháp luật còn chưa rõ ràng, chưa phù hợp với thực tế, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về PCCC, chưa có những quy định làm cơ sở để triển khai các hoạt động, như: quy định về trang bị phương tiện PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở, quy định về tổ chức, quản lý lực lượng PCCC chuyên ngành... chưa có quy định xử phạt rõ ràng về việc ràng buộc người đứng đầu cơ sở có chế độ chính sách đối với lực lượng PCCC cơ sở.

Sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương đối với Ban Quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp còn chưa đầy đủ, đúng mức. Chưa kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo các ban ngành, chính quyền địa phương tham gia hoạt động PCCC đối với các cơ sở tại khu kinh tế, khu công nghiệp.

Công tác quản lý nhà nước của lực lượng Cảnh sát PC&CC còn bộc lộ nhiều yếu kém, chức năng tham mưu chưa được phát huy hiệu quả, chất lượng các mặt công tác chuyên môn còn hạn chế như: việc thực hiện các biện pháp kiểm tra, hướng dẫn chưa thường xuyên, xử lý vi phạm quy định PCCC còn thiếu kiên quyết, thiếu tính răn đe nên hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC tại khu kinh tế, khu công nghiệp chưa thực sự được đề cao. Công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản chưa đầy đủ, chưa cập nhật hết những phát sinh mới có thể gây mất an toàn về PCCC để chủ động áp dụng biện pháp phòng ngừa phù hợp, dẫn đến nguyên nhân, nguy cơ xảy ra cháy, nổ còn cao. Mặt khác, lực lượng cán bộ làm công tác kiểm tra còn thiếu, chưa được bổ sung kịp thời, dẫn đến quá tải trong công việc, do đó ảnh hưởng đến chất lượng công tác. Trình độ về ngoại ngữ, tin học của hầu hết cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về PCCC tại khu kinh tế, khu công nghiệp (cán bộ thẩm duyệt, cán bộ kiểm tra PCCC…) còn hạn chế. Do đó, công nghệ thông tin chưa được áp dụng hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về PCCC.

Việc hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp xây dựng và thực tập phương án chữa cháy và CNCH đối với một số tình huống sự cố cháy, nổ, tai nạn điển hình còn ít, chưa sát với thực tế từng địa bàn, cơ sở dẫn đến chưa đáp ứng được yêu cầu xử lý các sự cố, tai nạn xảy ra theo phương châm bốn tại chỗ.

Về phía Ban Quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp và người đứng đầu cơ sở: một bộ phận không nhỏ người đứng đầu cơ sở chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác PCCC; chưa nhận thức rõ được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong hoạt động PCCC nên việc tổ chức, duy trì hoạt động PCCC tại cơ sở chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên. Nguyên nhân khách quan của sự thiếu quan tâm đến hoạt động PCCC tại cơ sở của một số người đứng đầu cơ sở có thể do tình trạng suy thoái về kinh tế, làm ăn thua lỗ nên việc đầu tư, mua sắm trang thiết bị PCCC và tổ chức hoạt động PCCC tại cơ sở chưa được quan tâm thực hiện đúng mức.

Công tác tổ chức tự kiểm tra, tự thực tập phương án chữa cháy của lực lượng PCCC cơ sở ở một số cơ sở đã được quan tâm thực hiện nhưng do năng lực chuyên môn còn hạn chế và chưa có chế độ chính sách phù hợp nên chưa phát huy được hiệu quả. Mặt khác lãnh đạo khu kinh tế, khu công nghiệp, đơn vị kinh doanh hạ tầng thiếu trách nhiệm, chưa nắm chắc và chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ PCCC, chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng và duy trì phong trào Toàn dân PCCC tại các cơ sở trong khu kinh tế, khu công nghiệp, đầu tư cho hoạt động PCCC và kiểm tra khắc phục những thiếu sót về PCCC. Công tác tự kiểm tra về an toàn về PCCC chưa được thường xuyên, kịp thời; những hành vi vi phạm về an toàn về PCCC chưa được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Nhằm hạn chế cháy, nổ đối với các khu kinh tế, khu công nghiệp, để làm tiền đề cho những giải pháp đảm bảo an toàn PCCC cho các đặc khu kinh tế sau này, cần thực hiện các giải pháp sau:

Tăng cường công tác tham mưu, đề xuất ban hành các quy định, tiêu chuẩn quy phạm PCCC và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn về PCCC.

Thực hiện nghiêm túc ngay từ công tác thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC, tổ chức kiểm tra việc chấp hành thực hiện của các cơ sở thuộc khu công nghiệp, khu kinh tế phải theo đúng quy định của pháp luật về PCCC.

Tập trung quan tâm tổ chức, quản lý và hướng dẫn hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ tại khu công nghiệp; xây dựng mô hình lực lượng PCCC cơ sở và lực lượng PCCC chuyên ngành.

Kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về PC&CC tại khu kinh tế, khu công nghiệp.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn về PCCC theo hướng chuyên sâu đến từng ngành, từng lĩnh vực như sản xuất, thương mại, dịch vụ...

Lực lượng Cảnh sát PC&CC phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, lực lượng khác trong việc quản lý nhà nước về PCCC đối với khu kinh tế, khu công nghiệp.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Quản lý và người đứng đầu các cơ sở trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Thực tế, tại Việt Nam chưa hình thành đặc khu kinh tế, nhưng nếu rút kinh nghiệm hoạt động PCCC tại các khu kinh tế và khu công nghiệp thì cũng sẽ chủ động trong công tác PCCC nếu hình thành các đặc khu kinh tế. Đảm bảo an toàn PCCC cho các đặc khu kinh tế là việc làm cần thiết ngay từ bây giờ để không bị động khi triển khai hoạt động của các đặc khu kinh tế ở Việt Nam.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dự thảo Luật Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt, ngày 31/8/2017, QH14

2. Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013

3. Nghị định số 29/2008/NĐ-CP quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

4. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

5. P.Pakdeenurit, N. Suthikarnnarunai, and W. Rattanawong (2014), "Special Economic Zone: Facts, Roles, and Opportunies of Investment", *Proceedings of the International MultiConference of Engineers and Comuter Scientists* 2014 Vol II, IMEC 2014, March 12-14, 2014, Hong Kong.

6. Unido Country Office in Vietnam (2015), "Economic Zones in ASEAN".

CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CHỢ, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Đại tá, TS. LÊ QUANG HẢI
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Thanh Hóa là tỉnh cực Bắc miền Trung của Việt Nam, đứng thứ năm về diện tích và thứ ba về dân số sau Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Cùng với đó là tốc độ đô thị hóa của tỉnh đang ngày càng phát triển mạnh mẽ, nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân trên địa bàn tỉnh không ngừng gia tăng. Chính vì thế, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh đang ngày càng phát triển cả về quy mô và số lượng. Điều đó, đã tạo ra những thách thức đối với các cấp, các ngành trong công tác quản lý, trong đó có Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh Thanh Hóa - lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn toàn tỉnh.



Cảnh sát PC&CC tỉnh tại siêu thị BigC Thanh Hoá tổ chức thực tập phương án chữa cháy và CNCH.
Ảnh: Tô Hùng

Chợ, siêu thị, trung tâm thương mại là nơi tập trung khối lượng lớn hàng hoá, đa dạng nhất về chủng loại sản phẩm, nguyên vật liệu ở thể rắn, trong đó có nhiều hàng hoá dễ cháy nhất là vải, quần áo, len dạ, giấy, mút, hàng nhựa... Những vật liệu này thường có nhiệt độ bốc cháy khoảng 300 - 400°C, khi xảy cháy sẽ lan với tốc độ rất nhanh và tạo thành đám cháy lớn, tiêu huỷ nhiều tài sản. Đồng thời, đây cũng là nơi tập trung đông người, diễn ra nhiều hoạt động như mua bán, trao đổi và các dịch vụ khác. Do đó, khi có cháy, nổ xảy ra thì thiệt hại do cháy, nổ gây ra không thể lường trước được.

Theo thống kê của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh Thanh Hóa, tính đến tháng 12/2017 trên địa bàn tỉnh có 123 chợ, siêu thị, trung tâm thương mại thuộc diện quản lý về PCCC (trong đó có 104 chợ kiên cố, bán kiên cố; 17 siêu thị và 02 trung tâm thương mại) gồm: 15 cơ sở loại I (chiếm 12,2%); 26 cơ sở loại II (chiếm 21,1%) và 82 cơ sở loại III (chiếm 66,7%). Với số lượng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên đã phần nào đáp ứng được nhu cầu trao đổi, mua bán phục vụ nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, đoàn thể, sự tham gia tích cực của quần chúng nhân dân, Cảnh sát PC&CC tỉnh đã chủ động tham mưu, chỉ đạo, triển khai quyết liệt các chương trình, đề án, kế hoạch, giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác PCCC trên địa bàn tỉnh, trong đó có các văn bản chỉ đạo công tác PCCC tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh, cụ thể như: Đề án số 4327 của UBND tỉnh về củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt trong phong trào Toàn dân PCCC giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 về việc ban hành tiêu chí, quy trình công nhận chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đạt chuẩn về PCCC; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 03/5/2017 về việc triển khai xây dựng mô hình chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đạt chuẩn về PCCC trên địa bàn tỉnh... Qua đó, người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cũng như các Ban Quản lý chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đã từng bước xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác PCCC; quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về PCCC; lực lượng PCCC cơ sở được tăng cường về số lượng, chất lượng, quan tâm trang bị phương tiện, dụng cụ PCCC... Tình hình cháy, nổ trên địa bàn tỉnh nói chung và cháy tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại nói riêng được kiềm chế, không để xảy ra cháy, nổ lớn gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng về người và tài sản; bảo đảm ổn định trật tự an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, qua triển khai thực hiện công tác PCCC đối với các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh còn bộc lộ tồn tại, hạn chế đó là: vẫn còn nhiều chợ, người đứng đầu cơ sở chưa quan tâm, đầu tư đúng mức cho công tác PCCC, nhất là tại các chợ thuộc UBND cấp huyện, cấp xã quản lý; tình trạng vi phạm quy định về PCCC còn diễn ra phổ biến như: không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC; việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, bố trí, sắp xếp hàng hóa chưa bảo đảm an toàn PCCC; chưa trang

bị hoặc trang bị không đầy đủ hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy tự động, phương tiện chữa cháy ban đầu còn thiếu về số lượng; hệ thống điện đang còn tình trạng nguồn điện cấp cho sinh hoạt, bảo vệ, PCCC còn đấu nối chung với nhau, dây dẫn không được lắp trong ống gen cách điện; nhiều hộ kinh doanh tự ý đấu mắc thêm thiết bị tiêu thụ điện không theo thiết kế ban đầu như: Chợ Vườn Hoa, Chợ Nam Thành...

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên là do: nhận thức của một số người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương nhất là ở cấp xã, huyện còn chủ quan, xem nhẹ công tác PCCC; chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC theo quy định của pháp luật; chưa quan tâm đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC từ nguồn ngân sách của địa phương; do các chợ được hình thành từ lâu với quy mô, mật độ nhu cầu còn thấp, đến nay nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội ngày càng đa dạng, nhiều chủng loại hàng hóa, nhu cầu mua sắm tăng lên, người tham gia mua bán hàng hóa trong chợ đông nhưng cơ sở vật chất của chợ không được nâng cấp, cải tạo để đáp ứng với điều kiện thực tế; việc chuyển đổi mô hình đầu tư, quản lý phát triển chợ chậm, chưa kịp thời. Tâm lý ngại di dời, chuyển đổi của các tiểu thương, hộ kinh doanh; kinh phí đầu tư lớn hiệu quả khai thác kinh doanh tại nhiều chợ không cao dẫn đến nhiều doanh nghiệp ngại đầu tư trong lĩnh vực này; nhận thức của các tiểu thương kinh doanh trong chợ về công tác PCCC chưa cao, còn tình trạng chủ quan, lơ là, tự ý cải tạo dẫn đến nhiều sai phạm trong công tác PCCC như: tự ý cơi nới, lấn chiếm lòng đường, lối đi lại, làm mái che, mái vẩy bằng vật liệu dễ cháy, đấu mắc thêm các thiết bị tiêu thụ điện... không bảo đảm yêu cầu về PCCC; việc xử lý vi phạm hành chính của lực lượng chức năng còn nể nang, chưa kiên quyết nên Ban quản lý, người đứng đầu các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại còn xem nhẹ công tác PCCC.

Trong thời gian tới, để bảo đảm an toàn về PCCC và thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về PCCC cũng như các quyết định, kế hoạch của UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng mô hình chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đạt chuẩn về PCCC cần triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác PCCC. Từng bước nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC của UBND các cấp. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia công tác PCCC; các sở, ban, ngành và UBND các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu, xây dựng quy hoạch, chiến lược về PCCC phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Trong đó, cần áp dụng các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn PCCC, đặc biệt, quy hoạch mạng lưới giao thông, lắp đặt các trụ nước chữa cháy, bến lấy nước phục vụ công tác chữa cháy tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; đầu tư ngân sách và bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các yêu cầu về công tác PCCC và đáp ứng cho hoạt động PCCC của các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại theo đúng quy định của Luật PCCC, Luật Ngân sách và thực hiện xã hội hóa trong đầu tư trang bị phương tiện PCCC tại các hộ kinh doanh.

Hai là, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, Ban Quản lý chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về PCCC và các yêu cầu bảo đảm an toàn PCCC của các cơ quan có thẩm quyền; phân công, quy định trách nhiệm cụ thể về việc thực hiện công tác PCCC cho từng thành viên trong Ban Quản lý, Ban Giám đốc. Tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn PCCC cho từng hộ kinh doanh trong các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại. Yêu cầu các hộ kinh doanh chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn PCCC; tăng cường công tác tự kiểm tra an toàn PCCC, nhất là trong dịp Lễ, Tết, mùa hanh khô, nắng nóng để kịp thời phát hiện và khắc phục những thiếu sót có thể gây ra cháy; kiên quyết giải tỏa tình trạng lấn chiếm, tạo đường cho xe chữa cháy hoạt động và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạp quy định về PCCC; bố trí kinh phí để tổ chức và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ, đầu tư kinh phí, trang bị đầy đủ phương tiện PCCC tại chỗ, dụng cụ bảo hộ cá nhân, phương tiện phá dỡ thực hiện việc CNCH theo quy định.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC và xây dựng phong trào Toàn dân PCCC. Tăng cường thời lượng, số lượng các phóng sự, tin, bài về công tác PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh của chợ, siêu thị, trung tâm thương mại vào tất cả các ngày trong tuần nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức PCCC và trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, các hộ kinh doanh, người dân và các hộ dân xung quanh; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 4327 của UBND tỉnh về "củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt trong phong trào Toàn dân PCCC giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh".

Bốn là, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa - lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn ban quản lý, chủ đầu tư kinh doanh, khai thác chợ, siêu thị, trung tâm thương mại tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 1436/QĐ-UBND và Kế hoạch số 71/KH-UBND của UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng mô hình chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đạt chuẩn về PCCC trên địa bàn tỉnh bảo đảm các tiêu chí, mục tiêu đề ra.

Năm là, tăng cường đầu tư và xây dựng lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Quy hoạch và triển khai xây dựng mạng lưới các đơn vị Cảnh sát PCCC đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Đầu tư xây dựng doanh trại, lực lượng, trang bị phương tiện cho các đơn vị Cảnh sát PCCC khu vực ở những nơi đang đóng quân; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác PCCC đối với các cấp, các ngành; tăng cường, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra chuyên đề, chuyên ngành; kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm quy định về PCCC; tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động đối với các đơn vị, cơ sở không bảo đảm an toàn PCCC theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy và CNCH huy động nhiều lực lượng tham gia. Thực hiện nghiêm túc công tác thường trực chiến đấu; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện để kịp thời xử lý khi có tình huống cháy, nổ xảy ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa (2017), Báo cáo tình hình, thực trạng và các giải pháp bảo đảm an toàn về PCCC tại chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. UBND tỉnh Thanh Hóa (2017), Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai xây dựng mô hình chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đạt chuẩn về PCCC trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ KINH DOANH VŨ TRƯỜNG, KARAOKE, QUÁN BAR TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG

Trung tá, TS. NGUYỄN ĐỨC VIỆT - Trung úy TRỊNH THẾ TUẤN
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) đối với những nơi tập trung đông người như các cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar... luôn được quan tâm đặc biệt. Để có được các giải pháp, biện pháp bảo đảm an toàn về PCCC đối với các loại hình cơ sở này cần khảo sát, phân tích, làm rõ thực trạng. Theo đó, đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với loại hình cơ sở này.

Cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar là những cơ sở vui chơi, giải trí tập trung đông người, với một số lượng người rất lớn hoạt động trong một thời gian nhất định. Cùng với đó là tải trọng chất cháy trong các cơ sở này là rất lớn như: đệm mút, bàn, ghế, vật liệu cách âm, cách nhiệt, các vật dụng trang trí... hệ thống điện, âm thanh, ánh sáng hoạt động cần một công suất lớn. Do đó, công tác PCCC đối với các cơ sở này là rất cần thiết và cần được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục nhằm đảm bao an toàn về tài sản cũng như đảm bảo an toàn về sức khỏe và tính mạng của con người.

Hải Dương là một tỉnh nằm ở Đồng bằng Sông Hồng, thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ ở Việt Nam. Tính đến tháng 4/2017, dân số Hải Dương là 2.463.890 người, với mật độ dân số 1.488 người/km². Diện tích tự nhiên của tỉnh Hải Dương là 1.662km², có vị trí nằm trên trục giao thông giữa Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Ninh trong tam giác phát triển kinh tế vĩ mô... Với lợi thế đó, Hải Dương đã thu hút được nhiều nguồn vốn của các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước vào phát triển nền kinh tế của tỉnh. Cùng với sự phát triển đó, các cơ sở vui chơi, giải trí tập trung đông người như cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar không ngừng gia tăng nhằm phục vụ nhu cầu của con người và sự phát triển của xã hội.

Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hải Dương, trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 342 cơ sở, gồm: 01 cơ sở kinh doanh vũ trường; 340 cơ sở karaoke, kết hợp kinh doanh karaoke - nhà nghỉ - khách sạn, mát sa, xông hơi; 01 cơ sở kinh doanh loại hình Pub (kinh doanh câu lạc bộ ca nhạc, cà phê, đồ uống có cồn). Nhận thức được sự nguy hiểm cháy, nổ đối với loại hình cơ sở này và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Công an theo Công điện số 74/ĐK ngày 01/11/2016 và Điện số 82 ngày 17/11/2016, Ban Giám đốc Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2156/KH-PV11 (PC64, PC66) ngày 07/11/2016 và Quyết định số 2173/QĐ-CAT(PV11-PC66) ngày 19/11/2016 về việc thành lập đoàn kiểm tra của Công an tỉnh trong đó có nội dung kiểm tra việc chấp hành pháp luật về PCCC đối với các loại hình cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar. Theo đó, 100% các cơ sở theo thống kê đã được đoàn kiểm tra và lập biên bản. Qua kết quả kiểm tra, 100% cơ sở đã trang bị các phương tiện chữa cháy ban đầu như: bình chữa cháy bằng bột và bằng khí CO_2, có hồ sơ quản lý công tác PCCC; công tác PCCC đã được người đứng đầu các cơ sở quan tâm hơn như đầu tư kinh phí cho việc trang bị và bảo dưỡng các phương tiện PCCC của cơ sở, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở, xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy tại cơ sở...



Một góc vũ trường New Phương Đông Đà Nẵng. *Ảnh: Phương Đông*

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được, qua công tác kiểm tra an toàn về PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hải Dương đối với các loại hình cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar còn một số tồn tại, hạn chế như sau: vẫn còn 85% các chủ các cơ sở không thực hiện quy định về mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc được quy định tại Nghị định số 130/2006/NĐ-CP; về công tác thẩm duyệt, thiết kế về PCCC thì một số cơ sở cải tạo, mở rộng khối tích trên 1500m^3 vẫn chưa thực hiện thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu công trình đã đi vào sử dụng; tại địa bàn các huyện một số cơ sở kinh doanh karaoke đã tự ý xây dựng công trình với diện tích lớn, cao tầng nhưng không có giấy phép xây dựng, không có hồ sơ thiết kế xây dựng; việc trang bị phương tiện PCCC thì có 70% các cơ sở chưa trang bị hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn theo quy định; việc chấp hành các quy định về tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho Đội PCCC cơ sở, xây dựng và tổ chức thực tập phương án, thiết lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC của cơ sở, niêm yết nội quy, tiêu lệnh, biển cấm, biển chỉ dẫn về PCCC theo quy định còn nhiều yếu kém, mang tính hình thức, đối phó với hoạt động kiểm tra của cơ quan chức năng; các biện pháp phòng cháy thì hầu hết các cơ sở sử dụng vật liệu cách âm trong các phòng hát là chất dễ cháy, chưa đúng quy định tại Điều 4, Thông tư số 47/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về bảo đảm an toàn PCCC đối với cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke; QCVN 06/2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình...

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên đó là: xuất phát từ nhận thức và ý thức của người đứng đầu cơ sở về chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC ngay từ khi đầu tư xây dựng mới và cải tạo công trình để phục vụ mục đích kinh doanh còn chưa đúng; cơ quan cấp phép xây dựng khi thực hiện cấp phép đối với các công trình này không yêu cầu hoặc yêu cầu không đầy đủ đối với chủ cơ sở phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC trước khi cấp phép; cơ quan cấp phép xây dựng không thông báo hoặc phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC trong việc thẩm định hồ sơ trước khi cấp phép xây dựng; công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh chưa được thường xuyên và chặt chẽ dẫn đến các cơ sở hay phòng hát của cơ sở chưa đủ điều kiện an toàn về PCCC nhưng vẫn được cấp phép... Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh cũng đã xảy ra một số vụ cháy cơ sở kinh doanh karaoke gần đây nhất là vào ngày 18/5/2017 đã xảy ra cháy tại Quán karaoke Nam Anh, thuộc thôn Đông, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tuy không gây thiệt hại về người những đã để lại thiệt hại lớn về tài sản.

Vì lẽ đó, để công tác PCCC tại các cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar trên địa bàn tỉnh Hải Dương đạt được hiệu quả hơn, cần chú ý một số nội dung sau:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các quy định của pháp luật về PCCC như: Luật PCCC, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, Nghị định số 96/2016/NĐ-CP và đặc biệt là QCVN 06/2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Thông tư số 47/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về bảo đảm an toàn PCCC đối với cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke;

2. Rà soát, phân loại và kiên quyết áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC đối với loại hình kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar. Theo đó, đối với cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke có diện tích sử dụng từ 200m^2 hoặc khối tích từ 1000m^3 trở lên phải được trang bị hệ thống báo cháy tự động; đối với cơ sở karaoke cao từ 03 tầng trở lên và cơ sở karaoke có 01 tầng hoặc 02 tầng có diện tích từ 3500^2 trở lên hoặc cơ sở nhà khung thép mái tôn có diện tích từ 1200m^2 trở lên phải được trang bị hệ thống chữa cháy tự động...

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hải Dương là lực lượng nòng cốt trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC. Theo đó, cần tập trung tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC đến các loại hình cơ sở này, trong đó tập trung, rà soát, điều tra cơ bản tất cả các cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar; đẩy mạnh công tác xây dựng và thực tập PCCC&CNCH. Thực tập đề ra tình huống cháy phức tạp nhất và hướng dẫn công tác thoát nạn, công tác cứu người bị nạn nhằm phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra; tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho những người sống và làm việc trong cơ sở để họ biết xử lý các tình huống khi có xự cố cháy, nổ xảy ra. Đồng thời, biết sử dụng hiệu quả các phương tiện chữa cháy cũng như các phương tiện cứu nạn, cứu hộ đã được trang bị và kỹ năng thoát nạn khi có cháy xảy ra; kiểm tra, phúc tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với các loại hình cơ sở này. Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật về PCCC đối với các cơ sở vi phạm đã được kiến nghị khắc phục mà không thực hiện;

4. Tăng cường mối quan hệ phối hợp trong công tác quản lý cơ sở, quản lý địa bàn giữa chính quyền địa phương nơi có sở hoạt động như: UBND xã, phường, thị trấn; Công an xã, phường, thị trấn... với cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH của tỉnh để kịp thời phát hiện, xử lý những hành vi phạm pháp luật về PCCC như đốt phá hoại cũng như gây rối loạn an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tăng cường mối quan hệ phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với lĩnh vực đầu tư và xây dựng giữa cơ quan cấp giấy phép về xây dựng, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch với cơ quan quản lý nhà nước về PCCC để có sự thống nhất các quy định trước khi cấp giấy phép cho cơ sở đi vào hoạt động;

5. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC; hướng dẫn, kiểm tra an toàn về PCCC để chủ các cơ sở thấy được tầm quan trọng của công tác PCCC, nhận thức được nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong việc tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở mình quản lý. Qua đó, công tác PCCC đối với loại hình này được bảo đảm hơn, góp phần ổn định phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an tỉnh Hải Dương (2016), Báo cáo tình hình, kết quả công tác năm 2016.

2. Công an tỉnh Hải Dương (2016), Báo cáo kết quả kiểm tra công tác PCCC và bảo đảm an ANTT tại các cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, quan bar trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Bộ Công an (2015), Thông tư số 47/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke.

QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CÁC LỰC LƯỢNG KHÁC TRONG PHÒNG NGỪA VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PCCC

Thượng tá, TS. HOÀNG NGỌC HẢI - Đại úy, ThS. MAI PHƯƠNG LAN
Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

Để nâng cao hiệu quả phòng ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC cần có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ đối với các lực lượng khác nhằm tiến hành các biện pháp phòng ngừa một cách đồng bộ và kịp thời, hạn chế tối đa các trường hợp vi phạm pháp luật và các vụ cháy, nổ xảy ra. Bài viết này sẽ đề cập đến thực tiễn và một số giải pháp để nâng cao mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC và các lực lượng khác trong phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC.

Phòng ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực PCCC theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC là quá trình áp dụng tổng hợp các biện pháp phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC hướng tới việc loại trừ các nguyên nhân, điều kiện phát sinh vi phạm pháp luật nhằm ngăn chặn, hạn chế, làm giảm và từng bước loại trừ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực PCCC ra khỏi đời sống xã hội.

Trong phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC là lực lượng nòng cốt trong việc trực tiếp tiến hành các biện pháp phòng ngừa như phát hiện kịp thời các vụ việc vi phạm pháp luật về PCCC để áp dụng các biện pháp, phương án ngăn chặn hành vi vi phạm; thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi vi phạm; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về PCCC; tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về PCCC; điều tra vụ cháy, thẩm định, phê duyệt các dự án, thiết kế và nghiệm thu công trình xây dựng về PCCC; kiểm định và chứng nhận an toàn phương tiện, xác nhận điều kiện an toàn về PCCC. Tuy nhiên, tất cả các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC chỉ đạt hiệu quả tối ưu nếu có sự phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với các lực lượng khác như công an các cấp, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội và các cơ quan báo chí truyền thông. Sự gắn kết, tác động qua lại chặt chẽ giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với các lực lượng khác để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm thực hiện mục tiêu phòng ngừa vi phạm pháp luậtlà một trong những nhân tố quyết định đến hiệu quả phòng ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực PCCC hiện nay. Trong những năm qua, quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC và các lực lượng khác đã đạt được một số kết quả nhất định. Cụ thể:

Lực lượng Cảnh sát PCCC đã chủ động tham mưu cho UBND các cấp đặc biệt là UBND cấp tỉnh ban hành các văn bản về tăng cường công tác PCCC. Từ năm 2013 đến nay, toàn lực lượng Cảnh sát PCCC đã tích cực tham mưu cho UBND ban hành hơn 2.900 văn bản chỉ đạo công tác PCCC. Đồng thời lực lượng Cảnh sát PCCC đã phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng mới và củng cố 64.503 Đội PCCC cơ sở và Dân phòng, chuyên ngành với tổng số 1.653.291 đội viên, tổ chức cho 4.039.061 cơ sở, cá nhân, hộ gia đình, tiểu thương ký cam kết bảo đảm an toàn PCCC. Đồng thời phối hợp với Bộ Xây dựng và các sở xây dựng nghiên cứu hoàn chỉnh quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng, kết cấu hạ tầng đảm bảo an toàn PCCC, phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và hướng dẫn thực hiện thống nhất các quy định của Luật Xây dựng, Luật PCCC và các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam trong việc cấp phép xây dựng đối với các công trình, dự án...

Lực lượng Cảnh sát PCCC cùng với Cảnh sát quản lý hành chính, Công an phường, xã… đã tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất qua đó kịp thời chấn chỉnh, nhắc nhở đối với các hành vi sao nhãng, thiếu trách nhiệm, cũng như phát hiện và xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về các ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhất là trong lĩnh vực kinh doanh xăng, dầu, gas. Đặc biệt, giữa Cảnh sát PCCC và Công an các tỉnh đã ký các quy chế phối hợp để thực hiện công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy theo Thông tư số 39/2015/TT-BCA. Sự phối hợp nhiệt tình, khẩn trương, nhanh chóng của các đơn vị chức năng trong khám nghiệm hiện trường đã nâng cao hiệu quả công tác khám nghiệm, giúp việc xác định nguyên nhân vụ cháy, hiệu quả chính xác và qua đó giúp khám nghiệm hiện và điều tra nguyên nhân của 43261 vụ cháy từ năm 2001 đến năm 2017. Trong bảo đảm trật tự an toàn xã hội, Cảnh sát PCCC cũng đã phối hợp với Công an xã, phường trong nắm tình hình, điều tra cơ bản những cơ sở có nguy cơ mất an toàn về PCCC để tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm an toàn về PCCC theo quy định.

Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC đã phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng từ trung ương đến địa phương để mở nhiều chuyên mục tuyên truyền về PCCC; kịp thời, chủ động đưa tin, bài, phóng sự phản ánh về công tác PCCC, đưa gương người tốt, việc tốt. Điển hình như: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, ANTV, VOV, Thông tấn xã, Kỹ thuật số VTC, Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, Đài Phát thanh và Truyền hình

Hà Nội, các Báo Nhân dân, Thanh niên, Tuổi trẻ TP Hồ Chí Minh và nhiều báo, tạp chí thường xuyên đưa tin, bài, phản ánh về công tác PCCC có hiệu quả thiết thực, qua đó nhắc nhở người dân nâng cao ý thức đảm bảo PCCC và cảnh báo nguy cơ cháy, nổ tại các chợ, trung tâm thương mại, cơ sở kinh doanh, sử dụng gas, xăng dầu, khu dân cư, chung cư cao tầng...; Phối hợp với Uỷ ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác thông báo, tiếp nhận và xử lý thông tin liên quan đến tình hình cháy, nổ, phối hợp thực hiện chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo PCCC và hướng dẫn, tuyên truyền phong Trào Toàn dân PCCC; xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng nòng cốt ở cơ sở, tổ chức quần chúng làm công tác PCCC.

Mặc dù bước đầu đạt được các kết quả như trên song mối quan hệ phối hợp trong phòng ngừa vi phạm pháp luật giữa lực lượng Cảnh sát PCCC và các lực lượng khác vẫn tồn tại một số hạn chế như: Sự phối hợp giữa Công an và Cảnh sát PC&CC tỉnh chưa được thường xuyên, liên tục và mới chỉ ở cấp độ giữa các phòng, đội, chưa đạt tầm vĩ mô trong lĩnh vực quản lý nhằm giải quyết những vấn đề bất cập, phát sinh, những vấn đề chưa phù hợp với tình thình thực tế của địa phương. Đặc biệt là đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, nhà nghỉ, khách sạn chưa có sự phối hợp trong công tác kiểm tra, thanh tra giữa các ngành nói chung và giữa Công an tỉnh với Cảnh sát PC&CC tỉnh bởi các cơ sở trong quá trình hoạt động phát sinh nhiều vấn đề mới có liên quan đến việc không bảo đảm an toàn PCCC hoặc an ninh trật tự mà khi tiến hành hình thức xử lý và việc chấp hành xử lý thì hai bên không nắm bắt kịp thời để phối hợp giải quyết triệt để. Lực lượng Cảnh sát PCCC đã phối hợp với chính quyền địa phương cơ sở để xây dựng các chương trình, chuyên mục về PCCC để thực hiện công tác tuyên truyền về PCCC tuy nhiên nội dung các tin, bài, phóng sự chưa tập trung đề cập, lên án, phê phán những khuyết điểm yếu kém, những vi phạm quy định an toàn PCCC và thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác PCCC; ở cấp chính quyền địa phương đã phối hợp với UBND các phường để đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC nhưng vẫn còn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế hoạt động PCCC, kinh phí đầu tư cho hoạt động PCCC trong giai đoạn 2001 - 2017 mới chỉ chiếm khoảng 0,11% trong tổng số ngân sách nhà nước của UBND phường.

Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực tiễn quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC và các lực lượng khác trong phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC, trong phạm vi bài viết này, tập trung đề xuất một số vấn đề để nâng cao chất lượng phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC và các lực lượng khác như sau:

Lực lượng Cảnh sát PCCC cần tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp, đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các yêu cầu về PCCC và cam kết thực hiện của các cơ sở vi phạm pháp luật về PCCC; tuyên truyền công khai cho người dân được biết về những công trình vi phạm quy định PCCC, khuyến cáo người dân không sử dụng hoặc mua bán các công trình không đảm bảo an toàn PCCC.

Lực lượng Cảnh sát PCCC phải tăng cường chủ động báo cáo Bộ Xây dựng về tình trạng các dự án, công trình sai phạm, vi phạm quy định về PCCC thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Xây dựng đồng thời tăng cường phối hợp với Sở xây dựng, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Quy hoạch, Kiến trúc, Sở Tài nguyên môi trường, Sở Tư pháp ở từng địa phương để các cơ quan chuyên môn này quyết liệt xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về PCCC như không cấp Giấy phép xây dựng thi công công trình khi chưa được cơ quan Cảnh sát PC&CC cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC; không nghiệm thu và cấp văn bản cho phép công trình được đưa vào hoạt động khi chưa được cấp văn bản nghiệm thu về PCCC; không giới thiệu địa điểm cấp đất, giao đất, cho thuê đất đối với các đơn vị đang là chủ đầu tư của các công trình vi phạm quy định về PCCC mà chưa khắc phục; xây dựng quy trình, thủ tục đảm bảo yếu tố pháp lý và những điều kiện liên quan khác để tổ chức xử lý, cưỡng chế các trường hợp cố tình vi phạm kéo dài về PCCC.

Lực lượng Cảnh sát PCCC cần đẩy mạnh phối hợp với Đài Truyền hình, Đài Phát thanh ở Trung ương và địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC; tiếp tục cảnh báo những nội dung tồn tại, vi phạm của từng công trình, thời hạn cam kết của chủ đầu tư trên phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết cùng đấu tranh, tạo áp lực, buộc chủ đầu tư phải thực hiện. Trong đó, triển khai quay phim, phóng sự liên tục phát tin, phát bài phản ánh sai phạm của các công trình vi phạm. Một số trường hợp công dân cố tình gây khó khăn, cản trở chủ đầu tư trong việc tổ chức khắc phục các nội dung tồn tại vi phạm về PCCC thì phải công khai trên các phương tiện thông tin truyền thông và xử lý theo quy định pháp luật.

Đồng thời, lực lượng Cảnh sát PCCC cũng cần chú trọng phối hợp với công ty điện lực, công ty cung cấp nước sạch không ký hợp đồng cấp điện, nước phục vụ thi công khi chưa có văn bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC, Giấp phép xây dựng; không cấp điện, cấp nước sử dụng khi chưa có văn bản nghiệm thu về PCCC, về xây dựng để đưa công trình vào sử dụng. Đối với các trường hợp cấp điện, nước cho công trình phục vụ công tác nghiệm công trình chỉ cấp trong thời hạn nhất định, tối đa không quá 05 ngày đối với các công trình độc lập, không quá 15 ngày đối với tổ hợp dự án gồm nhiều công trình.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an - Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (2017), Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy.

2. Bộ Công an - Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (2017), Kỷ yếu hội thảo khoa học 55 năm, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy xây dựng, chiến đấu và phát triển; 15 năm, ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy.

3. Chính phủ (2014), Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng cháy chữa cháy.

4. Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (2017), Báo cáo Hội nghị chuyên đề phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ trong tình hình mới, Hà Nội.

5. Quốc hội (2001), Luật Phòng cháy và chữa cháy.



Lực lượng Cảnh sát PCCC tham gia chữa cháy đầu năm tại nhà dân. *Ảnh: Tư liệu*

CHÁY, NỔ ĐẦU NĂM:

VẪN LÀ CÂU CHUYỆN VỀ BÀI HỌC CẢNH GIÁC!

DUY ANH

Những năm gần đây, công tác PCCC tại các địa phương đã nhận được sự quan tâm hơn của các cấp, các ngành và sự chung tay vào cuộc của toàn xã hội nên đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, tình hình cháy, nổ trên cả nước vẫn diễn biến phức tạp. Thời điểm đầu năm cũng là mùa hanh khô và là mùa lễ hội của nước ta nên số vụ cháy vẫn thường xuyên xảy ra. Những vụ cháy liên tiếp trong thời gian qua đã cho thấy phòng cháy chữa cháy là công tác không thể lơ là một phút!

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong vòng hơn hai tháng đầu năm nay (từ ngày 16/12/2017 đến ngày 28/2/2018), trên cả nước đã xảy ra gần 500 vụ cháy. Báo cáo của lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội cho biết, chỉ tính riêng 1 tháng thực hiện Kế hoạch cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội Tết Nguyên đán đầu năm nay trên địa bàn TP Hà Nội, đơn vị đã tiếp nhận, xử lý trên 700 tin báo cháy, kịp thời điều động trên 400 lượt xe chữa cháy và xe chuyên dụng cùng hơn 2.400 lượt cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia chữa cháy 35 vụ. Trên cả nước, liên tiếp các vụ cháy xảy ra tại các địa phương, trong đó, nhiều vụ cháy bắt nguồn từ sự bất cẩn, chủ quan của người dân. Điển hình như đêm Giao thừa Tết Mậu Tuất 2018 vừa qua, một vụ hỏa hoạn đã thiêu rụi 2,5ha rừng ở khu vực núi Sơn Đảo (TP Hải Phòng). 212 người cùng 2 kíp xe chữa cháy, 5 ô tô đã được huy động dập lửa. Cơ quan chức năng bước đầu xác định vụ cháy xảy ra do người dân địa phương sơ ý khi đốt vàng mã đã để ngọn lửa bùng phát dẫn đến cháy rừng.

Chủ quan trong việc thắp hương, ngày 7/2/2018, một vụ hỏa hoạn lớn đã xảy ra tại số nhà 136 đường Trần Duy Hưng, Hà Nội, thiêu rụi toàn bộ cửa hàng rèm, ga, gối của một cơ sở kinh doanh. Ngay sau khi nhận được tin báo, Phòng Cảnh sát PC&CC số 3, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã điều 5 xe cứu hỏa cùng các cán bộ, chiến sỹ đến làm nhiệm vụ dập lửa, chống cháy lan, cứu tài sản. Đám cháy sau đó đã được khống chế.

Tại tỉnh Quảng Ninh, một đám cháy do sơ suất khi sử dụng nguồn lửa trần đã xảy ra tại cơ sở giáo dục mầm non Hướng Dương (tổ 4, khu Long Thạch B, phường Cẩm Thạch, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh) do bà Dương Hồng Thắm làm chủ vào khoảng 19h ngày 20/2/2018. Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 (Cảnh sát PC&CC tỉnh) đã mất gần 1 tiếng đồng hồ để dập tắt đám cháy.

Tại TP Hồ Chí Minh, các lực lượng chức năng cho biết, từ ngày 29 Tết đến mùng 5 Tết Nguyên đán 2018, đã xảy ra 14 vụ cháy nhà dân do chủ nhà đi chơi Tết bất cẩn. Trong đó, vụ cháy lớn nhất là ngày mùng 5 Tết (20/2/2018) tại căn nhà 3 tầng ở đường Bùi Đình Tuý, phường 12, quận Bình Thạnh khiến Phòng Cảnh sát PCCC quận Bình Thạnh phải điều động tới 6 xe chữa cháy chuyên dụng, xe thang chữa cháy và hơn 50 cán bộ, chiến sỹ đến hiện trường mới dập tắt được đám cháy. Thời điểm xảy ra cháy, cả gia đình chủ nhà đang đi du lịch. Nguyên nhân ban đầu được xác định là do chập điện bóng đèn...

Đó chỉ là một số vụ cháy điển hình đầu năm nay do sự chủ quan, lơ là của người dân. Có thể nói, cảnh giác với cháy, nổ là bài học không còn mới nhưng chưa bao giờ thừa.

Dịp đầu năm thường trùng với thời điểm Tết Nguyên đán, nhu cầu tiêu thụ và sử dụng điện, nhiệt của người dân tăng cao. Các hoạt động thắp hương, đốt vàng mã, đun nấu và các sinh hoạt sử dụng các thiết bị điện của các hộ gia đình luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ lớn. Nhiều hộ gia đình do bận rộn cuối năm nên lơ là, chủ quan trong việc trông coi, sử dụng các thiết bị điện, nhiệt… khiến các sự cố cháy, nổ luôn thường trực. Tết Nguyên đán là thời gian mọi người đều được nghỉ ngơi, vui vầy bên gia đình, nhưng những cán bộ, chiến sỹ PCCC vẫn phải làm việc chăm chỉ. Ngày mùng 2 Tết năm nay (tức 17/2/2018) các cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC TP Hà Nội đã có một ngày làm việc đầu năm đầy bận rộn và vất vả. 3 vụ cháy liên tiếp trong cùng ngày tại số 11 phố Y Miếu (quận Đống Đa, Hà Nội) và đường Pháp Vân khiến các chiến sỹ chữa cháy đã phải mất nhiều công sức chiến đấu với ngọn lửa. Tại tỉnh Thái Bình, ngay trong đêm Giao thừa (khoảng hơn 2 giờ sáng ngày 16/2/2018), một vụ hỏa hoạn nghiêm trọng khác đã xảy ra khiến 1 người tử vong, 3 chiến sỹ Cảnh sát PCCC bị thương. Vụ việc xảy ra tại nhà riêng anh Vũ Ba (sinh năm 1976, trú xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình). Chính quyền địa phương đã huy động mọi lực lượng và người dân tham gia chữa cháy tại chỗ. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thái Bình đã điều 2 xe chữa cháy, 1 xe cứu hộ cùng 30 cán bộ, chiến sỹ và 40 cán bộ địa phương nhanh chóng có mặt tại hiện trường tham gia chữa cháy và CNCH. Ngọn lửa đã khiến 3 cán bộ, chiến sỹ PCCC bị thương trong khi làm nhiệm vụ.

Sự chủ quan, mất cảnh giác khiến cháy, nổ không chỉ "rình rập" các hộ gia đình mà vào dịp đầu năm, đền chùa cũng là nơi "bà hỏa" dễ dàng ghé thăm. Với truyền thống văn hóa dân gian, vào đầu mỗi năm, các đình, đền, chùa thường là nơi tổ chức các hoạt động tín ngưỡng, thu hút số lượng lớn du khách tham gia. Việc đảm bảo PCCC do đó càng khó khăn và mất an toàn hơn. Chỉ một phút lơ là, bất cẩn của người dân đã khiến hỏa hoạn dễ dàng xảy ra. Vụ hỏa hoạn tại Đền Mẫu Đồng Đăng, Lạng Sơn đầu năm nay là một ví dụ điển hình. Vụ cháy xảy ra vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 20/2/2018, (tức mùng 5 Tết) thiêu rụi nhiều tài sản. Vào thời gian trên, nhiều du khách đang tham quan, du xuân trong khu vực Đền Mẫu Đồng Đăng, đã phát hiện cột khói lớn nhanh chóng bùng phát lửa cháy lan sang các đồ đạc lân cận. Lực lượng chữa cháy địa phương đã nhận được tin báo và ngay sau đó đã nhanh chóng điều động xe chữa cháy và cán bộ, chiến sỹ đến làm nhiệm vụ. Với nhiều nỗ lực của các cán bộ, chiến sỹ, cuối cùng ngọn lửa cũng được khống chế và dập tắt hoàn toàn.



Lực lượng Cảnh sát PCCC tham gia chữa cháy đầu năm tại nhà dân. Ảnh: Tư liệu

Rõ ràng, việc đề cao cảnh giác, phòng chống cháy, nổ là hoạt động không còn xa lạ, các khuyến cáo tới người dân và các cơ quan, doanh nghiệp đã được lực lượng chức năng đưa ra thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng và báo đài, song, cho đến nay, đó dường như vẫn là việc "biết rồi, khổ lắm, nói mãi" trên lý thuyết, còn thực tế, cháy nổ vẫn tiếp diễn. Những ngày gần đây, liên tiếp các vụ cháy xảy ra tại các cơ sở doanh nghiệp. Cháy lớn tại kho trung chuyển của Công ty Xử lý chất thải môi trường Á Châu tại huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào chiều 24/2/2018; Cháy xưởng gỗ mỹ nghệ hơn 1000m^2 ở Bình Dương ngày 25/2/2018; Cháy dữ dội kho giấy rộng hơn 2000m^2 đường Đào Trí, phường Phú Thuận, quận 7, TP Hồ Chí Minh sáng 26/2/2018... những vụ cháy vẫn tiếp diễn phức tạp trên cả nước.

Trước tình hình trên, các lực lượng chức năng đã thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ nhằm ngăn chặn cháy, nổ và giảm thiểu các thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã ra các văn bản chỉ đạo về việc tăng cường công tác phòng chống cháy, nổ trên cả nước thời điểm trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Các đơn vị Cảnh sát PC&CC các tỉnh, thành phố đã triển khai các kế hoạch tổ chức PCCC mùa hanh khô, Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán trên địa bàn. Các đơn vị PCCC địa phương đã tích cực tuyên truyền sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân về công tác PCCC&CNCH với nhiều hình thức, nội dung thiết thực. Trong đó, tập trung tuyên truyền, khuyến cáo đến từng cơ sở, hộ gia đình, và yêu cầu ký kết đảm bảo an toàn PCCC; tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức tự giác của chủ cơ sở, người dân trong đảm bảo an toàn PCCC… Lực lượng Cảnh sát PCCC đã chủ động rà soát, phân loại các cơ sở tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ, tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra, phúc tra về PCCC tại các cơ sở, địa bàn trọng điểm như: trụ sở cơ quan của Trung ương và thành phố, khu công nghiệp, làng nghề, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, kho, xưởng sản xuất, chung cư cao tầng, cảng hàng không, nhà ga, các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, các lễ hội… và kiên quyết xử lý nghiêm, không bao che đối với các vi phạm. Tuy nhiên, song song với các hoạt động của lực lượng chức năng nêu trên, điều quan trọng nhất là người dân cần tự đề cao cảnh giác hơn nữa, chủ động học tập, tuân thủ quy định an toàn PCCC và thực hiện nghiêm công tác PCCC, góp phần ngăn ngừa cháy, nổ, giảm thiểu thiệt hại, đảm bảo an toàn cho bản thân, gia đình và xã hội.■

ẢNH HƯỞNG CỦA LƯU LƯỢNG BƠM LY TÂM ĐẾN SỰ LÀM VIỆC CỦA HỆ THỐNG LÀM MÁT ĐỘNG CƠ MÁY BƠM CHỮA CHÁY KHIÊNG TAY TOHATSU

Đại tá, TS. NGUYỄN XÃ HỘI
Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học PCCC

Hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC đang quản lý rất nhiều máy bơm chữa cháy loại khiêng tay, trong đó máy bơm chữa cháy Tohatsu là chủ yếu. Trong quá trình sử dụng do thao tác không đúng quy trình nên đã xảy ra hư hỏng các hệ thống trên máy bơm chữa cháy làm ảnh hưởng đến hiệu quả chiến đấu, trong đó hệ thống làm mát cho động cơ, hệ thống gây chân không mồi nước cho bơm ly tâm, hệ thống cung cấp nhiên liệu xảy ra hư hỏng nhiều nhất. Bài viết này đề cập đến những ảnh hưởng của lưu lượng bơm ly tâm đến hệ thống làm mát cho động cơ máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu.

Trong lực lượng Cảnh sát PCCC của nước ta hiện nay, máy bơm chữa cháy được nhập từ rất nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau. Theo tài liệu thống kê các phương tiện chữa cháy của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH [1] thì hiện nay cả nước có 827 chiếc máy bơm chữa cháy các loại, trong đó máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu có 645 chiếc chiếm 78%. Loại máy bơm này có đặc điểm là công suất chữa cháy vừa, kích thước và trọng lượng nhỏ gọn, kết cấu đơn giản, dễ sử dụng và có độ tin cậy cao. Trong quá trình sử dụng, loại máy bơm này thường gặp sự cố quá nhiệt khi lưu lượng của bơm ly tâm không đảm bảo, dẫn tới hệ thống làm mát cho động cơ máy bơm bị ảnh hưởng, động cơ sẽ bị chết máy, ảnh hưởng đến công tác chiến đấu.

Hệ thống làm mát của máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu là loại hệ thống làm mát trực tiếp bằng nước và được chia ra làm 2 loại [2, 181]: Hệ thống làm mát tuần hoàn hở và hệ thống làm mát tuần hoàn kín. Hệ thống làm mát tuần hoàn hở được sử dụng trên các máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu thế hệ cũ, còn hệ thống làm mát tuần hoàn kín được sử dụng trên các máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu thế hệ mới như máy bơm Tohatsu VC52AS, VC82AS. Nguyên lý làm việc của hệ thống làm mát tuần hoàn hở như sau: khi bơm ly tâm thực hiện nhiệm vụ phun hút nước thì một phần nước được lấy từ cửa đẩy của bơm ly tâm theo đường ống dẫn đi vào các áo nước của động cơ, tại đây xảy ra quá trình trao đổi nhiệt, nước làm mát nhận nhiệt độ của động cơ và nóng lên. Sau đó nước làm mát tiếp tục đi vào làm mát cho bầu khí xả rồi theo đường ống dẫn về chảy ra ngoài đất. Khác với hệ thống làm mát tuần hoàn hở, ở hệ thống làm mát tuần hoàn kín nước sau khi đi vào làm mát động cơ, qua ống xả rồi theo đường ống dẫn quay trở về họng hút của bơm ly tâm. Đối với những máy bơm sử dụng hệ thống làm mát tuần hoàn hở thì chúng ta có thể quan sát để kiểm tra lượng nước làm mát thông qua đường ống dẫn nước về (lượng nước chảy ra đất nhiều hay ít) và từ đó có thể điều chỉnh chế độ làm việc của máy bơm cho phù hợp hoặc cho máy bơm ngừng hoạt động để kiểm tra, tránh trường hợp máy bơm bị quá nóng. Đối với những máy bơm sử dụng hệ thống làm mát tuần hoàn kín thì chúng ta không thể quan sát lượng nước làm mát thông qua đường ống dẫn nước về được. Do đó, để đảm bảo cho máy bơm không bị quá nóng, nhà sản xuất đã trang bị hệ thống báo hiệu và bảo vệ cho động cơ không bị quá nhiệt nếu không đảm bảo được điều kiện làm mát.



Hình 1: Công tắc bật - tắt chế độ bảo vệ quá nhiệt trên máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu VC52AS.

Khi máy bơm làm việc [3], nếu công tắc bật - tắt chế độ bảo vệ quá nhiệt ở vị trí "Off" thì khi động cơ bị quá nhiệt, hệ thống chỉ hiển thị trạng thái quá nhiệt ở đèn báo "Over heat" và động cơ vẫn nổ máy, kéo dài tình trạng này sẽ gây hỏng động cơ. Nếu công tắc này ở vị trí "On" thì khi động cơ quá nhiệt, hệ thống vừa báo đèn "Over heat", vừa can thiệp ngắt nguồn điện không cho bugi đánh lửa và động cơ sẽ ngừng hoạt động, tránh được các sự cố xảy ra với động cơ máy bơm.

Trong quá trình sử dụng chúng ta có thể theo dõi các đồng hồ chân không kế và áp kế trên máy bơm để có thể biết chế độ làm mát của máy bơm có được đảm bảo hay không. Có 4 trường hợp quan sát trạng thái hoạt động của chân không kế và áp kế:

+ Trường hợp 1: Kim áp kế luôn chỉ ở số đo cao (tối thiểu là 3,5KG/cm^2), còn kim chân không kế quay về phía giá trị âm của đồng hồ thì lượng nước làm mát cho động cơ máy bơm được đảm bảo (khi máy bơm phun hút nước, kim chân không kế luôn làm việc trong khoảng từ 0 đến - 0.1MPa).

+ Trường hợp 2: Kim áp kế luôn chỉ ở số đo cao, còn kim chân không kế quay về giá trị 0 của đồng hồ thì khóa đẩy mở chưa hết hoặc lăng bị đóng quá lâu, lượng nước làm mát sẽ không đảm bảo cho động cơ máy bơm.

+ Trường hợp 3: Kim áp kế chỉ ở số đo thấp, còn kim chân không kế quay về phía giá trị âm của đồng hồ thì ống hút bị tắc, lưu lượng nước lưu thông trong bơm ly tâm sẽ bị giảm và không đảm bảo cho sự làm mát động cơ máy bơm.

+ Trường hợp 4: Kim áp kế chỉ ở số đo thấp, kim chân không kế quay về giá trị 0 thì tốc độ quay của bơm ly tâm thấp hoặc trong bơm

không điền đầy nước, lượng nước làm mát sẽ không đảm bảo cho động cơ máy bơm.

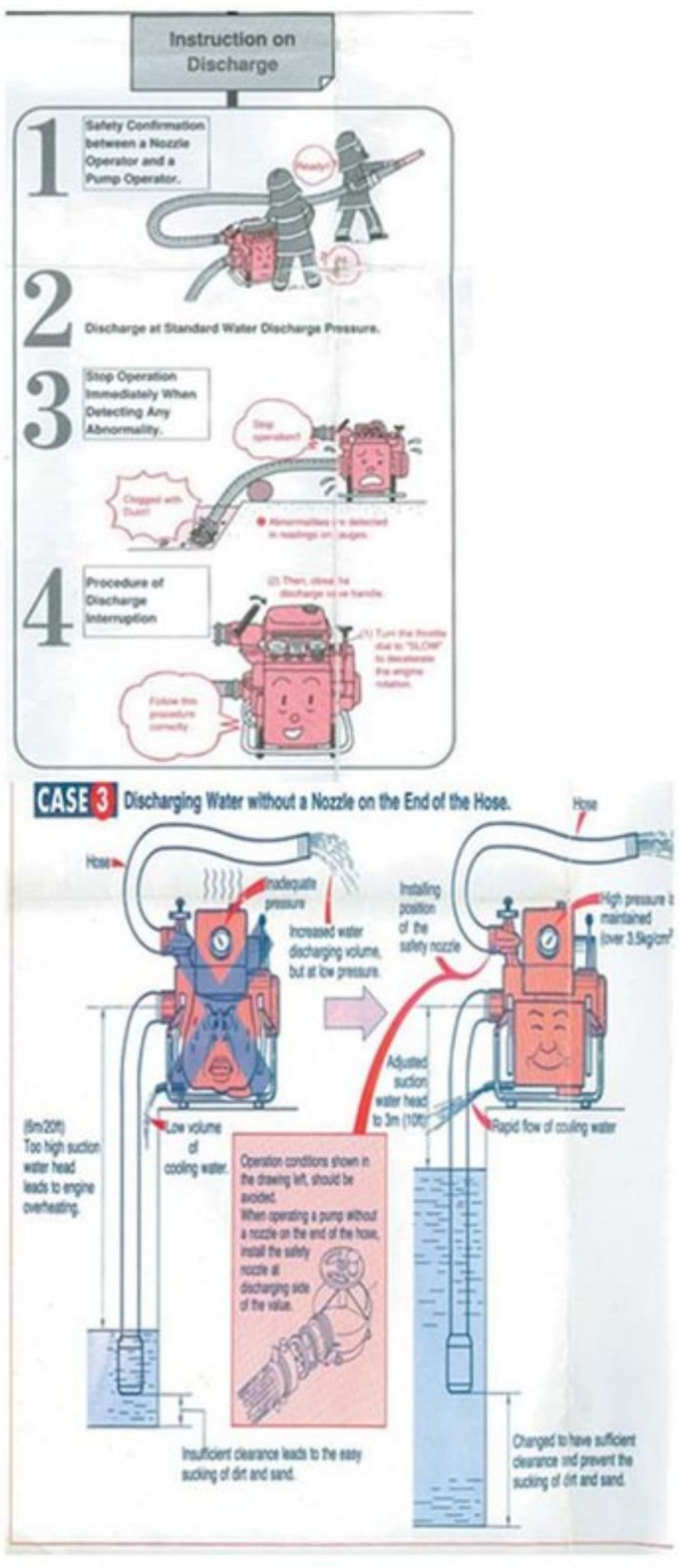
Như vậy, chỉ có trường hợp 1 là đảm bảo đủ nước làm mát cho động cơ hoạt động không bị quá nhiệt, các trường còn lại lưu lượng của bơm ly tâm thấp, nước làm mát cho động cơ máy bơm sẽ không đủ, dẫn tới máy bơm sẽ bị quá nóng, ảnh hưởng đến độ bền của các chi tiết trong động cơ máy bơm và thậm chí còn gây ra hiện tượng bó kẹt, động cơ máy bơm sẽ bị hư hỏng.

Các nguyên nhân làm cho lưu lượng bơm ly tâm bị giảm có thể kể đến như sau:

1. Do máy bơm hút nước ở những nguồn nước bẩn, giỏ lọc bị sục vào bùn đất nên giỏ lọc bị cỏ rác bám đầy hoặc giỏ lọc bị nổi lên trên mặt nước. Đặc biệt đối với các loại máy bơm sử dụng hệ thống làm mát tuần hoàn kín, do tiết diện của đường ống dẫn nước đi làm mát có cấu tạo dạng hình chữ nhật và kích thước rất nhỏ nên chỉ cần một sợi rác nhỏ cũng đã làm giảm lượng nước làm mát động cơ máy bơm.

2. Máy bơm hút nước ở những nơi có chiều cao hút quá lớn làm cho lưu lượng của bơm ly tâm giảm dẫn tới lượng nước làm mát cho động cơ máy bơm không đủ.

3. Áp suất phun không đủ lớn làm cho lượng nước làm mát lưu thông trong máy không đảm bảo. Trường hợp này hay xảy ra khi ta dùng máy bơm hút nước truyền nước cho các xe chữa cháy khi các xe chữa cháy không tiếp cận các bến nước được hoặc sử dụng lăng phun lưu lượng nhỏ (như 1 lăng B) hoặc ga quá thấp.



Hình 2: Sơ đồ hút nước của máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu ở các nguồn nước khác nhau

4. Đóng khóa đẩy hoặc đóng lăng phun trong thời gian dài làm cho nước trong bơm ly tâm không được lưu thông làm cho khả năng luân lưu nước làm mát kém.

Như vậy, để đảm bảo lưu lượng của bơm ly tâm đủ lớn không làm ảnh hưởng đến sự làm việc của hệ thống làm mát động cơ máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu thì khi cho máy bơm hút nước phải chọn nguồn nước sạch. Nếu phải hút ở những nguồn nước bẩn thì phải có biện pháp tránh cỏ rác bám vào giỏ lọc như dùng phao nổi kéo giỏ lọc máy bơm lên không cho sục vào bùn, đất; hoặc dùng thêm một giỏ lọc bằng mây bao ngoài giỏ lọc có sẵn của máy bơm để ngăn ngừa cỏ rác. Mặt khác nên cho máy bơm hút nước với chiều cao hút ≤ 3m và luôn giữ áp suất phun của máy bơm ≥ 3,5KG/cm^2, mở hết khóa đẩy và không nên đóng lăng trong thời gian quá lâu. Đặc biệt đối với những máy bơm sử dụng hệ thống làm mát tuần hoàn kín, trong quá trình sử dụng nếu máy bơm bị quá nóng ta nên cho máy bơm ngừng hoạt động để kiểm tra lại, tuyệt đối không được mở van xả nước làm mát trên đường ống dẫn về của máy bơm để tránh hiện tượng xâm thực cho bơm ly tâm và có thể dẫn tới vỡ bánh công tác của bơm ly tâm.

Tuy nhiên, trong thực tế sử dụng tại Việt Nam, rất khó tránh được các nguyên nhân trên, nguồn nước không phải lúc nào cũng sạch, người sử dụng không phải lúc nào cũng thao tác đúng quy trình. Vì vậy để khắc phục các tồn tại trên thì nhất thiết phải có sự cải tiến lại hệ thống làm mát cho động cơ máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu đảm bảo giữ cho động cơ luôn làm việc ở vùng nhiệt độ tối ưu trong thời gian dài mà không rơi vào tình trạng quá nhiệt, động cơ không bị quá nóng khi bơm ly tâm phun hút nước mà không mở thoát nước tại đầu lăng. Hiện nay, các giảng viên của Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC, CNCH Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đã nghiên cứu cải tiến hệ thống làm mát tuần hoàn kín cho máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu VC52AS như: lắp đặt bổ sung bộ phận lọc nước trước khi đi vào làm mát cho động cơ đảm bảo cho hệ thống làm mát hoạt động ổn định khi hút nước ở nguồn nước bẩn; lắp đặt thêm bộ phận ổn định áp suất nước làm mát nhằm đảm bảo nước làm mát vẫn được lưu thông khi họng đẩy bị khóa hoặc khi máy bơm vận hành ở áp suất thấp. Nhờ vậy mà máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu VC52AS của nhà trường đã hoạt động rất ổn định phục vụ cho công tác giảng dạy mà động cơ không bị quá nhiệt.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Thống kê phương tiện PCCC&CNCH, 2017.

2. ThS. Nguyễn Khắc Khánh, ThS. Nguyễn Xã Hội, KS. Trần Đông Hưng, Cấu tạo xe và máy bơm chữa cháy, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội 2005.

3. Catalogue máy bơm chữa cháy Tohatsu.

PHƯƠNG THỨC DIỄN TẬP CƠ CHẾ (FEX) TRONG QUẢN LÝ VÀ ỨNG PHÓ VỚI CÁC SỰ CỐ KHẨN CẤP

Thượng tá, PGS, TS. NGUYỄN MINH KHƯƠNG
Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Hải Phòng

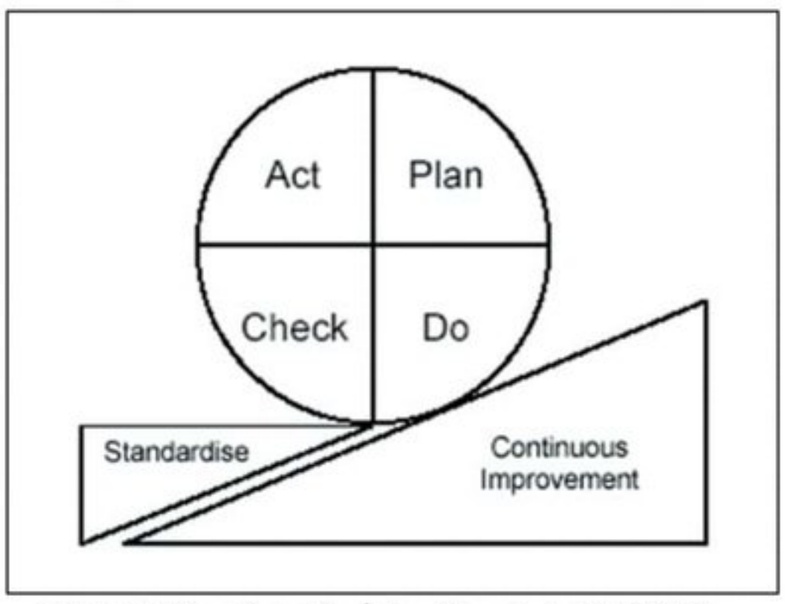
Các yếu tố nguy hiểm và nguy cơ xuất hiện các sự cố, thảm hoạ như là yếu tố khách quan mà nhân loại luôn phải đối mặt. Nhiệm vụ quản lý, ứng phó với các sự cô khân câp sẽ được chia sẻ trách nhiệm bởi các cơ quan, tổ chức có liên quan dựa trên đặc trưng về văn hóa, cơ cấu tô chức chính quyền và yếu tố về lịch sử thiên tai, sự cố của từng quốc gia. Vấn đề lựa chọn hình thức diễn tập phù hợp đóng vai trò quan trọng trong rà soát tính hợp lý của các kế hoạch ứng phó đã được xây dựng, đồng thời qua đó kiểm tra năng lực hoạt động thực tiễn của các tổ chức tham gia, nhằm không ngừng cải thiện và nâng cao mức độ an toàn cho cộng đồng.

1. Mở đầu

Tình huống khẩn cấp (an emergency) là sự kiện nguy hiểm (phát sinh một cách tự nhiên hoặc do con người gây ra) tác động đến cộng đồng ở mức độ vượt quá năng lực ứng phó của các nguồn lực thông thường [2]. Thế giới ngày nay, các tình huống khẩn cấp có xu hướng gia tăng, diễn biến ngày càng phức tạp do chịu tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu và các hoạt động của con người [3]. Chính vì vậy, nhu cầu về nâng cao mức độ an toàn cho cộng đồng nhằm chống lại các nguy cơ ngày càng gia tăng các sự cố, thảm họa là rất cấp bách.

Tại mỗi quốc gia, các tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý các sự cố khẩn cấp sẽ hoạt động theo quy chế riêng. Tuy nhiên, các tổ chức này đều thực hiện chung một mục tiêu là đối ứng với các tình huống khẩn cấp một cách nhanh nhất và mang lại hiệu quả cao nhất. Do vậy, việc nâng cao năng lực của các tổ chức trong quản lý và ứng phó với các sự cố khẩn cấp thông qua các chương trình diễn tập là rất cần thiết, đây chính là hoạt động chuẩn bị các điều kiện thuận lợi nhất nhằm chủ động ứng phó với các tình huống khẩn cấp diễn ra trong thực tế. Thông qua diễn tập ứng phó với các tình huống khẩn cấp, các kiến thức và thông tin cốt yếu nhất sẽ được cung cấp đến các lực lượng để họ có nhận biết sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này.

Hiện nay, tồn tại một số chương trình diễn tập xây dựng với mục đích huấn luyện, đào tạo kỹ năng cho các lực lượng ứng phó tại hiện trường và khả năng vận hành các phương tiện, thiết bị; một số chương trình khác lại xác định diễn tập như là phương thức giúp rà soát, đánh giá lại các kế hoạch, quy trình đối ứng thông qua thu thập và phân tích các kết quả diễn tập. Song tựu chung lại có thể thấy, thông qua hoạt động diễn tập sẽ giúp đánh giá thực tế năng lực của các lực lượng tham gia ứng phó sự cố, nâng cao khả năng phối hợp giữa các lực lượng khi thực hiện các nhiệm vụ chung, nâng cao nhận thức của cộng đồng trong ứng phó với sự cố. Ngoài ra, qua quá trình diễn tập sẽ làm rõ nét hơn vai trò, trách nhiệm của các lực lượng, tìm ra các hạn chế về nguồn lực, cải thiện kỹ năng cá nhân và xác định các điểm có thể cải thiện cho hệ thống [5]. Đây cũng chính là ý tưởng nền tảng của chu trình Deming (PDCA) nhằm cải thiện liên tục năng lực của một tổ chức, một lực lượng để sẵn sàng ứng phó với các thách thức lớn hơn trong tương lai (*hình 1*).



Hình 1: Chu trình Plan-Do-Check-Act (PDCA).

Tuy nhiên, trên thực tế việc đánh giá năng lực của các lực lượng theo các chương trình diễn tập thường được thực hiện bởi các tổ chức đa ngành với các dữ liệu phần nhiều mang tính chất định tính hơn là mang tính định lượng và tiêu chuẩn. Xuất phát từ thực tiễn đó, một nhóm gồm các thành viên thuộc các đơn vị chức năng của TP Kitakyushu, Nhật Bản đã nghiên cứu và áp dụng hình thức diễn tập cơ chế vào thực tế tại thành phố Kitakyushu từ năm 2007. Hình thức này bao gồm: thiết kế chương trình diễn tập, thu thập dữ liệu trong diễn tập và phân tích đánh giá sau diễn tập. Với các hình thức diễn tập khác, thông thường sẽ sử dụng cách đánh giá mang tính tường thuật (định tính), song với hình thức diễn tập cơ chế sẽ tiến hành thu thập dữ liệu mang tính định lượng và tiêu chuẩn thông qua việc đo lường thời gian thực thi các thao tác cụ thể. Đồng thời, làm rõ các nhiệm vụ của các nhóm tham gia và hình thức kết nối giữa các nhóm này ngay từ khi xây dựng kế hoạch, đồng thời có áp dụng phần mềm máy tính để hỗ trợ công tác đánh giá các hoạt động diễn tập.

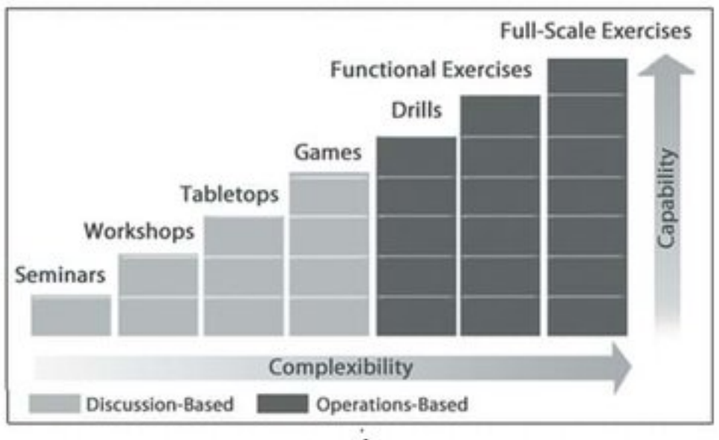
2. Khái quát các hình thức diễn tập ứng phó sự cố khẩn cấp

Diễn tập nhằm nâng cao năng lực cho các lực lượng ứng phó sự cố khẩn cấp được chia thành 2 hình thức cơ bản gồm: "*Diễn tập dựa trên thảo luận*" và "*Diễn tập dựa trên vận hành cơ chế*". Với góc tiếp cận "*Building block*" (*hình 2*), sẽ tồn tại 7 bước diễn tập được chia nhỏ hơn từ 2 hình thức trên. Cụ thể:

- Hình thức 1 - Diễn tập dựa trên thảo luận gồm các bước: *Seminars* (bài giảng, thuyết trình); *Workshop* (Hội thảo); *Tabletop* (thảo luận cơ chế trên sơ đồ) *và Games* (hình thức nâng cao của thảo luận).

- Hình thức 2 - Diễn tập dựa trên vận hành cơ chế gồm các bước: *Drill* (diễn tập thực địa); *Functional exercise (*Diễn tập cơ chế) *và Full-scale exercise* (Diễn tập toàn diện).

Các bước diễn tập được lập kế hoạch thực hiện và nâng cao dần mức độ phức tạp cùng với quá trình cải thiện năng lực của tổ chức. Với góc tiếp cận "*Building block*" được sử dụng trong thiết kế chương trình tập huấn, diễn tập đảm bảo sự phát triển liên tục trong đào tạo và phát triển lực lượng, cũng như cho phép mức độ diễn tập từ cơ bản đến nâng cao để phù hợp với năng lực của từng tổ chức.



Hình 2: Mô hình góc tiếp cận "Building block"
Complexibility (Mức độ phức tạp); Capability (Mức năng lực).

Hình thức diễn tập thứ nhất gồm các bước như: Bài giảng, Hội thảo, Tabletops và Games. Với các bước diễn tập như vậy sẽ tạo môi trường khuyến khích chia sẻ, trao đổi các kiến thức nghiệp vụ, văn bản luật định, thảo luận về các kế hoạch, các quy trình ứng phó. Tuy nhiên, với hình thức này sẽ không huy động các lực lượng, trang thiết bị ngoài hiện trường bởi mục tiêu chính là tạo ra sự kết nối chung và chia sẻ các kiến thức của người tham dự. Đặc trưng của hình thức thứ nhất là Diễn tập thảo luận trên sơ đồ *(Table-Top)*. Khi đó, người quản lý diễn tập *(Exercise Facilitator)* điều phối các nhóm thảo luận với các kịch bản giả định được đưa ra. Trong hình thức nâng cao của Table top, có thể có thêm sự tham gia của người đánh giá diễn tập *(Evaluators)* trong quá trình thảo luận để ghi nhận cũng như nhận định về quá trình diễn tập.

Hình thức thứ 2 là diễn tập dựa trên vận hành cơ chế với mức độ phức tạp hơn hình thức thứ 1, đồng thời tạo ra môi trường có áp lực cao hơn cho các lực lượng tham gia thực hiện các nhiệm vụ. Có 3 mức độ cho hình thức diễn tập này:

- Diễn tập thực địa *(Dill)*, Diễn tập cơ chế *(functional exercise)* và Diễn tập toàn diện *(Full-scale exercise)*. Theo đó, diễn tập thực địa thường tập trung vào chức năng hướng tới đối tượng thực hiện các thao tác đối ứng tại hiện trường và kiểm tra kĩ năng sử dụng các trang thiết bị, phương tiện. Diễn tập thực địa sẽ phù hợp trong việc duy trì, nâng cao các kĩ năng của các lực lượng tham gia hoặc kiểm tra tính hợp lý của một quy trình ứng phó mới.

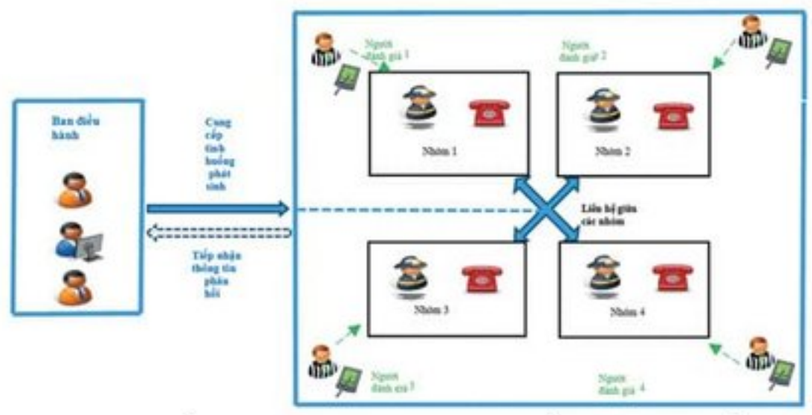
- Diễn tập cơ chế giúp kiểm tra đa chức năng và tập trung nhiều vào vấn đề điều phối các hoạt động, trong đó hình thành mạng lưới kết nối giữa các đơn vị, tiếp nhận thông tin, phán đoán và ra quyết định, phân công nhiệm vụ cụ thể đến các lực lượng... Mục tiêu chính của diễn tập cơ chế là giúp đánh giá mức độ đầy đủ của kế hoạch ứng phó, đánh giá năng lực của các tổ chức tham gia ứng phó với tình huống khẩn cấp. Đồng thời, qua đó rà soát khả năng điều hành của các trung tâm đầu mối thông tin *(Headquarters)* thông qua việc tiếp nhận và truyền tải thông tin về các tình huống phát sinh theo thời gian thực.

- Diễn tập toàn diện (*Full-scale exercise)* là loại hình phức tạp nhất, bao gồm các chức năng khác nhau cùng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo thời gian thực và được tiến hành trên địa. Đối với bước diễn tập này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng cùng tham gia diễn tập, cũng như sự chuẩn bị rất công phu trước diễn tập. Tuy nhiên đây là loại hình diễn tập toàn diện nhất trong đánh giá năng lực quản lý sự cố khẩn cấp của các tổ chức.

3. Tính ưu việt của hình thức diễn tập cơ chế (FEX)

Hiện tại nhiều nước trên thế giới vẫn áp dụng chủ yếu hình thức diễn tập thực địa *(Drill)* nhằm đào tạo, bồi dưỡng năng lực của các lực lượng tham gia ứng phó với các tình huống khẩn cấp (trong đó có Việt Nam). Tính ưu việt của phương pháp diễn tập thực địa nhằm giúp cho các lực lượng tham gia diễn tập rèn luyện và hoàn thiện các kỹ năng cá nhân, kỹ năng phối hợp và kỹ năng sử dụng các phương tiện, thiết bị hỗ trợ công tác ứng phó. Tuy nhiên, hạn chế của hình thức diễn tập này chính là sự phụ thuộc hoàn toàn vào một kịch bản cố định, các hoạt động, các thao kỹ thuật, cũng như vị trí của các lực lượng, phương tiện đã được ấn định trước. Chính vậy, khi có sự cố bất ngờ liên quan đến hỏng hóc phương tiện diễn tập hoặc thời tiết bất thường (mưa lớn, gió đổi chiều…) thì có thể dẫn đến cuộc diễn tập sẽ bị phá vỡ và không đạt được mục tiêu đề ra. Mặt khác, các tình huống sự cố xảy ra trong thực tế thường không giống hoàn toàn như giả định, dẫn đến các lực lượng sẽ lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ và đặc biệt là các hoạt động phối hợp thường không mang lại hiệu quả cao.

Hình thức diễn tập cơ chế ứng phó sự cố áp dụng tại TP



Hình 3: Sơ đồ mô phỏng hình thức diễn tập cơ chế KFEX.

Kitakyushu, Nhật Bản được thực hiện trong các hội trường có không gian phù hợp. Các lực lượng tham gia được bố trí thành 2 khu vực gồm: Khu vực 1 gồm các nhóm chức năng thực hiện các hoạt động tiếp nhận thông tin sự cố và điều phối; Khu vực 2 gồm các nhóm chức năng thực hiện các nhiệm vụ tại hiện trường. *Trong giai đoạn đầu diễn tập*, các lực lượng tiếp nhận thông tin ban đầu về sự cố, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, các lực lượng sẽ tiến hành thực hiện các hoạt động ứng phó với tình huống ban đầu đã đặt ra bao gồm: việc tính toán và đưa ra các quyết định về sử dụng lực lượng, phương tiện để thức hiện các nhiệm vụ cụ thể và hoạt động điều phối thông tin giữa các lực lượng với trung tâm. *Giai đoạn tiếp theo*, trung tâm điều phối sẽ cung các các thông tin về diễn biến tình hình sự cố với các tình huống phát sinh theo thời gian như: sự tăng lên của quy mô sự số; phát hiện thêm số người bị nạn trong khu vực sự cố; sự phát sinh các yếu tố nguy hiểm đe doạ đến các khu dân cư và công trình xung quanh; phát sinh các yếu tố có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí, nguồn nước … Sau khi nhận được thông tin về các tình huống phát sinh, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, các lực lượng sẽ bàn bạc và đưa ra các quyết định ứng phó phù hợp.

(Xem tiếp trang 45)

GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ Ở HỘ GIA ĐÌNH VÀ NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TP HỒ CHÍ MINH

Thiếu tá, TS. NGUYỄN TUẤN ANH
Phó trưởng Khoa 3, Trường Đại học PCCC
Thượng tá LÊ QUỐC BẢO
Trưởng phòng Cảnh sát PC&CC quận 1, Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh

Với diện tích 2095,01km^2 và dân số trên 10 triệu người, TP Hồ Chí Minh là một đô thị lớn, là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật của cả nước. Trong những năm qua, mật độ gia tăng dân số và tốc độ phát triển đô thị tại TP Hồ Chí Minh ngày càng cao, cùng với sự đa dạng về loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ, sản xuất đã tạo cho thành phố một diện mạo mới và phát triển về mọi mặt. Trên địa bàn thành phố có gần 2 triệu hộ gia đình, trong đó có trên 300000 hộ gia đình kết hợp với kinh doanh, dịch vụ, có 397000 cơ sở kinh doanh sản xuất, trong đó có 30715 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC. Tại các cơ sở này luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ có thể gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Từ năm 2013 đến hết 6 tháng đầu năm 2017, trên địa bàn TP Hồ Chí Minh xảy ra 1441 vụ cháy tại hộ gia đình và nhà ở kết hợp kinh doanh (chiếm tỷ lệ 21,9% tổng số vụ), làm chết 60 người (chiếm tỷ lệ 78,9%), bị thương 99 người (chiếm tỷ lệ 59,6%), thiệt hại về tài sản là 9,8 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 1,1%). Nguyên nhân của các vụ cháy trên chủ yếu là do vi phạm an toàn trong quá trình sử dụng điện, chiếm 72,6% số vụ, bất cẩn trong sinh hoạt chiếm 13%. Tuy số vụ cháy xảy ra tại loại hình cơ sở này không nhiều, thiệt hại về tài sản ít (hơn 1%), nhưng tỷ lệ người tử vong và bị thương khá cao (tương ứng là gần 80% và 60%). Điển hình là một số vụ xảy ra tại: số 423 đường Lũy Bán Bích, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú ngày 10/6/2016 làm 4 người chết; số 1/117 đường Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12 ngày 04/10/2016 làm 3 người chết; số 453/6 Lê Văn Sỹ, phường 2, quận 3 ngày 16/12/2016 làm 6 người chết, 4 người bị thương; số 1686 tỉnh lộ 10, khu phố 1, phường Tân Tạo, quận Bình Tân ngày 12/3/2017 làm chết 4 người.

Qua phân tích số liệu thống kê cho thấy, vẫn còn nhiều tồn tại, bất cập trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và việc chấp hành các quy định về PCCC cũng như ý thức đảm bảo an toàn PCCC đối với loại hình cơ sở trên. Cụ thể thể hiện ở những mặt sau:

Thứ nhất là trong công tác quản lý nhà nước về PCCC của các chủ thể chính như: Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp và lực lượng Cảnh sát PC&CC. Trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh của các chủ thể này được quy định chi tiết tại: Khoản 1, Khoản 4, Điều 5; Điều 48; Khoản 4, Điều 58 của Luật PCCC; Khoản 3a, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Khoản 2, Điều 18; Khoản 1, Khoản 2, Điều 56 của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC (sau đây gọi tắt là Nghị định 79). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, việc quản lý nhà nước về PCCC, hướng dẫn kiểm tra an toàn PCCC đối với đối tượng này của UBND các cấp (nhất là UBND cấp xã) còn buông lỏng, chưa được chú trọng.

Mặt khác, việc tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra an toàn về PCCC cũng như tham mưu cho các cấp chính quyền các giải pháp cụ thể đảm bảo an toàn PCCC đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh của lực lượng Cảnh sát PC&CC còn hạn chế xuất phát từ nguyên nhân số lượng các hộ gia đình và hộ kinh doanh quá lớn (trên 2 triệu hộ) lại không thuộc diện lập hồ sơ điều tra cơ bản, quản lý về PCCC theo Phụ lục I, Nghị định 79, cũng như không thuộc diện phải thẩm duyệt về PCCC theo Phụ lục IV, Nghị định 79.

Thứ hai là công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC chưa được chú trọng, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCCC được quy định tại Khoản 2, Điều 6, Luật PCCC: "*Cơ quan, tổ chức và hộ gia đình có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC cho mọi người trong phạm vi quản lý của mình*". Tuy nhiên, việc thực hiện gần như buông lỏng, khoán trắng cho lực lượng Cảnh sát PC&CC. Ở một số nơi, tại các khu dân cư có tiến hành nhưng thường phối hợp với công an phường để tuyên truyền qua các buổi họp tổ dân phố, nhưng số lượng tham gia không đầy đủ, đối tượng tham gia gồm nhiều thành phần và nhiều độ tuổi khác nhau, nên việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC tại khu dân cư đạt hiệu quả không cao.

Công tác xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC tại một số địa phương còn yếu, người đứng đầu chính quyền cấp xã chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình trong công tác chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC, chưa thật sự quan tâm vận động quần chúng nhân dân tham gia các hoạt động về PCCC, không tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác PCCC tại địa bàn, phong trào Toàn dân PCCC theo phương châm "4 tại chỗ". Lực lượng Dân phòng đã được thành lập trên địa bàn 24 quận, huyện với 1992 Đội Dân phòng tại các khu phố, ấp, nhưng hoạt động còn kém hiệu quả, trang bị phương tiện PCCC chưa đồng bộ.

Thứ ba là ý thức, trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn PCCC của các chủ hộ gia đình, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh còn yếu, không tự giác chấp hành các quy định an toàn về PCCC, nhất là an toàn trong sử dụng các thiết bị điện, không tự trang bị các phương tiện PCCC; sản xuất, kinh doanh, tồn chứa các loại hàng hóa dễ cháy như sơn, dung môi, hóa chất, bông, vải sợi, mút xốp... nhưng không có giải pháp phòng ngừa; sửa chữa, cải tạo, cơi nới nhà cửa, sử dụng các vật liệu xây dựng dễ cháy, không tuân thủ các yêu cầu về PCCC.

Bên cạnh đó, tại các cơ sở trên nguy cơ cháy, nổ cao, khả năng thoát nạn khi xảy ra cháy tương đối hạn chế. Nhà xây dựng thường dạng hình ống liền kề, không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC, không có lối thoát nạn dự phòng, không có giải pháp ngăn cháy lan,

chống tụ khói. Điều kiện sản xuất, kinh doanh, ăn ở và sinh hoạt chật hẹp; nơi đun nấu, thờ cúng gần sát các vật liệu dễ cháy. Để đảm bảo an ninh, bảo vệ tài sản, chủ hộ thường bố trí nhiều lớp cửa bảo vệ kiên cố, lắp đặt, gia cố các lồng sắt bảo vệ, lắp đặt bảng quảng cáo che kín ban công, mặt tiền nhà.

Công tác chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC gặp nhiều khó khăn do các yếu tố khách quan cũng như chủ quan. Đường giao thông cho xe chữa cháy khá hạn chế, chỉ có khoảng 19% diện tích đường có chiều rộng trên 12m có thể triển khai xe chữa cháy thuận lợi; 35% diện tích đường có chiều rộng 7 đến 12m có thể cho các loại xe nhỏ lưu thông còn lại 46% diện tích đường còn lại chỉ có thể dùng cho các phương tiện xe 2 - 3 bánh lưu thông. Hiện nay trên địa bàn thành phố có tổng số 6122 trụ nước chữa cháy; 802 bến, điểm lấy nước; 1324 bể nước chữa cháy trên 50m^3. Theo các tiêu chuẩn quy phạm về cấp nước chữa cháy đô thị thì mới đạt được 1/4 yêu cầu (còn thiếu 17878 trụ nước chữa cháy).

Trước những thực trạng đáng báo động nêu trên, cần thực hiện tích cực và động bộ các giải pháp sau đây để hạn chế cháy, nổ cũng như thiệt hại do cháy gây ra tại các nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

Một là, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC của các chủ thể đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố. Trước hết, cần xác định trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về PCCC, đó là UBND thành phố; UBND cấp huyện và đặc biệt là UBND cấp xã có trách nhiệm chính trong quản lý nhà nước về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình và hộ kinh doanh (theo Khoản 4, Điều 58, Luật PCCC). Chủ hộ gia đình - Chủ hộ kinh doanh chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về công tác bảo đảm an toàn PCCC tại gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh của mình (theo Khoản 3a, Điều 5, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC).

Lực lượng Cảnh sát PC&CC thành phố chịu trách nhiệm công tác hướng dẫn, kiểm tra và tham mưu cho UBND các cấp trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với hộ gia đình và hộ kinh doanh (theo Khoản 4, Điều 5, Luật PCCC).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên như: thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh… chịu trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các quy định an toàn về PCCC, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC ở địa phương (theo Điều 7, Luật PCCC).

Các Sở, Ban, Ngành thành phố (Sở Xây dựng và Phòng Quản lý Đô thị thuộc UBND các quận, huyện; Sở Thông tin và Truyền thông, các báo, đài; Công ty Điện lực thành phố...) có trách nhiệm tuyên truyền, giám sát và tham mưu cho UBND thành phố trong công tác quản lý nhà nước về PCCC theo lĩnh vực chuyên môn của mình.

Hai là, tổ chức điều tra cơ bản, nắm tình hình toàn bộ công tác an toàn PCCC đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố. Công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình không chỉ cho lực lượng Cảnh sát PCCC hướng dẫn, phối hợp thực hiện, mà còn do UBND cấp xã trực tiếp tiến hành dưới sự chỉ đạo trực tiếp của UBND cấp huyện. Khi tiến hành điều tra cơ bản, cần phải nắm chắc những nội dung cơ bản như: số lượng và sự phân bố, tính chất, đặc điểm các hộ gia đình, hộ kinh doanh; các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến cháy nổ; các trang thiết bị PCCC cơ bản cần trang bị cho các hộ gia đình, hộ kinh doanh, các điều kiện an toàn phục vụ thoát nạn, thoát khói, chống cháy lan; kiến trúc xây dựng, vật liệu xây dựng, cơ sở hạ tầng giao thông, nguồn nước, hệ thống điện liên quan đến công tác PCCC.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC. Kiến thức về PCCC cần được phổ biến đến từng người dân, bằng nhiều hình thức khác nhau như: nói, sử dụng tờ rơi, băng rôn, hình ảnh, loa phóng thanh, các bộ phim ngắn, phóng sự, qua các hình thức văn hóa, văn nghệ, qua các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng... Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản thành phố, Thành đoàn; các quận, huyện đoàn; đoàn phường, xã; Hội Phụ nữ cơ sở và tổ dân phố trong việc vận động người dân thực hiện tốt các quy định về PCCC và trách nhiệm của người chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh, cá nhân trong công tác PCCC.

Bốn là, UBND các cấp, trong thẩm quyền tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các điều kiện an toàn PCCC đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố. Thành lập các đoàn kiểm tra với thành phần bao gồm: đại diện UBND các cấp chủ trì phối hợp với Cảnh sát PC&CC thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Tổng Công ty Điện lực. Trong nội dung kiểm tra cần chú ý đến các điều kiện an toàn về PCCC, trang thiết bị phương tiện chữa cháy ban đầu...

Năm là, nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy và CNCH đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao. Chủ động thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ: "Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện tại chỗ và vật tư hậu cần tại chỗ" để kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố cháy nổ khi mới phát sinh. Cần xây dựng, củng cố, bồi dưỡng, huấn luyện cho lực lượng dân phòng trong xử lý các tình huống cháy, nổ; đầu tư kinh phí, trang bị đồng bộ các trang thiết bị, phương tiện chữa cháy, CNCH cho lực lượng này; tăng cường phối hợp, tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH có huy động nhiều lực lượng và phương tiện tham gia, nhằm chủ động ứng phó, thống nhất cơ chế lãnh đạo, chỉ huy điều hành và phân công nhiệm vụ để xử lý kịp thời, hiệu quả khi có sự cố cháy, nổ lớn xảy ra.

Lực lượng Cảnh sát PCCC thành phố cần chủ động tham mưu cho UBND các cấp xác định các khu vực, địa bàn tập trung nhiều hộ gia đình và hộ kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao để xây dựng các phương án chữa cháy và CNCH theo thẩm quyền; tham mưu, đề xuất UBND các cấp đầu tư trang thiết bị phương tiện, thiết bị chữa cháy và CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ của các địa phương (máy bơm chữa cháy khiêng tay, xe chữa cháy mini, cưa máy cầm tay, dụng cụ phá dỡ....) đảm bảo phù hợp với công tác chữa cháy tại các địa hình đặc thù, các khu dân cư, tuyến phố hẻm sâu có hệ thống giao thông hạn chế; đồng thời nâng cao chất lượng công tác huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng dân phòng để họ làm tốt chức năng của mình.

Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Thành ủy, UBND thành phố, sự vào cuộc tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng các tổ chức cũng như nâng cao ý thức của người dân, việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần làm giảm số vụ cháy và thiệt hại về người do cháy gây ra tại nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn TP Hồ Chí Minh trong thời gian tới.■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP AN TOÀN PCCC CHO KHÔNG GIAN THƯƠNG MẠI TẠI TẦNG HẦM

Đại tá HUỲNH NGỌC QUAN - Thượng úy NGUYỄN DANH CÔNG
Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh

Trong xây dựng, cải tạo và phát triển đô thị, đặc biệt đối với các đô thị lớn như: Hà Nội và TP Hồ Chí Minh phải có sự kết hợp chặt chẽ và hữu cơ giữa các công trình trên mặt đất và công trình được xây dựng dưới mặt đất. Vấn đề xây dựng, khai thác, sử dụng hiệu quả không gian ngầm đô thị đang thu hút sự chú ý không chỉ giới chuyên môn mà là còn mối quan tâm của các nhà lãnh đạo các thành phố lớn và các nhà đầu tư. Việc sử dụng không gian ngầm có nhiều lợi thế nhưng cũng không ít thách thức cần phải được cân nhắc khi lựa chọn. Trong đó, an toàn là chỉ số quan trọng của không gian công trình ngầm, đặc biệt an toàn PCCC&CNCH là hết sức quan trọng và là một yêu cầu bức thiết. Ở Việt Nam chưa có nhiều nghiên cứu giải quyết vấn đề an toàn PCCC của không gian ngầm do đây là vấn đề mới và phức tạp. Tính chất đặc thù của công trình dưới lòng đất đòi hỏi yêu cầu đặc biệt trong thiết kế, thi công và khai thác phải được tiên liệu trước về mọi mặt, trong đó bước đầu tiên và quan trọng nhất là ban hành các quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế. Bài viết này trình bày một số giải pháp an toàn PCCC trong không gian ngầm dưới góc nhìn thực tiễn công tác PCCC trên địa bàn TP Hồ Chí Minh. Mục đích bài viết nhằm đề xuất các quan điểm vận dụng các quy chuẩn trong nước và nước ngoài và vấn đề thực tiễn trong thiết kế nhằm nâng cao tính an toàn PCCC của không gian ngầm ở TP Hồ Chí Minh.

Việc xây dựng các công trình ngầm đã phổ biến tại các thành phố lớn trên thế giới, đưa vào sử dụng và khai thác hiệu quả. Với lợi thế phát triển linh hoạt, ẩn giấu hình khối và cách ly với môi trường mặt đất, không gian ngầm đã bắt đầu được chú ý từ đầu thế kỷ 20. Quá trình "tịnh tiến vào lòng đất" bắt đầu tại các nước Châu Âu và Bắc Mỹ từ cuối thế kỷ 19. Tới năm 1983, không gian ngầm đã chính thức được công nhận là một loại tài nguyên. Năm 1991, tại một hội thảo do ITA (Hiệp hội Quốc tế về sử dụng không gian ngầm và hầm) tổ chức, Tuyên ngôn Tokyo đã ra đời với nội dung "Thế kỷ 21 là thế kỷ sử dụng không gian ngầm". Thực tế đã chứng minh được rằng khai thác chiều sâu lòng đất là xu hướng không thể đảo ngược của phát triển đô thị hiện đại với các lợi ích: tiết kiệm năng lượng; nâng cao hiệu quả sử dụng mặt đất, giải quyết được vấn đề mật độ tập trung quá cao tại các khu trung tâm; nâng cao năng lực cơ sở hạ tầng, thực hiện phân lớp giao thông dễ dàng; giữ gìn cảnh quan lịch sử văn hóa cho đô thị; tăng diện tích các khu vực xanh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và cải thiện sinh thái đô thị…Trong Đại hội lần thứ 30 năm 2004 họp tại Singapore, ITA đã khẳng định "Khai thác không gian ngầm là phương cách duy nhất để đô thị có thể phát triển bền vững trong sự đi lên của nhân loại"[8].



Thành phố ngầm Reso - Montreal, Canada.
Nguồn: Internet

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, TP Hồ Chí Minh đã trở thành trung tâm kinh tế của khu vực và cả nước. Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn thành phố có 1.641 công trình có tầng hầm, bán hầm (1.396 công trình có tầng hầm và 245 công trình có tầng bán hầm), trong đó có nhiều công trình ngầm quy mô lớn như: Tòa nhà Vincom Center tại Quận 1 quy mô 06 tầng hầm, Tòa nhà Sài Gòn Centre Quận 1 quy mô 05 tầng hầm; đường hầm vượt sông Sài Gòn… Hiện nay đang thi công tuyến Metro Số 1, các nhà ga ngầm, trung tâm thương mại dịch vụ ngầm nối dài từ Bến Thành đến Nhà hát Thành phố… Các dự án đã có chủ trương xây dựng như: Dự án gara ngầm Công viên Lê Văn Tám, 04 tầng hầm, diện tích 5000m^2; Dự án ngầm Sân khấu Trống Đồng, 07 tầng hầm, diện tích 47.000m^2; Dự án ngầm sân bóng đá Tao Đàn, 04 tầng hầm, diện tích 70.000m^2; Dự án ngầm Sân Vận động Hoa Lư, 05 tầng hầm, diện tích 23m^2… Bước đầu tiến vào lòng đất bằng các dự án Metro với hy vọng chúng sẽ thúc đẩy quá trình khai thác không gian ngầm cho sự phát triển của thành phố như kinh nghiệm của các nước trên thế giới. Vì thế, những mô hình khai thác không gian ngầm có tính toàn diện hơn, vừa phù hợp với cơ cấu đặc thù của TP Hồ Chí Minh, sẽ tác động trực tiếp đến các vấn đề nóng khó giải quyết bởi sự mất cân đối giữa nhu cầu của dân số tăng cao và hạ tầng xã hội xuống cấp, môi trường và di sản bị xâm hại, đất dành cho phát triển đô thị đang thiếu nghiêm trọng, quỹ đất vùng nội đô đã cạn kiệt. Bên cạnh đó những lợi ích đó cũng tồn tại rất nhiều nguy cơ đối với an toàn của con người trong công trình ngầm, đặc biệt là nguy cơ xảy ra cháy, nổ.

Dự báo tình hình cháy sẽ tiềm ẩn nhiều phức tạp, nguy cơ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng vẫn rất cao, đặc biệt đối với không gian ngầm thể gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, do không gian ngầm có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao. Không gian ngầm làm gara xe hoặc thương mại thường có diện tích rất lớn, lượng chất cháy nhiều và đa dạng, trong đó có cả nhiên liệu, xăng dầu trong xe, tận dụng tối đa diện tích để bố trí, sắp xếp hàng hóa, để xe tạo điều kiện cho đám cháy lan nhanh, khó khăn trong các biện pháp ngăn cháy; điều kiện thông gió trong không gian ngầm chủ yếu là thông gió cưỡng bức, trong điều kiện hoạt động bình thường đã tạo ra môi trường nguy hiểm cháy, nổ như khói khí độc do xe thải ra, do các hoạt động đun nấu, từ khu vực chứa rác bố trí trong không gian ngầm, khi cháy khói khó thoát ra ngoài và lan khắp các khu vực ngầm; nguồn ánh sáng phục vụ mọi hoạt động chủ yếu là ánh sáng nhân tạo, hệ thống điện chiếu sáng thường xuyên phải làm việc trong thời gian dài, trong điều kiện cháy nếu hệ thống điện bị ngắt sẽ hoàn toàn không có ánh sáng, khi xảy ra sự cố thoát lên trên là cách duy nhất để con người thoát ra khỏi công trình, nếu không được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên có thể xảy ra sự cố về điện. Một số đặc trưng trên làm công tác tổ chức chữa cháy, CNCH khi xảy ra sự

cố cháy, nổ gặp nhiều khó khăn gây thiệt hại nhiều về tính mạng, tài sản con người.

Hiện nay, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng liên quan đến công trình ngầm, các công trình trên mặt đất có phần không gian ngầm của nước ta còn hạn chế, hiện tại có "Quy chuẩn QCVN 08:2008/ BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Công trình ngầm đô thị - Phần 1: Tàu điện ngầm và Phần 2: Gara ôtô", "Quy chuẩn QCVN 06:2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình", "QCVN 07 : 2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị" có đề cập đến các công trình ngầm. Tuy nhiên, không quy định việc bố trí các khu vực tập trung đông người (điển hình như trung tâm thương mại tại tầng hầm) cũng như các điều kiện an toàn PCCC đối với việc bố trí công năng thương mại tại các công trình ngầm, các công trình trên mặt đất có phần không gian ngầm, nhưng cũng không có quy định cấm. Trên thế giới, xu hướng bố trí đa công năng trong không gian ngầm như trung tâm thương mại ngầm, tàu điện ngầm, khu dân cư ngầm… Các công trình ngầm, các công trình trên mặt đất có phần không gian ngầm bố trí công năng thương mại trên địa bàn thành phố thường được thiết kế áp dụng theo Tiêu chuẩn NFPA 520 Standard on Subterranean Spaces phiên bản 2005 của Mỹ. Tiêu chuẩn NFPA 520 quy định một số nội dung liên quan đến việc bố trí các khu vực kinh doanh, buôn bán, kho chứa… ở các tầng dưới mặt đất kèm theo các giải pháp an toàn PCCC như: quy định về khống chế lượng chất cháy, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, giải pháp thoát nạn cho người trong công trình, giải pháp kiểm soát khói, an toàn trong hoàn thiện nội thất và lắp đặt thiết bị điện, giải pháp báo cháy, chữa cháy và cứu nạn… đã được Cục Cảnh sát PCCC&CNCH chấp thuận áp dụng để thẩm duyệt về PCCC tại nhiều công trình.

Về mặt lý luận, bố trí các công năng tập trung đông người tại tầng hầm sẽ nguy hiểm hơn đối với con người so với công trình trên mặt đất. Tuy nhiên nếu có các giải pháp tăng cường điều kiện an toàn PCCC như: điều kiện thoát nạn, giải pháp ngăn cháy, cấp khí, thông tin liên lạc, tạo gian phòng lánh nạn… thì bố trí tầng các công cho không gian ngầm vẫn đảm bảo an toàn.

Do đó, cần nghiên cứu để đưa ra các yêu cầu được cụ thể hóa thành tiêu chuẩn, quy chuẩn để các chủ đầu tư, đơn vị thiết kế tuân thủ, đảm bảo yêu cầu về an toàn PCCC. Từ đó, đề xuất một số giải pháp kỹ thuật cần thiết áp dụng khi bố trí trung tâm thương mại trong không gian ngầm:

1. *Giải pháp về quy hoạch không gian*

Không gian ngầm từ trước đến nay thường được quy hoạch để làm khu vực gara ôtô, xe máy. Do đó, trường hợp bố trí công năng thương mại tại tầng hầm thì sẽ xảy ra những trường bố trí công năng trung tâm thương mại và gara oto trên cùng một tầng hầm hoặc bố trí mỗi tầng hầm có 01 công năng khác nhau.

Trường hợp bố trí trung tâm thương mại và gara oto trong cùng một tầng hầm thì cần chú trọng đến giải pháp ngăn cháy, hai khu vực có công năng khác nhau này phải được ngăn cách với nhau bằng tường ngăn cháy có giới hạn chịu lử REI150, cửa trên tường phải là cửa đặc tự động đóng có giới hạn chịu lửa EI70[1]. Bên cạnh đó, mỗi khu vực khoang cháy phải đảm bảo có 02 lối thoát nạn (cầu thang thoát nạn) riêng biệt, có lối ra độc lập tại tầng trệt.

Trường hợp bố trí mỗi công năng tại từng tầng hầm riêng biệt, việc bố trí vị trí các tầng theo chiều sâu phải dựa vào mức độ nguy hiểm cháy nổ của công năng. Các tầng hầm thương mại tập trung đông người, yêu cầu về thoát nạn và mức độ nguy hiểm trong thoát nạn cao hơn thì phải bố trí tại gần mặt đất, các tầng bố trí gara phải bố trí bên dưới. Cần chú trọng về giải pháp ngăn cháy, phân khoang cháy theo chiều đứng: mỗi khoang cháy không được quá 5 tầng hầm; các khoang được ngăn cách với nhau bằng sàn ngăn cháy có GHCL REI180 hoặc tầng kỹ thuật có sàn và trần có GHCL không nhỏ hơn REI90[1].

Việc bố trí công năng thương mại tại tầng hầm sẽ kéo theo các nhà hàng, sử dụng hệ thống LPG tại tầng hầm. Theo Điều 4.8 Quy chuẩn QCVN 06:2010/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình quy định: trong các tầng hầm và tầng nửa hầm, không cho phép bố trí các gian phòng có sử dụng hoặc lưu giữ các chất khí và lỏng cháy cũng như các vật liệu dễ bắt cháy, trừ các trường hợp được nói riêng. Với xu thế ngầm hóa hiện nay, các công trình đang có xu hướng bố trí thương mại và căn hộ tại tầng hầm, cấp thiết phải có các giải pháp kỹ thuật an toàn PCCC để bố trí các hệ thống kỹ thuật cung cấp và sử dụng LPG tại tầng hầm, Nhóm nghiên cứu đề xuất giải pháp: Tất cả các đoạn đường ống LPG phải được bọc inox nối hàn kín. Tại cuối đường ống inox có gắn các đầu báo rò rỉ LPG để báo về trung tâm khi có sự cố rò rỉ LPG; Lắp đặt bổ sung quạt thổi và quạt hút ở hai đầu đường ống inox, loại chống cháy nổ. Gắn đầu báo rò rỉ LPG ngay vị trí các quạt để kích hoạt thổi LPG rò rỉ ra khỏi tòa nhà nếu có sự cố rò rỉ LPG trong đường ống; tất cả đường ống phải là loại ống dẫn LPG chuyên dùng, được kết nối bằng phương pháp hàn TIG; lắp đặt bổ sung đầu báo rò rỉ LPG dọc theo đường ống LPG với khoảng cách từ 10m đến 15m. Tín hiệu của đầu báo dò khí LPG và hệ thống báo cháy tự động phải được kết nối liên động điều khiển các van ngắt khẩn cấp của hệ thống cấp khí LPG.

2. *Giải pháp về ngăn cháy*

Phân chia ngăn cháy có diện tích phù hợp theo tính chất sử dụng và Bậc chịu lửa của nhà như: khu thương mại, dịch vụ có bậc chịu lửa I, II không quá 2.200m^2[1]; Bậc chịu lửa III không quá 1800m^2[1]; Các khoảng trống thông tầng (thang cuốn, ô thoáng, giếng trời...) khi tổng diện tích sàn của 02 tầng liền kề vượt quá diện tích khoang cháy cho phép hoặc từ 03 tầng liền kề trở lên phải được ngăn cháy lan (sử dụng màn nước hoặc cửa sập chống cháy bao quanh chu vi của khoảng trống này). Các phần nhà và các gian phòng thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau phải được ngăn cách với nhau bằng kết cấu ngăn cháy, các giải pháp ngăn cháy lan phải phù hợp với nhóm nguy hiểm cháy theo công năng tương ứng (khu bán hàng theo nhóm nguy hiểm cháy khác nhau, khu bán hàng và khu văn phòng nhân viên, kho tàng, khu kỹ thuật...).

Trước lối vào các buồng thang bộ và giếng thang máy cần bố trí các khoang đệm ngăn cháy có áp suất dương khi có cháy... Đường ống của hệ thống thông gió, hút khói đi xuyên qua các bộ phận ngăn cháy phải có van ngăn lửa; tại vị trí đường ống, kênh, giếng của hệ thống kỹ thuật (điện, nước, điều hòa, thông gió...) đi xuyên qua tường, sàn ngăn cháy phải được chèn bịt bằng vật liệu ngăn cháy; tại lối đi, lỗ mở trên kết cấu ngăn cháy (lối đi, ống thu rác...) phải có bộ phận ngăn cháy phù hợp (cửa, vách ngăn cháy...).

3. Giải pháp thoát nạn

Ngoài việc phải bố trí các lối thoát nạn đảm bảo theo quy định, phải bố trí gian lánh nạn tạm thời, gian lánh nạn phải đảm bảo các yêu cầu sau: Diện tích đảm bảo đủ chứa được ít nhất một nửa tổng số người với mật độ 0,5m^2/người; Có lối đi thông với buồng thang bộ không nhiễm khói và thang máy

(Xem tiếp trang 50)

ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG THANG MÁY TẠI CÁC CHUNG CƯ CAO TẦNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thiếu tá, ThS. PHẠM VIẾT TIẾN
Phó trưởng Khoa 4, Trường Đại học PCCC

Ở Việt Nam, trong những năm cuối của thập kỷ 20, cùng với quá trình đô thị hoá diễn ra ngày càng sôi động, sự gia tăng dân số đã làm cho quỹ đất ngày càng thu hẹp, tạo áp lực lớn về nhu cầu nhà ở tại các đô thị, đặc biệt là ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Chung cư cao tầng là giải pháp hữu hiệu nhằm giải quyết chỗ ở cho nhiều người dân, góp phần tạo nên bộ mặt đô thị văn minh, hiện đại. Đồng thời với việc xây dựng và phát triển chung cư cao tầng thì việc lắp đặt, sử dụng thang máy để phục vụ cho nhu cầu đi lại của người dân trong các chung cư cao tầng được dễ dàng, thuân lợi, là một yêu cầu tất yếu.

Thang máy là một thiết bị vận chuyển đòi hỏi tính an toàn nghiêm ngặt, nó liên quan trực tiếp đến tài sản và tính mạng con người, vì vậy, yêu cầu chung đối với thang máy khi thiết kế, chế tạo, lắp đặt, vận hành, sử dụng và sửa chữa phải tuân thủ một cách nghiêm ngặt các yêu cầu về kỹ thuật an toàn được quy định trong các quy chuẩn, tiêu chuẩn. Hiện nay ở các chung cư cao tầng tần suất sử dụng thang máy rất cao, công tác quản lý thang máy còn bộc lộ nhiều thiếu sót, hạn chế làm cho thang máy nhanh bị xuống cấp, hư hỏng và rất dễ xảy ra các sự cố, tai nạn, gây mất an toàn cho người sử dụng thang máy.

Thực tế trong thời gian vừa qua tại các chung cư cao tầng xảy ra nhiều sự cố, tai nạn thang máy gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và tính mạng của người dân, cũng như gây hoang mang cho cộng đồng dân cư sống tại các chung cư cao tầng hiện nay, chẳng hạn như: Vào tối ngày 23/3/2016 xảy ra sự cố thang máy tại chung cư 584 Lũy Bán Bích, quận Tân Phú TP Hồ Chí Minh. Khi thang từ tầng một đi lên được 2m thì bất ngờ rơi xuống đất, làm thang máy bị kẹt cứng, khiến 16 người bị kẹt trong buồng thang máy với tình trạng hoảng loạn; hay vào chiều 20/01/2017 xảy ra sự cố thang máy tại tòa nhà 212 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP Hồ Chí Minh nguyên nhân do lỗi kỹ thuật trong quá trình vận hành, trong khi thang đi từ tầng 1 lên tầng 4 thì hệ thống điện thang máy ngắt, cửa đóng chặt, làm cho cả 5 người bị kẹt, trong tình trạng hoảng loạn, la hét… Đây là những hồi chuông cảnh báo đối với công tác đảm bảo an toàn cho người sử dụng thang máy.

Qua khảo sát thấy rằng việc lắp đặt, sử dụng và quản lý thang máy tại các chung cư cao tầng ở Việt Nam còn nhiều hạn chế, thiếu sót, cụ thể như sau:

1. Về chất lượng thang máy được lắp đặt trong chung cư cao tầng

Trong công tác lắp đặt thang máy ở nhiều chung cư cao tầng không đảm bảo đúng chất lượng theo thiết kế; việc lắp đặt sử dụng những chi tiết, thiết bị thang máy không đạt yêu cầu thường xảy ra nhiều ở các chung cư thu nhập thấp, chung cư tái định cư. Nhiều chủ đầu tư vì muốn cắt giảm chi phí đầu tư đã lựa chọn thang máy không đạt tiêu chuẩn. Thực tế cho thấy ở Việt Nam nhiều chung cư cao tầng, lắp đặt thang máy nhập khẩu, thang máy loại tốt, nhưng trên thực tế lại lắp đặt thang máy loại khác chất lượng kém hơn như không phải loại thang máy nhập khẩu đồng bộ chính hãng, mà bị lắp ráp các linh kiện khác nhau, thang máy nhái; một số công ty, đơn vị lắp đặt còn "ăn bớt" hệ thống an toàn đối với các thang máy nhập khẩu nguyên chiếc nhằm giảm bớt thao tác vận hành, lại giảm chi phí để dễ bán... Chính điều này làm cho thang máy nhanh bị xuống cấp, hư hỏng và rất dễ xảy ra các sự cố, tai nạn gây thiệt hại về người.

2. Sai sót trong việc lắp đặt thang máy của đơn vị lắp đặt

Đặc thù việc lắp đặt của thang máy có khác biệt lớn là được lắp đặt ở công trường bụi bặm, không đủ tiêu chuẩn (giai đoạn chung cư cao tầng đang hoàn thiện). Vì vậy, dù bản thân thiết bị thang máy có tốt nhưng khi đơn vị lắp đặt không đủ trình độ, không đảm bảo quy cách thì chắc chắn chiếc thang máy đó cũng không thể đảm bảo an toàn được. Việc lắp đặt thang máy phải đúng theo yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6396-28:2013, TCVN 6395:2008, TCVN 6396-2:2009...Tuy nhiên, hiện nay có nhiều nhà thầu có năng lực kém (như: nhân viên kỹ thuật không có chuyên môn; nhiều đơn vị khi lắp đặt thang máy không có các thiết bị kiểm tra: đo độ rung lắc của cabin, độ ồn của động cơ, lắp bị lệch tâm…), dẫn đến thực hiện việc lắp đặt thang máy không đảm bảo theo yêu cầu, đe dọa sự an toàn thang máy.

3. Về công tác kiểm định thang máy

Thang máy là thiết bị thuộc danh mục các loại thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, bắt buộc phải kiểm định để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người sử dụng [1]. Tuy nhiên hiện nay việc kiểm định thang máy ở nhiều chung cư cao tầng không đảm bảo được các quy định tại Thông tư số 54/2011/TT-BLĐTBXH ngày 14/11/2011 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý, sử dụng thang máy chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình trong công tác kiểm định, không thực hiện kiểm định thang máy; mặt khác nhiều đơn vị kiểm định thiếu chuyên nghiệp, không đảm bảo nguồn nhân lực, vật lực vẫn được quyền hoạt động; trong công tác kiểm tra, kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy thực tế hiện nay chưa đảm bảo tính trung thực, khách quan, có nhiều thang máy ở các chung cư cao tầng hiện nay không đạt chất lượng nhưng vẫn được kiểm định an toàn, đưa vào sử dụng. Ở một số chung cư việc tổ chức kiểm định còn hình thức, dẫn đến thang máy không đảm bảo chất lượng vẫn được đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về kiểm định kỹ thuật an toàn, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, còn buông lỏng trong công tác kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy. Thực tế thấy rằng, nhiều chủ đầu tư đã sử dụng thang máy gần chục năm, nhưng đến nay vẫn chưa có cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức kiểm định, hoặc có chế tài xử lý các cơ sở



Lực lượng chức năng tiến hành giải cứu 16 người bị mắc kẹt trong thang máy Chung cư 584, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh. Ảnh: Đình Thảo

sử dụng thang máy chưa thực hiện tốt các quy định về kiểm định thang máy...

4. Về công tác bảo trì, bảo dưỡng thang máy

Hiện nay, công tác bảo trì, bảo dưỡng thang máy không đúng quy trình, quy định (tại TCVN 6395:2008; TCVN 6396-2:2009...). Một thực trạng đáng lo ngại ở các chung cư cao tầng là các bên quản lý và công ty cung cấp thang máy rất "hời hợt" với việc bảo trì, bảo dưỡng thang máy. Theo yêu cầu là thiết bị cứu hộ tự động của thang máy, đèn chiếu sáng khẩn cấp, quạt thông gió, chuông cấp cứu... phải luôn đảm bảo hoạt động tốt. Các tính năng trên cần được bộ phận bảo trì định kỳ kiểm tra. Nhưng trên thực tế nhiều thang máy trong quá trình hoạt động, hệ thống phanh điện từ hoạt động kém; khi xảy ra sự cố, bộ cứu hộ tự động, chuông báo không hoạt động, ắc quy đèn dự phòng hết… chính điều này là mối nguy hiểm đối với người sử dụng thang máy; việc thực hiện công tác bảo dưỡng của các đơn vị bảo trì, bảo dưỡng không đảm bảo, nhiều nhân viên của các đơn vị bảo trì có đạo đức nghề nghiệp kém, đấu tắt hệ thống mạch an toàn, làm cho thang máy không nhận biết được các sự cố, lỗi xảy ra. Hiện tượng thang máy rơi tự do, kẹp chân người đi thang hay cửa thang mở khi không có cabin xảy ra… cũng xuất phát từ nguyên nhân này. Mặt khác việc bảo trì thang máy ở nhiều chung cư cao tầng không tuân thủ quy trình của nhà sản xuất, dẫn đến việc thiết bị không đảm bảo an toàn, bị rút ngắn tuổi thọ; công tác vệ sinh phòng máy gần như không được thực hiện định kỳ, bụi và rác có thể rơi vào trong đường cáp, lâu ngày sẽ làm mòn cáp, làm cho thang vận hành không ổn định, dễ bị rung lắc và có thể tuột cáp, dẫn đến thang rơi tự do. Bên cạnh đó, người sử dụng thang máy tại các chung cư cao tầng chưa có ý thức trong việc giữ gìn, bảo quản thang máy, đùa nghịch trong thang máy, không chấp hành đúng nội quy và quy trình sử dụng thang máy...

Những tồn tại, thiếu sót trong quá trình lắp đặt, sử dụng và quản lý thang máy nêu trên là nguyên nhân gây ra sự cố, tai nạn thang máy. Để đảm bảo an toàn cho người sử dụng thang máy tại các chung cư cao tầng cần thực hiện tốt một số giải pháp như sau:

Một là, đối với đơn vị đầu tư và đơn vị sử dụng thang máy: cần thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và kiểm định thang máy. Đây là một công việc quan trọng nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời những lỗi kỹ thuật, phòng ngừa các sự cố thang máy. Chính vì vậy chủ đầu tư, ban quản trị, ban quản lý chung cư cao tầng cần thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng thang máy theo quy định; thực hiện tốt việc kiểm định thang máy theo quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy được ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BLĐTBXH ngày 14/11/2011 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; đồng thời lựa chọn nhà thầu, đơn vị bảo trì, bảo dưỡng, đơn vị kiểm định có uy tín và đảm bảo các điều kiện theo quy định; thường xuyên tổ chức vệ sinh công nghiệp đối với phòng máy; ban hành nội quy, quy định, quy trình sử dụng thang máy; tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân biết cách sử dụng thang máy an toàn...

Hai là, đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kiểm định kỹ thuật an toàn lao động nói chung và kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy rói riêng cần thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong công tác này. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội các địa phương cần làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan liên quan, phổ biến, hướng dẫn cơ sở sử dụng thang máy trên địa bàn thực hiện việc kiểm định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn; Cục An toàn Lao động, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cần làm tốt công tác tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động nói chung và đối với thang máy nói riêng, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội các địa phương, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kiểm định đối với thang máy tại các chung cư cao tầng. Đồng thời làm tốt công tác phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn thang máy.

Ba là, đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, hiện nay được nhà nước tin tưởng giao thêm một nhiệm vụ nữa là quản lý nhà nước về CNCH (theo quy định tại Nghị định 83/2017/NĐ-CP), cần phải thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa sự cố, tai nạn đối với nhà, công trình nói chung và chung cư cao tầng nói riêng, trong đó có nội dung phòng ngừa sự cố, tai nạn thang máy; phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn nội dung an toàn khi sử dụng thang máy cho người dân sinh sống tại các chung cư cao tầng. Đồng thời tổ chức tốt công tác thường trực sẵn sàng CNCH, tổ chức cứu người bị nạn kịp thời khi có sự cố, tai nạn thang máy xảy ra tại các chung cư cao tầng, nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho con người.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2011), Thông tư số 32/2011/TT-BLĐTBXH ngày 14/11/2011, quy định về việc Hướng dẫn thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

2. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2016), Thông tư số 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016, quy định về việc Ban hành 30 quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. TCVN 6395:2008, Thang máy điện - Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt.

4. TCVN 6396-2:2009 (EN 81-2:1998), Thang máy thủy lực - Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt.

TÍNH TOÁN ÁP SUẤT NỔ DƯ CỦA CÁC CHẤT KHÍ CHÁY, HƠI CHẤT LỎNG CHÁY VÀ DỄ CHÁY

Thiếu tá, TS. KHÚC QUANG TRUNG – Thiếu tá, TS. PHẠM HUY QUANG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Cơ sở của việc phân hạng các gian phòng theo tính nguy hiểm cháy và cháy nổ dựa vào tính chất nguy hiểm cháy, nổ của các chất được sử dụng trong quá trình công nghệ sản xuất và đặc điểm của quá trình công nghệ. Theo tính nguy hiểm cháy và cháy nổ, các gian phòng được phân thành các hạng A, B, C1 đến C4, D và E [3]. Tuy nhiên, việc phân hạng các gian phòng dựa vào tính toán vẫn còn nhiều khó khăn bởi trong các văn bản quy phạm pháp luật chưa đề cập đến phương pháp tính toán các giá trị như áp suất nổ dư của hỗn hợp khí - hơi các chất cháy, cũng như tải trọng cháy riêng của các gian phòng.

Ở bài báo trước [1], tác giả đã đề cấp đến thuật toán phân hạng các gian phòng theo tính nguy hiểm cháy và cháy nổ. Vấn đề đặt ra của thuật toán này là phải xác định áp suất nổ dư của các chất cháy sử dụng và tạo thành trong quá trình công nghệ.

Áp suất nổ dư của khí cháy, hơi chất lỏng cháy và dễ cháy có thể tính toán theo trình tự sau [4]:

a. Việc tính toán nguy hiểm cháy, nổ cần chọn tình huống sự cố xấu nhất, đi từ việc phân tích sự nguy hiểm cháy, nổ của quá trình công nghệ.

b. Số lượng các chất đưa vào phòng sản xuất, được xác định từ những vấn đề sau:

– Tiến hành tính toán đối với thiết bị xảy ra sự cố chứa số lượng lớn nhất chất cháy có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao nhất;

– Tất cả chất cháy chứa trong thiết bị đều thoát ra phòng sản xuất;

– Cùng một lúc chất lỏng từ các đường ống, thiết bị chảy ra trong khoảng thời gian tính toán. Thời gian đóng van đường ống, thiết bị xác định như sau:

+ Bằng thông số thuyết minh kỹ thuật của thiết bị nếu xác suất hư hỏng hệ thống tự động không vượt quá $1 \cdot 10^{-6}$/năm.

+ 120 giây nếu xác suất hư hỏng hệ thống tự động vượt quá $1 \cdot 10^{-6}$/năm.

+ 300 giây nếu đóng bằng tay.

c. Xác định áp suất nổ dư bằng tính toán.

Áp suất nổ dư ΔP (kPa) đối với các chất cháy riêng biệt cấu tạo từ các nguyên tử C, H, O, N, Cl, F, Br, I được xác định theo công thức [2,4]:

$$\Delta P = (P_{\max} - P_0)\frac{mZ}{V_{td}\rho_{k,h}}\frac{100}{C_{tl}}\frac{1}{K_h} \qquad (1)$$

Trong đó:

P_{max} – Áp suất nổ cực đại của hơi trong thể tích kín được xác định bằng thực nghiệm, cho phép lấy bằng 900kPa;

P_o – Áp suất ban đầu, cho phép lấy bằng 101kPa;

m – khối lượng hơi chất lỏng, kg;

Z – Hệ số của chất cháy tham gia vào quá trình nổ, Z = 0,3 đối với chất lỏng cháy;

V_{td} – Thể tích tự do, m^3;

$\rho_{k,h}$ – Khối lượng riêng của khí hoặc hơi đối với nhiệt độ tính toán, được xác định theo công thức:

$$\rho_k = \frac{M}{V_0(1+0{,}00367\cdot t_t)} \qquad (2)$$

M – Khối lượng phân tử chất cháy, kg/kmol;

V_o – Thể tích phân tử của hơi, V_o = 22,4m^3/kmol;

t_t – Nhiệt độ tính toán, lấy nhiệt độ lớn nhất của không khí trong phòng sản xuất hoặc nhiệt độ lớn nhất theo hướng dẫn công nghệ, có tính đến khả năng tăng nhiệt độ trong tình trạng sự cố. Nếu giá trị của nhiệt độ tính toán do nguyên nhân nào đó không thể xác định được thì cho phép lấy bằng 61°C;

C_{tl} – Nồng độ tỉ lượng của chất cháy, tính theo công thức:

$$C_{tl} = \frac{100}{1+4{,}84\beta} \qquad (3)$$

Trong đó:

β – Hệ số tỉ lượng của ô xy trong phản ứng cháy;

$$\beta = n_C + \frac{n_H - n_X}{4} - \frac{n_O}{2} \qquad (4)$$

n_C, n_H, n_O, n_X – Số nguyên tử C, H, O, các halogen (Cl, Br, I, F) trong phân tử của chất cháy;

K_h = 3,0 – Hệ số tính đến quá trình cháy không đoạn nhiệt và độ hở (không kín) của phòng;

m – Khối lượng khí cháy hoặc hơi chất lỏng cháy thoát ra phòng sản xuất do sự cố, kg;

z – Hệ số của chất cháy tham gia vào quá trình nổ (z = 0,5 đối với chất khí, bụi cháy; z = 1 đối với H_2 , z = 0,3 đối với chất lỏng cháy).

Đối với các chất là hỗn hợp của nhiều cấu tử (dầu mỏ, xăng, dầu hoả, nhiên liệu diesel...), áp suất nổ dư của khí, hơi chất lỏng được tính theo công thức [2,4]:

$$\Delta P = \frac{m\cdot Q_t\cdot P_0}{V_{td}\rho_k C_p T_0}\cdot\frac{1}{K_h} \qquad (5)$$

Trong đó:

ρ_k – Khối lượng riêng không khí; $\rho_k = \frac{352}{T_0}$ trước khi nổ với nhiệt độ ban đầu T_0;

C_p – Nhiệt dung riêng của không khí, giá trị của nó lấy bằng $1{,}01\cdot 10^3$ kJ/(kg.K);

Q_t – Nhiệt lượng cháy thấp, J/kg;

T_0 – Nhiệt độ ban đầu của không khí, K.

Ngoài ra, khi có hệ thống thông gió sự cố cần tính đến khối lượng của chất khí và chất lỏng thoát ra khỏi phòng sản xuất.

Việc xác định được áp suất nổ dư của khí hoặc hơi chất lỏng cháy trong gian phòng sản xuất có ý nghĩa hết sức quan trọng để xác định hạng nguy hiểm cháy, cháy nổ của gian phòng đó. Căn cứ vào giá trị áp suất nổ dư tính toán, có thể kết luận về hạng nguy hiểm cháy và cháy, nổ của gian phòng:

Nếu áp suất nổ dư vượt quá 5kPa phòng sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy, nổ còn thuộc mức độ nào (hạng A hoặc B) thì cần xem xét đến tính chất của các chất được sử dụng trong quá trình sản xuất đó (nhiệt độ bùng cháy của chất cháy nhỏ hoặc lớn hơn 28°C).

Nếu áp suất nổ dư không vượt quá 5kPa thì phòng sản xuất có thể được đặc trưng cho hạng nguy hiểm cháy C hoặc hạng D, E. Các bước xác định các hạng này theo trình tự được miêu tả trong thuật toán phân hạng các gian phòng theo tính nguy hiểm cháy và cháy, nổ [1].■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Huy Quang, Thuật toán phân hạng các gian phòng theo tính nguy hiểm cháy và cháy nổ, Tạp chí PCCC số 99, 2017.

2. Khúc Quang Trung, Phạm Huy Quang, Vũ Minh Hải, Hướng dẫn thực hiện đồ án môn học phòng cháy một số quá trình công nghệ sản xuất, Hà Nội, 2017.

3. QCVN 06 : 2010/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

4. СП 12.13130.2009 Определение категорий помещений, зданий и наружных установок по взрывопожарной и пожарной опасности.

PHƯƠNG THỨC DIỄN TẬP... *(Tiếp theo trang 37)*



Hình 4: Các lực lượng tham gia diễn tập ứng phó tình huống động đất tại Nhật Bản.

Qua nghiên cứu và tổng kết thực tế cho thấy, tính ưu việt của hình thức diễn tập cơ chế thể hiện trên một số góc độ sau:

Thứ nhất, đây là phương thức giúp cho các thành viên trong mỗi nhóm của các lực lượng khác nhau chủ động thảo luận, đưa ra quan điểm và thống nhất các quyết định ứng phó phù hợp với tình huống trên cơ sở chức năng của đơn vị mình. Mặt khác, với số lượng các tình huống phát sinh được Ban Xây dựng chương trình đưa ra yêu cầu các lực lượng phải giải quyết là rất lớn (đến hàng trăm tình huống), điều đó giúp các thành viên ở mỗi lực lượng có cơ hội làm quen với đa dạng các tình huống và nhiều phương án xử lý đối với các tình huống đó.

Thứ hai, trong quá trình diễn tập các lực tham gia sẽ có cơ hội tìm hiểu lẫn nhau, hiểu rõ hơn chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, từ đó các hoạt động phối hợp trong diễn tập, cũng như trong thực tế ứng phó các sự cố thật giữa các lực lượng sẽ đạt hiệu quả hơn.

Thứ ba, qua diễn tập cơ chế sẽ giúp phân định rõ hơn vai trò, trách nhiệm của từng lực lượng và đặc biệt là đánh giá và xác định được những điểm còn hạn chế cần cải thiện trong các kế hoạch ứng phó theo các giai đoạn: chuẩn bị, ứng phó và phục hồi, cũng như phát hiện ra những điểm yếu của từng lực lượng cụ thể. Để từ đó có biện pháp hoàn thiện kế hoạch, cũng như nâng cao năng lực của các lực lượng có liên quan.

Thứ tư, chi phí về nguồn lực cho hình thức diễn tập cơ chế là không lớn, do quá trình này chủ yếu diễn ra trong văn phòng, hội trường. Nguồn lực chủ yếu gồm đội ngũ cán bộ của các đơn vị chức năng, sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc, các thiết bị công nghệ tin học và một số dụng cụ, đồ dùng văn phòng thông thường khác (bút, giấy, bảng…).

4. Kết luận

Có thể thấy hình thức tập huấn nâng cao năng lực cho các tổ chức trong hoạt động ứng phó với sự cố khẩn cấp thông qua hình thức diễn tập cơ chế có tính ưu việt trên nhiều khía cạnh khác nhau. Đây là phương thức đang được phổ biến và nhân rộng trong ứng phó với các tình huống khẩn cấp liên quan đến thảm hoạ ở các nước tiên tiến trên thế giới như: Nhật Bản, Mỹ... Hiện tại, hình thức diễn tập này đang trong kế hoạch áp dụng vào nước ta thông qua dự án *"Hỗ trợ nâng cao năng lực PCCC thông qua sử dụng phương thức quản lý diễn tập cơ chế điều phối giữa các tổ chức đơn vị tại TP Hải Phòng"* được Cảnh sát PC&CC TP Hải Phòng phối hợp với nhóm nghiên cứu thuộc Trung tâm Nghiên cứu các giải pháp ứng phó thảm họa, thuộc Trường Đại học Kitakyushu, Nhật Bản đề nghị tổ chức Jica phê duyệt và thực hiện trong năm 2018. Đây là cơ hội để lực lượng Cảnh sát PCCC tiếp cận phương thức diễn tập mới nhằm nâng cao năng lực ứng phó với sự cố cháy, nổ và các tình huống khẩn cấp khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Canton, Lucien G., 2007. Emergency management: concepts and strategies for effective programs.

2. David, A., 2012. Principles of emergency planning and management. Terra Publishing, 1.

3. Few, R., 2007. Health and climatic hazards: framing social research on vulnerability, response and adaption. Global environmental Change, 17(2), 281-295.

4. Fesneau., 2011. Assessment and options for disaster risk reduction program in Indonesia. USAID/Indonesia Jakarta.

5. FEMA, 2008: IS-120.A: An Introduction to Exercises

6. FEMA, 2008. Exercise Evaluation and Improvement Planning. IS-130.

7. IAEA., 2005. Preparation, Conduct and Evaluation of Exercises to Test Preparedness for a Nuclear or Radiological Emergency, International Atomic Energy Agency.

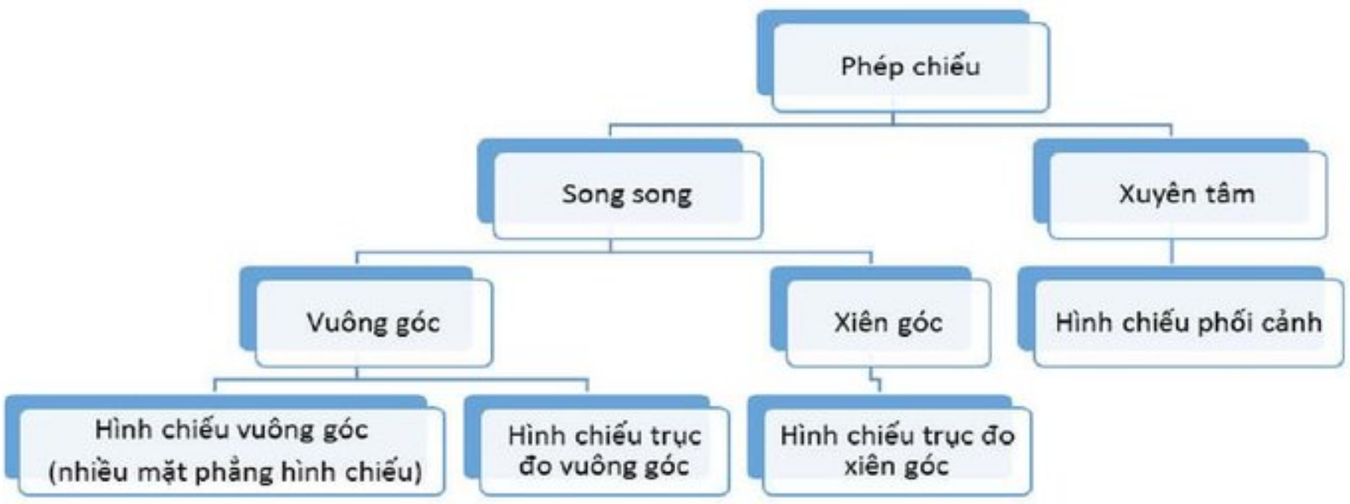
8. Mimura, N., Yasuhara, K., Kawagoe, S. et al., 2011. Mitigation Adapt Strategy Global Change 16, 803.

HÌNH CHIẾU GÓC PHẦN TƯ THỨ NHẤT VÀ HÌNH CHIẾU GÓC PHẦN TƯ THỨ BA

Trung tá, ThS. NGUYỄN HỒNG HẠNH - Thượng úy, ThS. NGÔ XUÂN TÙNG
Bộ môn 5, Trường Đại học PCCC

Vẽ kỹ thuật là một học phần trong chương trình khung của Trường Đại học PCCC. Hình chiếu vuông góc là một nội dung quan trọng của học phần. Bài báo này trao đổi sâu hơn về sự khác biệt giữa hình chiếu góc phần tư thứ nhất và hình chiếu góc phần tư thứ ba, đây là nội dung còn chưa được đề cập nhiều trong các tài liệu đang sử dụng hiện tại cho môn học.

Bản vẽ kỹ thuật được coi là ngôn ngữ đồ họa do ta có thể mô tả hình dạng và kích thước của một vật thể trên một hay nhiều bản vẽ bằng các đường thẳng khác nhau được vẽ từ nhiều điểm trên đường bao (đường viền) của vật thể đến mặt phẳng bản vẽ. Các hình vẽ có được trên bản vẽ bằng cách nối những điểm khác nhau theo thứ tự đúng được gọi là hình chiếu của vật thể đó. Vì vậy đối với người kỹ sư, việc có kiến thức tốt về các hình chiếu là rất quan trọng.



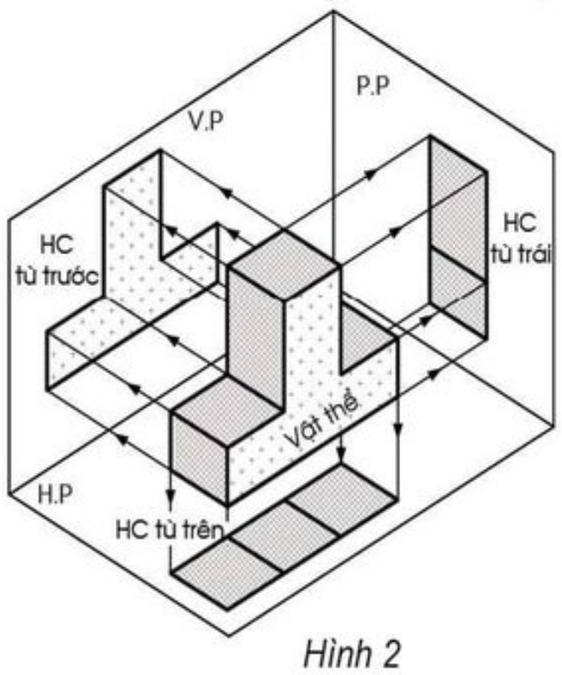
Hình 1: Các loại hình chiếu [1]

Khi chiếu các điểm của vật thể lên mặt phẳng hình chiếu bằng các tia chiếu song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng hình chiếu, thì hình ảnh thu được được gọi là hình chiếu vuông góc. Hình chiếu vuông góc được các kỹ sư sử dụng rộng rãi vì chúng mô tả kích thước thực của vật thể, điều này là do mặt phẳng hình chiếu được đặt song song với kích thước của vật thể. Trong trường hợp vật thể đơn giản, chỉ hai hình chiếu vuông góc là có thể được mô tả đầy đủ chiều dài, chiều rộng và chiều cao của vật thể. Nhưng trong một vài trường hợp, việc mô tả vật thế bằng ba hình chiếu vuông góc là hết sức cần thiết.

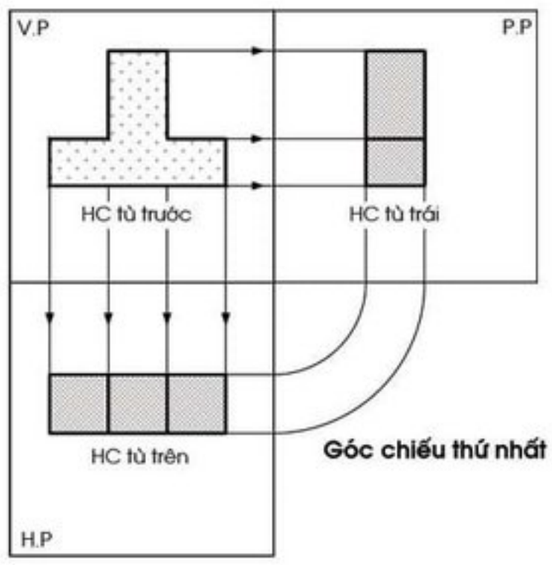
Trong thực tế, có hai loại hình chiếu vuông góc thường được sử dụng: Hình chiếu góc phần tư thứ nhất và Hình chiếu góc phần tư thứ ba.[2]

1. Hình chiếu góc phần tư thứ nhất

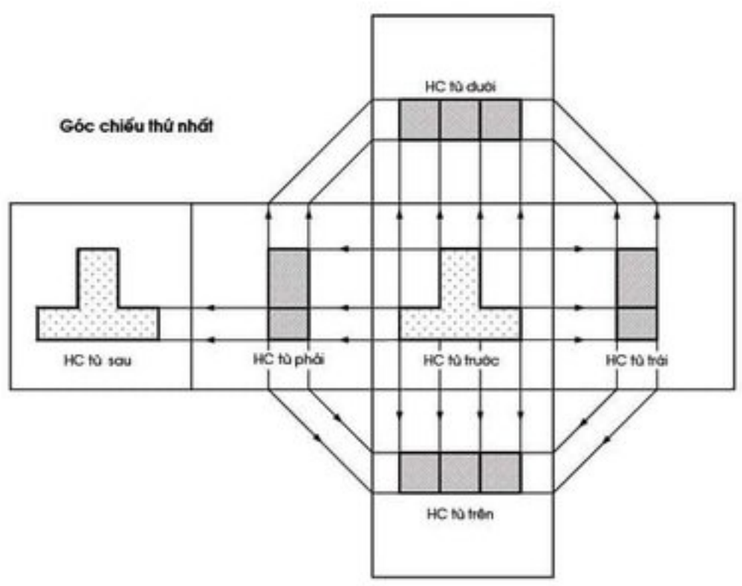
Trong loại hình chiếu này, vật thể được đặt trong góc phần tư thứ nhất. Hình chiếu từ phía trước (hình chiếu đứng) được vẽ trên mặt phẳng hình chiếu đứng bên trên trục hình chiếu, Hình chiếu từ trên (hình chiếu bằng) được vẽ trên mặt phẳng hình chiếu bằng và Hình chiếu từ trái (hình chiếu cạnh) được vẽ trên mặt phẳng hình chiếu cạnh. *(xem hình 2,3,4)*.



Hình 2



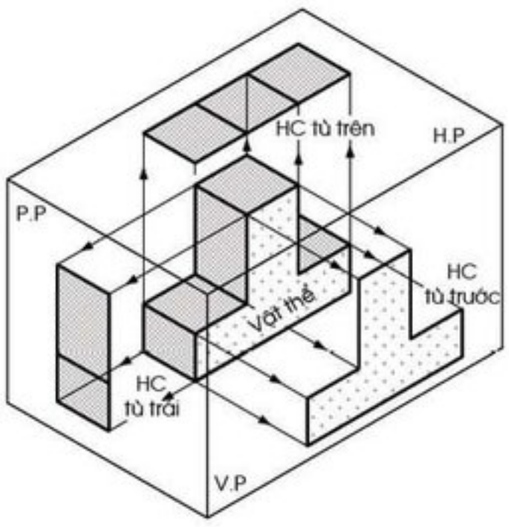
Hình 3



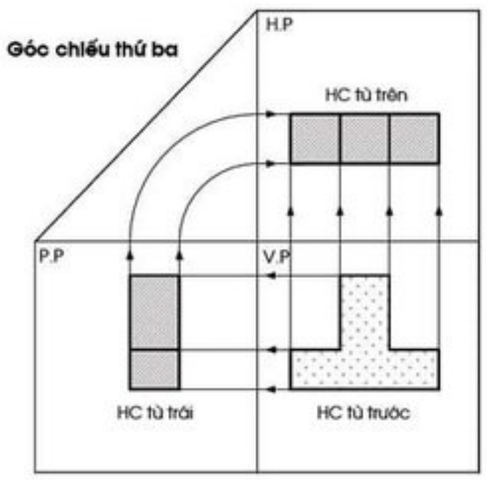
Hình 4

2. Hình chiếu góc phần tư thứ ba

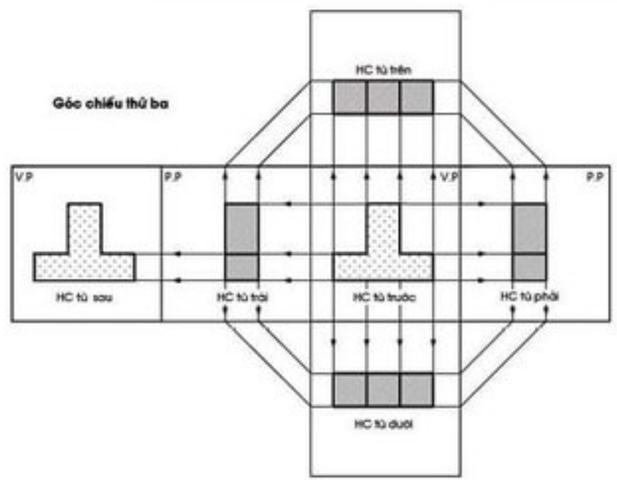
Trong loại hình chiếu này, vật thể được đặt trong góc phần tư thứ ba. Hình chiếu từ trước (hình chiếu đứng) được vẽ trên mặt phẳng hình chiếu đứng bên dưới trục hình chiếu, Hình chiếu từ trên (hình chiếu bằng) được vẽ trên mặt phẳng hình chiếu bằng và Hình chiếu từ trái (hình chiếu cạnh) được vẽ trên mặt phẳng hình chiếu cạnh. *(xem hình 5,6,7)*.



Hình 5



Hình 7



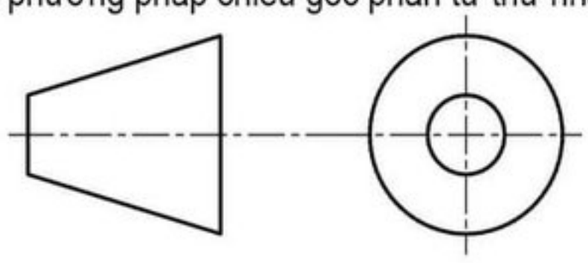
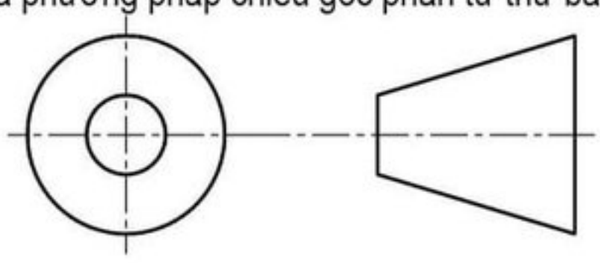
Hình 6

3. So sánh giữa hình chiếu góc phần tư thứ nhất và hình chiếu góc phần tư thứ ba

Hiện nay, cả hai loại hình chiếu này đều được sử dụng rộng rãi trên thế giới. Các giáo trình, tài liệu Vẽ kỹ thuật của Việt Nam thường dùng hình chiếu góc phần tư thứ nhất. Tuy nhiên, các phần mềm hỗ trợ thiết kế thông dụng lại được xây dựng trên nền tảng hình chiếu góc phần tư thứ ba. Vì vậy, nghiên cứu kỹ về cả hai loại hình chiếu và ưu nhược điểm của chúng là nhu cầu cần thiết để chúng ta lựa chọn sử dụng hai loại hình chiếu này cho phù hợp với từng mục tiêu cụ thể.

Sự khác nhau giữa hình chiếu góc phần tư thứ nhất và hình chiếu góc phần tư thứ ba được thể hiện trong bảng dưới đây.

Bảng 1: So sánh giữa hình chiếu góc phần tư thứ nhất và hình chiếu góc phần tư thứ ba [2]

TT	Hình chiếu góc phần tư thứ nhất	Hình chiếu góc phần tư thứ ba
1	Vật thể được đặt trong góc phần tư thứ nhất.	Vật thể được đặt trong góc phần tư thứ ba.
2	Vị trí của vật thể là ở giữa mắt người quan sát và mặt phẳng hình chiếu.	Vị trí của mặt phẳng hình chiếu là ở giữa mắt người quan sát và vật thể
3	Hình chiếu từ trái được vẽ bên phải của hình chiếu từ trước (hình chiếu đứng).	Hình chiếu từ trái được vẽ bên trái của hình chiếu từ trước (hình chiếu đứng).
4	Mặt phẳng hình chiếu có thể hoặc không thể được giả định trong suốt. Nếu vật thể được đặt trong hộp, thì hộp được giả định trong suốt	Các mặt phẳng hình chiếu được giả định trong suốt.
5	Ký hiệu của phương pháp chiếu góc phần tư thứ nhất 	Ký hiệu của phương pháp chiếu góc phần tư thứ ba 
6	Hình chiếu được nhìn từ một mặt và sau đó được vẽ trên mặt khác của vật thể nên tạo ra sự nhầm lẫn.	Hình chiếu được nhìn từ một mặt và sau đó được vẽ trên cùng mặt của vật thể nên không tạo ra sự nhầm lẫn.

4. Kết luận

Nghề nghiệp kỹ thuật đòi hỏi người kỹ sư thiết kế cũng như sinh viên đang học tập trong các trường kỹ thuật có sự hiểu biết sâu về bản vẽ để họ có thể diễn đạt những ý tưởng một cách chính xác. Với học viên Trường Đại học PCCC cũng như vậy, họ cần nắm vững các phương pháp biểu diễn trên bản vẽ kỹ thuật (trong đó có phương pháp hình chiếu vuông góc) để có thể diễn đạt những ý tưởng trong thiết kế PCCC cũng như đọc và giải thích được những thông tin trên bản vẽ kỹ thuật.

Trong giai đoạn hội nhập hiện nay, người kỹ sư thiết kế có thể làm việc cho các công ty nước ngoài, hoặc đọc và giải thích bản vẽ do các đơn vị nước ngoài thiết kế, cũng như sử dụng các phần mềm hỗ trợ thiết kế của nước ngoài, vì vậy học viên hay kỹ sư phòng cháy chữa cháy cần cập nhật các kiến thức vẽ kỹ thuật hiện đại. Mục đích của bài báo này là nghiên cứu sâu hơn về sự khác biệt giữa hình chiếu góc phần tư thứ nhất và hình chiếu góc phần tư thứ ba cập nhật theo giáo trình Vẽ kỹ thuật của nước ngoài năm 2015, đây là nội dung còn chưa được đề cập nhiều trong các tài liệu hiện đang sử dụng cho môn học Vẽ kỹ thuật tại Trường Đại học PCCC.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Http://slideplayer.com/slide/10684439

2. Roop Lal, Ramakant Rana, A Textbook of Engineering Drawing, 2015 I.K. International Publishing House Pvt. Ltd.

KINH NGHIỆM KHI THỰC HIỆN BIỆN PHÁP CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH BỊ SẬP ĐỔ

Đại úy TRẦN VĂN HÂN - Trung úy VƯƠNG VĂN KHÔI
Khoa 4, Trường Đại học PCCC

Khi thực hiện nhiệm vụ CNCH đối với công trình bị sập đổ thì lực lượng CNCH phải xác định rằng họ luôn có một thời gian nhất định để tổ chức cứu những nạn nhân còn sống sót thoát nạn ra ngoài. Thời gian tổ chức các biện pháp cứu hộ càng sớm thì hiệu quả công tác CNCH mang lại càng cao. Do vậy, với mỗi chiến sỹ luôn phải nắm rõ và biết được các nhiệm vụ cụ thể từng cá nhân, kế hoạch tổ chức các hoạt động của quá trình CNCH đối với mỗi sự cố sập đổ xảy ra là hết sức quan trọng.

Khi tổ chức thực hiện biện pháp CNCH đối với công trình bị sập đổ thì lực lượng CNCH có thể thực hiện biện pháp CNCH theo các giai đoạn như sau:

** Giai đoạn 1: Đánh giá và phối hợp tìm kiếm*

- Khi đến hiện trường lực lượng CNCH cần đánh giá về an toàn của khu vực xảy ra sự cố như phía trước, phía sau, bên trên cùng và phía dưới cùng của tòa nhà bị sập đổ; đánh giá khảo sát về nạn nhân bị mắc kẹt; đánh giá mức độ sập đổ và nguy hiểm có thể xảy ra. Đánh giá các tòa nhà kế bên của công trình bị sập ổn định như thế nào; đánh giá và kiểm tra các phần trên của tòa nhà để cảnh báo nguy hiểm về cấu trúc.

- Tại giai đoạn đầu cần xác định rõ thông tin liên quan đến việc sử dụng tòa nhà bị sập như số lượng người dân cư trú; số lượng nạn nhân bị mắc kẹt và địa điểm có thể xảy ra.

- Đánh giá và xác định được các vùng riêng biệt tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động cứu hộ. Khu vực cần được chia thành ba vùng riêng biệt: Khu "nóng" (tòa nhà bị sập cùng với các khu vực tiếp giáp và bất kỳ phần tiềm năng sập đổ thứ cấp); Khu "ấm" (Là nơi đặt thiết bị chuyên dụng cứu hộ, trạm được thiết lập tổ chức cứu hộ); Khu "lạnh" (Nơi chỉ huy và một khu dành cho lực lượng, thiết bị chi viện).

- Phối hợp tổ chức các đội tìm kiếm, thành lập "trung tâm điều hành tại chỗ" nơi mà tất cả các đội tìm kiếm và cứu hộ nhận được hướng dẫn, tùy thuộc vào lĩnh vực chuyên môn, nơi để đến tìm kiếm; thường xuyên tổ chức để cập nhật duy trì các thông tin, tiến độ đang thực hiện của các đội để có thông tin đầy đủ nhất.

- Tóm lại, đánh giá và phối hợp tìm kiếm có ý nghĩa lớn trong việc tổng hợp các thông tin, địa điểm, vị trí nạn nhân… để chỉ huy để có lựa chọn hiệu quả nhất các biện pháp cứu người cũng như việc bố trí lực lượng phương tiện hợp lý và đạt hiệu quả cao nhất.

** Giai đoạn 2: Chế độ tìm kiếm*

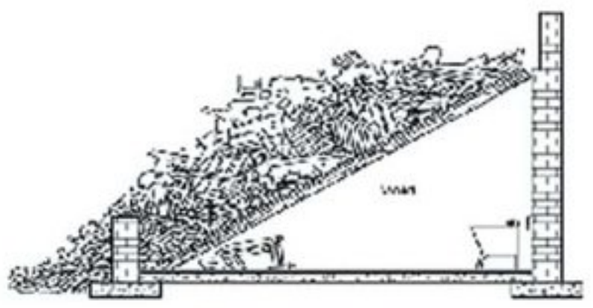
Sau khi giai đoạn đầu tiên được hoàn thành, tất cả các lỗ rỗng (không gian và các khe nứt trên đống đổ nát) cần được xác định và tìm kiếm. Khoảng 25% nạn nhân được tìm thấy trong giai đoạn này. Khi sập đổ có thể xảy ra các dạng sập đổ cơ bản sau:

Ở mức cơ bản nhất chiến sỹ cố gắng phát hiện ra chân, tay của nạn nhân trong đống đổ nát, kêu gọi những người sống sót xác định vị trí của họ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm.

Khi phát hiện nạn nhân bị mắc kẹt trong các khe hở do sập đổ tạo nên, những nơi người sống sót có thể bị giấu đi như dưới bàn làm việc, trong bồn tắm hoặc cầu thang thì chiến sỹ cần nhanh chóng tổ chức cứu người. Tùy theo công trình bị sập đổ mà sẽ tác động đáng kể thời gian sử dụng phương tiện, chiến thuật cụ thể để cứu nạn nhân. Trong quá trình tìm kiếm cần bố trí ít nhất một chiến sỹ ở các khu vực có liên quan để theo dõi các vị trí có nguy cơ sập đổ thứ cấp xảy ra, mọi thay đổi trực quan sau đó cần được thông báo ngay cho chỉ huy để có kế hoạch được điều chỉnh cho phù hợp.

Lắng nghe là một phần quan trọng trong hoạt động tìm kiếm, lắng nghe những tiếng kêu, âm thanh, tiếng nước chảy… để dự đoán khoanh vùng vị trí nạn nhân có thể đang bị vùi lấp. Các khu vực đã được tìm kiếm cần được đánh dấu bằng các kí hiệu để tránh trùng lặp. Khi nạn nhân được tìm thấy thì các chiến sỹ cần liên tục trao đổi với họ nói chuyện để xác định vị trí và tìm cách cứu nạn nhân và biện pháp ít nguy hiểm nhất là đào bới bằng tay.

Một trong những khó khăn nhất trong hoạt động tìm kiếm là xác định nạn nhân bị chôn vùi. Bởi vì nếu xác định vị trí, khu vực sai sẽ lãng phí thời gian cũng như công sức của lực lượng cứu hộ. Vì vậy, khi tiến hành tìm kiếm lực lượng CNCH có thể thực hiện theo các phương pháp sau:



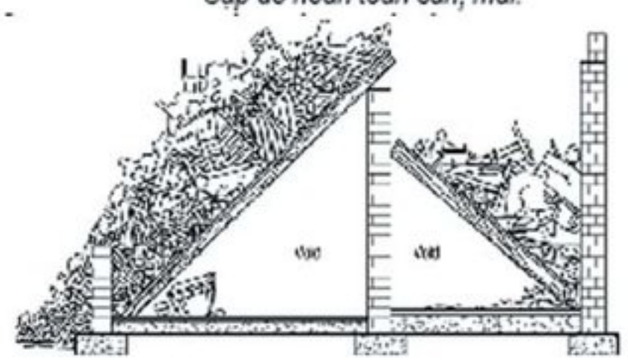
Sập đổ một bên sàn hoặc mái.



Sập đổ giữa sàn hoặc mái (kiểuchữ V).



Sập đổ hoàn toàn sàn, mái.



Sập đổ 2 mái ở hai bên

Tìm kiếm tại hiện trường: Tìm kiếm và thu thập thông tin trực tiếp tại hiện trường sập đổ, tìm kiếm trong không gian trống, khe hở bố trí lực lượng tiếp cận vào khu vực này, cố gắng thiết lập và liên lạc với nạn nhân và xác định vị trí của họ.

Tìm kiếm bằng thiết bị điện tử: Sử dụng các thiết bị thu tín hiệu âm thanh nhỏ nhất phát ra từ nạn nhân, sử dụng camera hình ảnh nhiệt thấy nhiệt cơ thể, sử dụng máy phân tích CO_2 giúp phát hiện ra những người có thể bất tỉnh nhưng vẫn thở.

Tìm kiếm sử dụng bằng chó nghiệp vụ: Loại tìm kiếm này được sử dụng ở khu vực có diện tích lớn trong thời gian nhanh nhất.

Tìm kiếm bằng sợi quang hay thiết bị dò tìm: Là loại tìm kiếm phức tạp nhất và chính xác nhất. Nó được sử dụng kết hợp với các phương pháp khoan bê tông hoặc gạch có lỗ kiểm tra hẹp.

Cần tìm kiếm có hệ thống tất cả các khoang trống do sập đổ tạo ra, ưu tiên tìm kiếm các khoang trống trước khi đào vào bên trong. Bởi vì, đây là không gian tự nhiên sẽ thuận lợi tìm kiếm và hầu hết các nạn nhân còn sống sót sẽ được tìm thấy ở đó. Việc tìm kiếm trong khoang trống không có hiệu quả thì lực lượng tạo ra các đường tiếp cận, khoang trống để tiếp cận nạn nhân tuy nhiên hoạt động này cực kỳ nguy hiểm vì khả năng lực lượng cứu hộ có thể gây ra sự sập đổ thứ cấp.

Khi vị trí nạn nhân đã được xác định thì tiến hành tiếp cận và cứu hộ theo hai hướng: Một là tiếp cận từ phía trên xuống (phương dọc) và hai là từ phía bên (phương ngang) khi đó lực lượng có thể loại bỏ các cấu kiện cả ở phía trên và phía bên ngang. Trong quá trình cứu hộ nếu hướng tiếp cận từ trên xuống mất nhiều thời gian hơn dự kiến hoặc không còn khả thi vì những trở ngại không lường trước được thì hướng tiếp cận theo phương ngang đã được xác định và hoạt động đó đang được tiến hành, tiết kiệm thời gian.

** Giai đoạn 3: Tiến hành các hoạt động CNCH*

Thực hiện việc loại bỏ các mảnh vụn theo kế hoạch đã được xác định từ trước dựa trên đặc điểm của tòa nhà bị sập, nơi nạn nhân có thể đã ở thời điểm sập đổ, loại sập đổ… Sử dụng sức người để di chuyển loại bỏ cấu kiện; sử dụng các phương tiện chuyên dụng như máy xúc, máy cẩu, các thiết bị thủy lực, phương tiện chuyên dụng cần thiết để tiến hành các hoạt động CNCH.

Khi tiến hành các biện pháp cứu hộ ở trong các khoang trống, lỗ trống, đường hầm, những khu vực nguy hiểm chỉ huy cần đánh giá mức độ an toàn để có biện pháp chống sập, gia cố để ổn định và cố định khu vực đang trực tiếp tiến hành cứu hộ, quan sát và theo dõi, đánh giá để loại trừ những nguy cơ sập đổ thứ cấp có thể xảy ra trong suốt quá trình CNCH.

Khi thực hiện các biện pháp CNCH, lực lượng CNCH nhất thiết phải nắm rõ một số nguyên tắc hoạt động sau:

- An toàn hơn khi tiếp xúc với nạn nhân bị mắc kẹt từ phía trên, mặc dù có thể đưa ra từ khu vực bị sập đổ ở bên dưới.
- Việc cắt lỗ trên sàn nhà và sử dụng "phương pháp tiếp cận trục" an toàn hơn nhiều so với việc phá vỡ các bức tường.
- Không cố gắng trả lại hình dạng kết cấu ban đầu của các cấu kiện mà lực lượng cần ổn định cố định cấu trúc sập đổ khi nhìn thấy.
- Nên chỉ định một chiến sỹ an toàn; có nhiệm vụ chỉ định toàn bộ thời gian hoạt động và có quyền chấm dứt hoạt động bất cứ khi nào thấy cần thiết.
- Cần chú ý khi tiếp cận vào tầng hầm của một công trình bị sập đổ bằng cách phá vỡ bức tường bên của tòa nhà liền kề.
- Hạn chế số chiến sỹ cứu hộ làm việc trong vùng nguy hiểm đến mức tối thiểu cần thiết.
- Sử dụng một sợi dây tìm kiếm trong các hoạt động đường hầm đào. Nếu xảy ra sự sụp đổ thứ cấp, dây sẽ xác định đường dẫn đến nhân viên cứu hộ bị mắc kẹt.
- Cần chú ý sử dụng các hệ thống cung cấp không khí thở (nguồn không khí, ống dẫn khí và mặt nạ) trong đường hầm hoặc không gian trống, nơi có nguy cơ khói, suy giảm oxy, hoặc khói thải.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ThS. Phạm Viết Tiến (2012), Tập bài giảng Cứu nạn cứu hộ khi sập đổ nhà và công trình, NXB Giao thông vận tải, Hà Nội.

2. Trang google.com.vn: "How rescuers tackle collapsed buildings".

CHUYỆN VỀ CHIẾN SỸ CẢNH SÁT PCCC...

(Tiếp theo trang 13)

nghe nhiều câu chuyện của những con người "vì nước quên thân, vì dân phục vụ". Trong mỗi vụ cháy, mỗi vụ cứu nạn cứu hộ, những người lính là những người trực tiếp đương đầu với hiểm nguy. Họ xả thân lao vào đám cháy hay sự cố để cứu người bị nạn, đâu phải vì họ không biết sự nguy hiểm, nhưng họ vẫn làm vì ở đó còn có người cần được cứu. Nếu trước mỗi vụ việc, người lính chần chừ, so đo, tính toán cho lợi ích của mình, thì ai sẽ là người thực hiện nhiệm vụ đây? Và chắc hẳn, họ sẽ không chọn làm lính chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ mà sẽ chọn một công việc khác an toàn, sung sướng hơn.

Đồng chí Quý hy sinh, tài xế xe chở mía đã được cứu sống. Sự xả thân ấy càng thêm xót xa, nghĩa cử ấy càng thêm thiêng liêng, cao quý khi những đồng đội của đồng chí Bùi Minh Quý cho biết: Gia cảnh của đồng chí Bùi Minh Quý rất khó khăn. Quý là con trai duy nhất trong gia đình. Cha Quý bị tâm thần 10 năm nay, mẹ Quý sức khỏe cũng không tốt, ốm đau triền miên. Nhà Quý rất nghèo, Quý là hy vọng duy nhất trong gia đình. Quý cũng đã có người yêu và dự định sẽ kết hôn trong năm nay. Trong công việc, Quý là một đồng chí có triển vọng. Quý lại là một chiến sỹ trẻ, có nhiều nỗ lực, sống rất tình cảm, hòa đồng với tập thể vì vậy được anh em đồng đội rất quý mến. Quý rất xông xáo và nhiệt tình. Nhiều hôm, dù có ngày trực hay không, khi công việc cần, Quý cũng sẵn sàng tham gia và cố gắng hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ. Nhờ sự phấn đấu trong công tác, chiến sỹ Bùi Minh Quý đã nằm trong danh sách kết nạp Đảng trong năm nay của đơn vị.

Sự hy sinh anh dũng của chiến sỹ Bùi Minh Quý đã mang theo nhiều tiếc nuối và cảm phục. Trước những cống hiến của Thượng sỹ Bùi Minh Quý, chiều ngày 4/3/2018, Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai đã ký quyết định thăng cấp bậc hàm cho Thượng sỹ Bùi Minh Quý lên Thiếu úy trước thời hạn. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cũng quyết định truy tặng Huy hiệu "Tuổi trẻ dũng cảm" đối với chiến sỹ Bùi Minh Quý. Để vợi bớt phần nào nỗi đau và chia sẻ với những khó khăn của gia đình đồng chí Bùi Minh Quý, các tổ chức, ban ngành, đoàn thể thị xã Anh Khê đã phát động tiến hành hỗ trợ kinh phí gia đình đồng chí Quý. Công an tỉnh Gia Lai cũng đã tổ chức lễ phát động trong toàn lực lượng để kêu gọi giúp đỡ gia đình đồng chí Quý nơi quê nhà.

Chiến sỹ Bùi Minh Quý đã ra đi mãi mãi. Những cấp hàm và danh hiệu của anh đã được vinh danh. Nhưng trên tất cả, người chiến sỹ trẻ đã ghi dấu sự quả cảm trong trái tim của tất cả mọi người. Sự mất mát nào cũng mang đến xót xa. Hy sinh để người khác sống sót - sự hy sinh ấy càng thêm phần thiêng liêng và cao quý. Đồng chí Bùi Minh Quý là tiêu biểu cho tinh thần "Vì nước quên thân, vì dân phục vụ" của lực lượng Cảnh sát PCCC nói riêng và lực lượng Công an nhân dân nói chung. Chúng tôi, những cán bộ, chiến sỹ - đồng đội của anh xin được nghiêng mình tỏ lòng cảm phục trước sự ra đi anh dũng ấy...!■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP AN TOÀN PCCC... *(Tiếp theo trang 41)*

chữa cháy; Trang bị hệ thống thông gió, hút khói; họng nước chữa cháy trong nhà; hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, điện thoại phục vụ chữa cháy và hệ thống truyền thanh chỉ dẫn thoát nạn... Trong đó chú ý vấn đề cảnh báo thoát nạn bằng âm thanh trong không gian ngầm, khả năng thông tin báo cháy giữa các khu vực.

Để tăng cường điều kiện thoát nạn tại khu vực thương mại bố trí tại tầng hầm, cần trang phải bị hệ thống loa âm thanh chỉ dẫn thoát nạn phù hợp theo công năng, trong đó cần lắp đặt tại các khu vực công cộng, các gian phòng tập trung đông người, trên hành lang thoát nạn, sảnh, thang thoát nạn, những nơi cần thiết để kịp thời thông báo về về sự cố cháy, nổ và hướng dẫn mọi người thoát nạn an toàn.

4. Giải pháp thông gió hút khói

Việc hút khói phải được thực hiện từ các gian phòng công cộng có tập trung đông người; gian phòng có diện tích ≥ 50m^2 có người làm việc, dùng để cất giữ hoặc sử dụng các chất và vật liệu cháy; phòng thay, gửi đồ có diện tích ≥200m^2, các gian bán hàng.

Mỗi vùng bảo vệ chống khói có diện tích ≤3000m^2, mỗi cửa thu khói phục vụ cho diện tích ≤1000m^2; miệng xả khói cách miệng lấy không khí của hệ thống cấp không khí ≥5m; đường ống của hệ thống phải làm bằng vật liệu không cháy[1]... Trường hợp, hệ thống hút khói cưỡng bức được thiết kế kết hợp với hệ thống thông gió, cần xem xét về chế độ hoạt động của hệ thống trong điều kiện bình thường và khi có sự cố cháy, nổ (ở điều kiện bình thường, hệ thống hoạt động theo chức năng thông gió, khi có tín hiệu báo cháy tự động hệ thống hoạt động theo nguyên tắc ngắt nguồn cấp không khí từ bên ngoài vào và hoạt động ở chế độ hút khói sự cố).

Không gian có diện tích lớn hơn 1600m^2 cần được chia ra nhiều vùng thoát khói để tính đến khả năng đám cháy có thể chỉ nảy sinh trong một vùng nào đó. Mỗi vùng thường phải được ngăn cách bởi vách đứng kín bằng vật liệu không cháy, treo từ trần nhà xuống tới độ cao không thấp quá 2,5m cách sàn, nhằm hình thành cái gọi là "bể chứa khói".

Các vùng thoát khói, có được ngăn cách hay không, cần được dự kiến có khả năng nảy sinh đám cháy bên trong đó. Mỗi một vùng thoát khói không được có diện tích vượt quá 1600m^2.

5. Giải pháp hệ thống PCCC và phục vụ chữa cháy

Việc trang bị, lắp đặt hệ thống PCCC cho công trình phải đảm bảo theo đúng quy định của tiêu chuẩn TCVN 3890:2009 và các tiêu chuẩn khác có liên quan yêu cầu bắt buộc trang bị, cụ thể như: hệ thống báo cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà; Hệ thống trụ cấp nước chữa cháy ngoài nhà cho chợ, trung tâm thương mại, siêu thị; hệ thống chữa cháy tự động cho nhà chuyên doanh thương mại như nhà ngầm có diện tích ≥200m^2; Các hệ thống được bố trí bảo vệ riêng cho từng khoang cháy (có thể sử dụng chung tủ báo cháy, máy bơm chữa cháy nhưng vùng bảo vệ của đầu báo cháy, đường ống cấp nước chữa cháy cần tách riêng cho từng khoang cháy) và các yêu cầu kỹ thuật của hệ thống PCCC đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của hệ thống PCCC theo TCVN 5738:2001, TCVN 2622:1995, TCVN 7336:2003. Thiết kế các họng chờ tiếp nước chữa cháy từ nhiều hướng tiếp cận của đường giao thông.

Để phục vụ cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp thực hiện nhiệm vụ trong khu vực thương mại tại tầng hầm, phải bố trí họng chờ khô D65 cấp nước chữa cháy cho lực lượng chuyên nghiệp đặt trong khoang đệm của buồng thang thoát nạn hoặc gian lánh nạn, thang máy chữa cháy.

Quá trình xây dựng và phát triển đô thị trên thế giới đều quan tâm đến sử dụng không gian ngầm. Việc sử dụng không gian ngầm và xây dựng công trình ngầm là nhu cầu thực tế của các đô thị Việt Nam nói chung và TP Hồ Chí Minh nói riêng. Khai thác không gian ngầm khá tốn kém, quá trình xây dựng lại gây nhiều phiền toái tới sinh hoạt đô thị nhưng hiệu quả mang lại rất lớn cho các thành phố dạng "mở rộng" ở nước ta nếu tìm ra và áp dụng các mô hình hiệu quả. Sử dụng không gian ngầm kết hợp giữa dịch vụ và giao thông chính là giải pháp phù hợp tiêu chí của phát triển bền vững đô thị: nâng cao hệ số sử dụng đất, cải thiện đáng kể hệ thống dịch vụ công cộng, kết nối địa bàn giúp giảm tải cho vùng đô thị hiện hữu và hoàn thiện cấu trúc quy hoạch – kiến trúc tổng thể mà vẫn bảo tồn hình thức của không gian đô thị vốn có. Theo tư duy mới thì một số thị được coi là mẫu mực sẽ là đô thị với hệ thống văn phòng, công sở, cửa hàng… hệ thống giao thông huyết mạch nằm toàn bộ dưới lòng đất trả lại mặt bằng bên trên là các công viên, cây xanh và các khu vực vui chơi giải trí. Nhiều vấn đề đang đặt ra đối với các nhà nghiên cứu, tư vấn, quản lý, đầu tư xây dựng về an toàn PCCC, CNCH là hết sức quan trọng và một đòi hỏi bức thiết cần phải nghiên cứu để giải quyết vấn đề an toàn PCCC của không gian ngầm. Ban hành ra hệ thống các quy chuẩn kỹ thuật về an toàn PCCC trong thiết kế không gian ngầm.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. QCVN 06 : 2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

2. QCVN 08 : 2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia công trình ngầm đô thị. Phần 1. Tàu điện ngầm, Phần 2. Gara ô tô.

3. QCVN 07 : 2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

4.Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5687 : 2010 Thông gió – Điều hòa không khí – Tiêu chuẩn thiết kế.

5. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3890 : 2009 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.

5. Tiêu chuẩn NFPA 520 Tiêu chuẩn về không gian ngầm của Hiệp hội Phòng cháy chữa cháy Quốc gia Hoa Kỳ.

6. Báo cáo sơ kết hai năm công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC nhà cao tầng (2010 – 2011) – Cục Cảnh sát PCCC&CNCH năm 2012.

7. Hướng dẫn một số nội dung trong công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với chợ và trung tâm thương mại. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH năm 2014.

8. Tham luận của Harvey W. Parker và Jean Paul Godard .

9. Cảnh báo về việc cần phải chủ động dành đất để phát triển đô thị và tái định cư nông thôn, PGS,TS. Huỳnh Đăng Hy cho biết: "Dự báo đến năm 2010, dân số Việt Nam sẽ tăng thêm khoảng 5.261.000 người. Trong đó, dân số đô thị sẽ tăng thêm khoảng 6,13 triệu người. Như vậy, việc tăng đất đô thị từ năm 2006 – 2010 chỉ thêm 7.861ha là không đủ. Nếu tính đất ở cho một người dân đô thị trung bình khoảng 40m^2/người thì đất ở cho đô thị cần phải tăng thêm 21.043ha, gấp ba lần dự kiến kế hoạch đã được Quốc hội phê duyệt năm 2006".


A26
404

Nội đã chữa cháy thành công và giải cứu an toàn cho hàng chục nạn nhân của vụ cháy. Hay gần đây nhất, ngày 09/01/2018, Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 đã kịp thời xử lý, dập tắt thành công 3 vụ cháy tại cùng thời điểm ở 3 khu vực khác nhau là số nhà 30 ngõ 14 phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội; số 223 Khâm Thiên và ngách 25/7, ngõ 562 đường Láng, quận Đống Đa. Với chiến công chữa cháy khẩn trương, hiệu quả và cứu nạn, cứu hộ người dân an toàn của cán bộ, chiến sỹ Phòng Cảnh sát PC&CC số 2, thay mặt lãnh đạo Thành phố Hà Nội, Bí thư Thành ủy Hoàng Trung Hải đã gửi thư khen ngợi tinh thần sẵn sàng chiến đấu, trách nhiệm của đơn vị.

Đặc biệt, Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 còn có nhiều sáng kiến độc đáo góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác chuyên môn. Nắm giữ địa bàn với gần 300 ngõ ngách, nhỏ sâu trên 200m khiến xe chữa cháy không vào được, đơn vị đã tìm tòi, nghiên cứu, áp dụng thành công phương pháp chữa cháy bằng xe máy. Mỗi xe máy chữa cháy đều có đầy đủ các vật dụng như: búa, kìm cộng lực, bộ thủy lực, bình chữa cháy khí nén sử dụng nước, bột chữa cháy, máy bơm chữa cháy... để khi có thông tin cháy trong ngõ nhỏ, các cán bộ chiến sỹ sẽ điều khiển xe máy sẽ đến hiện trường trước thực hiện ngay thao tác chữa cháy ban đầu. Nhờ vậy, hiện nay, phương tiện này đang phát huy rất hiệu quả trong công tác chữa cháy trên địa bàn. Để tiếp cận với hiện trường đám cháy nhanh nhất khi có cháy nổ xảy ra, Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 còn có nhiều cải tiến trong việc xây dựng các phương án chữa cháy. Do đó, mỗi khi có cháy, dựa vào các phương án đã xây dựng, đơn vị đã triển khai hiệu quả, kịp thời công tác chuyên môn, góp phần giảm thiểu thấp nhất thiệt hại về cháy nổ gây ra trên địa bàn.

Không chỉ sáng tạo, chủ động trong công tác chữa cháy, trong công tác tuyên truyền, Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 cũng đã có nhiều hoạt động sáng tạo, đổi mới cả về nội dung và hình thức. Phòng đã in hàng trăm băng – rôn với khẩu hiệu tuyên truyền "Chữa cháy không mất tiền" dán trên tất cả các đường phố thuộc địa bàn quản lý để người dân hiểu và gọi ngay 114 khi có cháy xảy ra. Phòng cũng đã tập trung đẩy mạnh tuyên truyền PCCC sâu rộng đến toàn dân, tự xây dựng nội dung tuyên truyền về PCCC thiết thực, lôi cuốn, tích cực tuyên truyền đến các tổ dân phố và hộ gia đình trên địa bàn. Đơn vị đã phối hợp với Phòng Văn hóa thông tin của 02 quận Đống Đa và Ba Đình tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn PCCC trong mùa hanh khô, dịp Tết Nguyên đán, tăng cường công tác PCCC đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tuyên truyền hưởng ứng ngày Toàn dân PCCC 04/10/2017, tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn về PCCC tại các điểm bầu cử trên địa bàn 02 quận: khuyến cáo biện pháp PCCC trong sử dụng điện, xăng dầu, khí đốt hóa lỏng (gas), thắp hương thờ cúng, đốt vàng mã... sát với tình hình đời sống lao động sản xuất hoạt động của người dân và doanh nghiệp. Trong năm 2017, đơn vị đã tổ chức 243 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 364 cơ sở với số người tham dự: 11220 người; cấp 6446 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC, trong đó tổ chức các lớp tập huấn theo các chuyên đề như: tập huấn đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, nhà nghỉ, khách sạn, nhà khách, các cơ sở kinh doanh, vận chuyển gas, xăng dầu, các cơ sở sử dụng gas, khí đốt hóa lỏng trên địa bàn... Phòng đã tham mưu 2 quận Đống Đa và Ba Đình tổ chức nhiều hội nghị tập huấn hướng đến nhiều tầng lớp, đối tượng như: cán bộ, giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thu hút hơn 5000 lượt người tham gia, tập huấn các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, UBND và lực lượng vũ trang thu hút hàng nghìn lượt người tham gia... Ngoài ra, năm 2017, Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 đã tổ chức 159 buổi tuyên truyền về PCCC&CNCH cho quần chúng nhân dân tại 478 tổ dân phố với hơn 8000 người tham dự. Đồng chí Nguyễn Trường Sơn cho biết: Nhờ tích cực thực hiện nhiều hình thức, hoạt động tuyên truyền, trong đó đặc biệt chú trọng việc tuyên truyền kiến thức PCCC sâu rộng tới toàn thể nhân dân, nên những năm gần đây, ý thức của người dân trên địa bàn trong công tác PCCC đã được nâng lên rõ rệt. Người dân đã hiểu Luật PCCC hơn, nắm được những kiến thức cơ bản về PCCC. Đáng chú ý, trong năm 2017, trên địa bàn đơn vị quản lý đã xảy ra 265 vụ cháy, nhưng người dân đã tự cứu chữa và dập tắt ban đầu tới 126 vụ. Đây là một chuyển biến tích cực trong công tác PCCC.

Song song với công tác tuyên truyền, Phòng Cảnh sát PC&CC số 2, Hà Nội cũng thực hiện nghiêm túc, sát sao các hoạt động kiểm tra PCCC. Năm 2017, đơn vị đã tiến hành kiểm tra hơn 5000 lượt về an toàn PCCC. Qua kiểm tra đã phát hiện và kịp thời chấn chỉnh nhiều tồn tại, đồng thời lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC 209 trường hợp sai phạm với tổng số tiền phạt hơn 900 triệu đồng.

Nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ vững chắc chuyên môn, chiến đấu tinh nhuệ, sẵn sàng phục vụ đất nước, tạo hình ảnh đẹp trong lòng nhân dân, công tác xây dựng lực lượng được lãnh đạo đơn vị đặc biệt chú trọng. Đơn vị luôn làm tốt công tác chính trị tư tưởng, đã hoàn thành việc củng cố, ổn định tổ chức bộ máy, phân công rõ chức năng, nhiệm vụ của các tổ, đội, thực hiện động viên, khích lệ kịp thời với các cán bộ, chiến sỹ có nhiều thành tích, và kịp thời chấn chỉnh các vi phạm. Đơn vị cũng đã tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ học tập và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy"; "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Mình - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ"; Triển khai thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ". Tăng cường kiểm tra việc chấp hành nghiêm điều lệnh CAND, tiếp tục duy trì thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ, chế độ trực chỉ huy, trực ban, ứng trực, thường trực sẵn sàng chiến đấu...

Với những biện pháp và nỗ lực trên, Phòng Cảnh sát PC&CC số 2, Hà Nội đã thực hiện hiệu quả công tác PCCC&CNCH, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, góp phần không nhỏ trong việc gìn giữ an ninh chính trị 2 quận Ba Đình và Đống Đa, được chính quyền và người dân địa phương đánh giá cao. Chia tay chúng tôi, Đại tá Nguyễn Trường Sơn cho biết: Trong thời gian tới, Phòng sẽ tiếp tục phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền 02 quận Đống Đa và Ba Đình, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác PCCC; tăng cường tuyên truyền PCCC trong nhân dân, chủ động kiểm soát tình hình kiềm chế sự gia tăng và diễn biến phức tạp của các vụ cháy, nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác chữa cháy và CNCH, tiếp tục cố gắng hơn nữa, phát huy tốt vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC trên địa bàn Thủ đô.■